KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

HÀ HUY KHOÁI (Tổng Chủ biên)
LÊ ANH VINH (Chủ biên)
NGUYỄN ÁNG – VŨ VĂN DƯƠNG – NGUYỄN MINH HẢI
HOÀNG QUẾ HƯỜNG – BÙI BÁ MẠNH

TOÁN 2

TẬP HAI



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HÀ HUY KHOÁI (Tổng Chủ biên)
LÊ ANH VINH (Chủ biên)
NGUYỄN ÁNG – VŨ VĂN DƯƠNG – NGUYỄN MINH HẢI
HOÀNG QUẾ HƯỜNG – BÙI BÁ MẠNH

TOÁN 2

TẬP HAI

(Tái bản lần thứ nhất)

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

MỤC LỤC

Chủ đề	Nội dung	Trang
8	PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA	4
	Bài 37. Phép nhân	4
	Bài 38. Thừa số, tích	7
	Bài 39. Bảng nhân 2	9
	Bài 40. Bảng nhân 5	12
	Bài 41. Phép chia	15
	Bài 42. Số bị chia, số chia, thương	18
	Bài 43. Bảng chia 2	21
	Bài 44. Bảng chia 5	24
	Bài 45. Luyện tập chung	27
9	LÀM QUEN VỚI HÌNH KHỐI	34
	Bài 46. Khối trụ, khối cầu	34
	Bài 47. Luyện tập chung	37
10	CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1 000	40
	Bài 48. Đơn vị, chục, trăm, nghìn	40
	Bài 49. Các số tròn trăm, tròn chục	43
	Bài 50. So sánh các số tròn trăm, tròn chục	47
	Bài 51. Số có ba chữ số	50
	Bài 52. Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị	55
	Bài 53. So sánh các số có ba chữ số	58
	Bài 54. Luyện tập chung	61
11	ĐỘ DÀI VÀ ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI. TIỀN VIỆT NAM	65
	Bài 55. Đề-xi-mét. Mét. Ki-lô-mét	65
	Bài 56. Giới thiệu tiền Việt Nam	71
	Bài 57. Thực hành và trải nghiệm đo độ dài	73
	Bài 58. Luyện tập chung	75

Chủ đề	Nội dung	Trang
12	PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1 000	79
	Bài 59. Phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1 000	79
	Bài 60. Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1 000	83
	Bài 61. Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1 000	87
	Bài 62. Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1 000	91
	Bài 63. Luyện tập chung	97
13	LÀM QUEN VỚI YẾU TỐ THỐNG KÊ, XÁC SUẤT	100
	Bài 64. Thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu	100
	Bài 65. Biểu đồ tranh	102
	Bài 66. Chắc chắn, có thể, không thể	106
	Bài 67. Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu	108
14	ÔN TẬP CUỐI NĂM	110
	Bài 68. Ôn tập các số trong phạm vi 1 000	110
	Bài 69. Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100	113
	Bài 70. Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1 000	117
	Bài 71. Ôn tập phép nhân, phép chia	122
	Bài 72. Ôn tập hình học	127
	Bài 73. Ôn tập đo lường	131
	Bài 74. Ôn tập kiểm đếm số liệu và lựa chọn khả năng	134
	Bài 75. Ôn tập chung	136
	MỘT SỐ THUẬT NGỮ DÙNG TRONG SÁCH	139

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng các em học sinh lớp sau!

Chủ đề 8

PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA

Bài 37

PHÉP NHÂN

Khám phá



a)



2 + 2 + 2 = 6

Mỗi đĩa có 2 quả cam. 3 đĩa như vậy có tất cả 6 quả cam.

Ta chuyển 2 + 2 + 2 = 6 thành phép nhân:

$2 \times 3 = 6.$

Đọc là: Hai nhân ba bằng sáu.

Dấu $\times$ là dấu nhân.

b)





3 + 3 = 6

Mỗi đĩa có 3 quả cam. 2 đĩa như vậy có tất cả 6 quả cam.

Ta chuyển 3 + 3 = 6 thành phép nhân:

$3 \times 2 = 6.$

Đọc là: Ba nhân hai bằng sáu.

c) Nhận xét:

$2 \times 3 = 2 + 2 + 2$

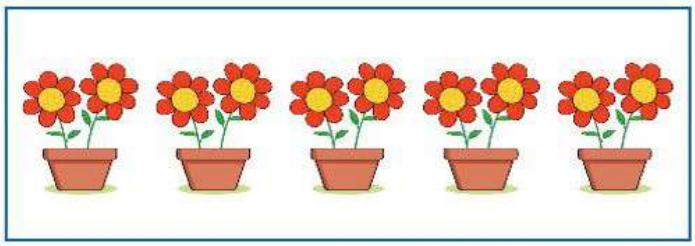
$3 \times 2 = 3 + 3$

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

hoạt động

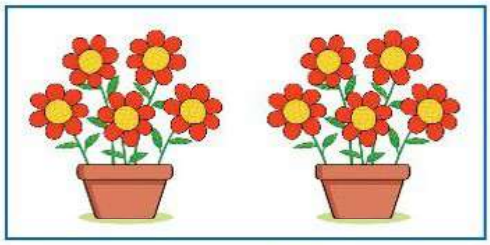
1 Số ?

a)



$2 + 2 + 2 + 2 + 2 = ?$

$2 \times ? = ?$



$5 + 5 = ?$

$5 \times ? = ?$

b)

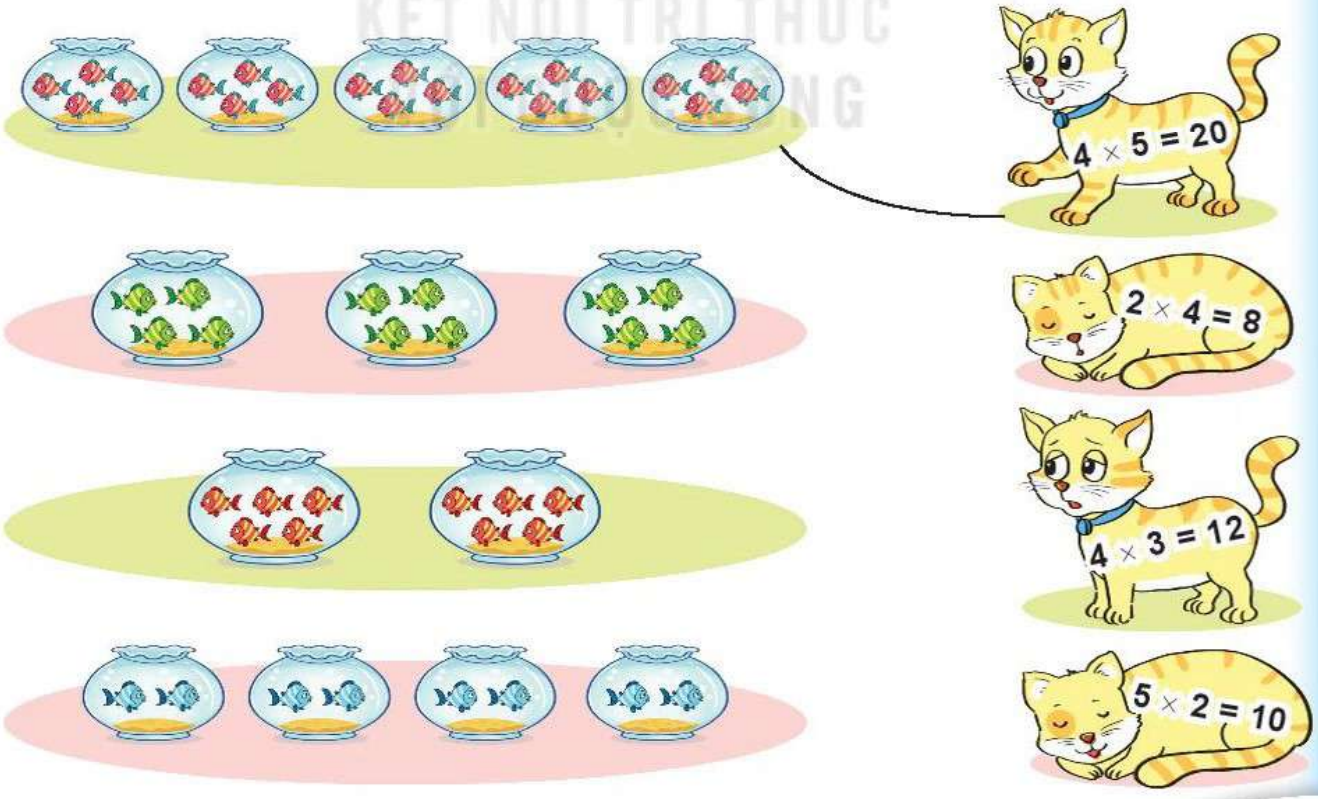
$3 \times 5 = ? + ? + ? + ? + ? = ?$

$5 \times 3 = ? + ? + ? = ?$

$3 \times 5 = ?$

$5 \times 3 = ?$

2 Tìm phép nhân thích hợp.

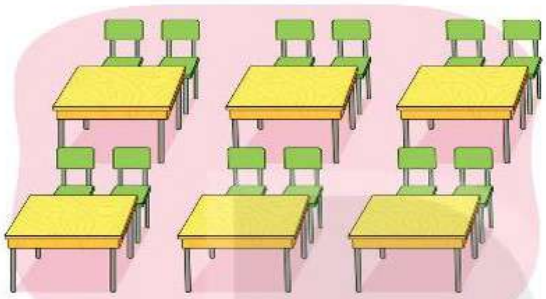


luyện tập

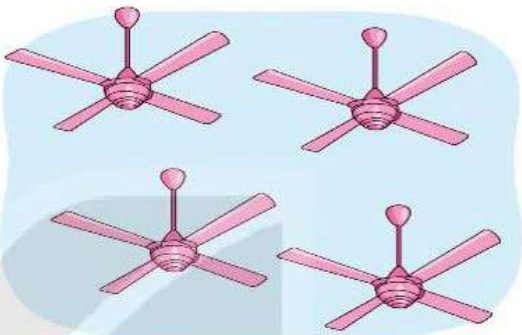
1 a) Viết 2 + 2 + 2 + 2 + 2 = 10 thành phép nhân.

b) Viết phép nhân 5 × 7 = 35 thành phép cộng các số hạng bằng nhau.

2 Tìm phép nhân phù hợp với câu trả lời cho mỗi câu hỏi.



Có bao nhiêu cái ghế?



Có bao nhiêu cánh quạt?

4 × 4 = 16	2 × 5 = 10	2 × 6 = 12	6 × 3 = 18



Có bao nhiêu bút chì màu?



Có bao nhiêu cái tai thỏ?

3 Tính (theo mẫu).

a) 5 × 4 b) 8 × 2

c) 3 × 6 d) 4 × 3

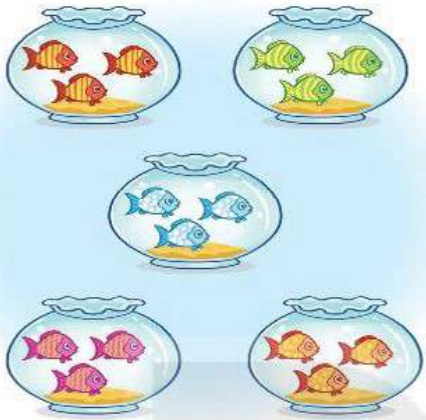
Mẫu: 5 × 4 = 5 + 5 + 5 + 5 = 20

5 × 4 = 20

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 38 THỪA SỐ, TÍCH

Khám phá



Có tất cả bao nhiêu con cá?



$3 \times 5 = 15$

Có tất cả 15 con cá.

$$\begin{array}{ccccc} 3 & \times & 5 & = & 15 \\ \uparrow & & \uparrow & & \uparrow \\ \text{Thừa số} & & \text{Thừa số} & & \text{Tích} \end{array}$$

3×5 cũng gọi là tích.

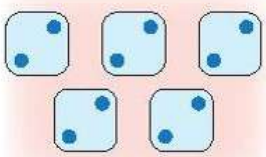
Hoạt động

1 Số ?

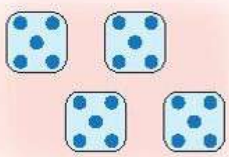
Phép nhân	$2 \times 6 = 12$	$5 \times 4 = 20$	$6 \times 3 = 18$	$4 \times 2 = 8$
Thừa số	2	?	?	?
Thừa số	6	?	?	?
Tích	12	?	?	?

2 Số ?

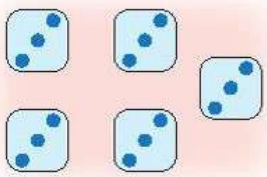
a) Trong mỗi nhóm hình có tất cả bao nhiêu chấm tròn?



(A) $2 \times 5 = 10$



(B) ? × ? = ?



(C) ? × ? = ?

b)

Phép nhân	(A)	(B)	(C)
Thừa số	2	?	?
Thừa số	5	?	?
Tích	10	?	?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

luyện tập

1 Tìm tích, biết:

a) Hai thừa số là 2 và 4.

b) Hai thừa số là 8 và 2.

c) Hai thừa số là 4 và 5.



Mẫu: $2 \times 4 = 2 + 2 + 2 + 2 = 8$

$2 \times 4 = 8$

2 Số ?

Thừa số	5	2	2	3
Thừa số	4	3	5	5
Tích	20	?	?	?

3





a) Mỗi hàng có 5 quả bóng.

Hỏi 3 hàng có tất cả bao nhiêu quả bóng?

Bài giải

Số quả bóng ở cả 3 hàng là:

? × 3 = ? (quả)

Đáp số: ? quả bóng.

b) Mỗi cột có 3 quả bóng.

Hỏi 5 cột có tất cả bao nhiêu quả bóng?

Bài giải

Số quả bóng ở cả 5 cột là:

? × 5 = ? (quả)

Đáp số: ? quả bóng.

* Nhận xét: $5 \times 3 = 3 \times 5$.

4 >; <; = ?



a) 2×4 ? 4×2

b) 2×4 ? 7

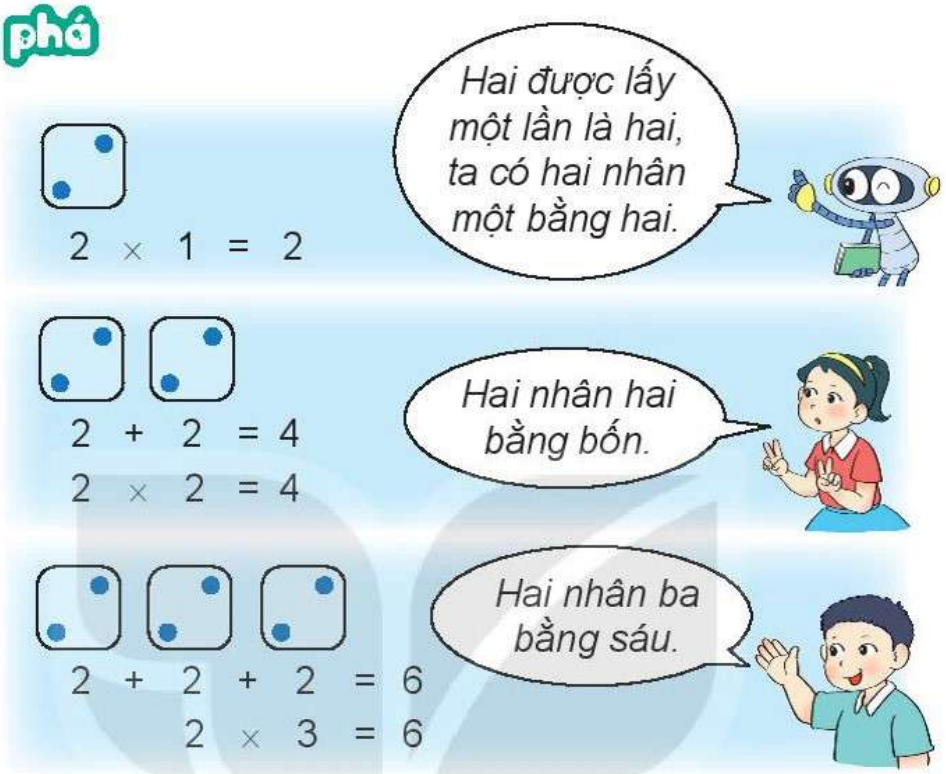
c) 4×2 ? 9

Bài 39

BẢNG NHÂN 2



a)



Nhận xét:

- $2 \times 2 = 4$; $2 \times 3 = 6$.
- Thêm 2 vào kết quả của 2×2 ta được kết quả của 2×3.

b) Hoàn thành bảng nhân 2.

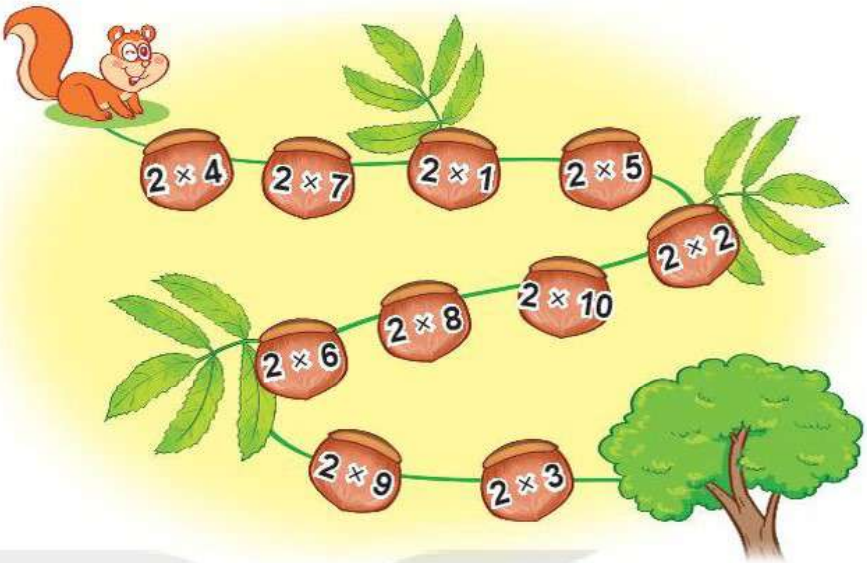
Bảng nhân 2
$2 \times 1 = 2$
$2 \times 2 = 4$
$2 \times 3 = 6$
$2 \times 4 =$?
$2 \times 5 =$?
$2 \times 6 =$?
$2 \times 7 =$?
$2 \times 8 =$?
$2 \times 9 =$?
$2 \times 10 = 20$



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

hoạt động

1 Tính nhẩm.



2 Số ?

Thừa số	2	2	2	2	2	2
Thừa số	3	5	7	4	6	8
Tích	6	?	?	?	?	?

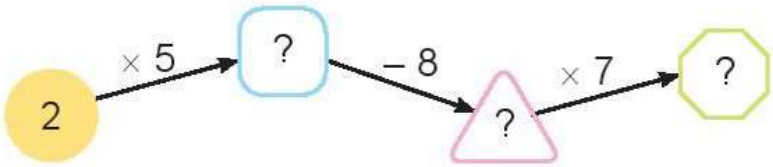
luyện tập

1 Số ?

a)

×	2	2	2	2	2	2
	1	3	5	6	9	10
	2	?	?	?	?	20

b)



2 Đếm thêm 2 rồi nêu số còn thiếu.



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3 Từ các thừa số và tích dưới đây, em hãy lập các phép nhân thích hợp.

Thừa số	Thừa số	Tích
2	7	16
2	8	14

4 Một con cua có 2 cái càng.

a) 5 con cua có bao nhiêu cái càng?

Bài giải

Số càng của 5 con cua là:

2 × ? = ? (cái càng)

Đáp số: ? cái càng.

b) 7 con cua có bao nhiêu cái càng?

Bài giải

Số càng của 7 con cua là:

? × ? = ? (cái càng)

Đáp số: ? cái càng.



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

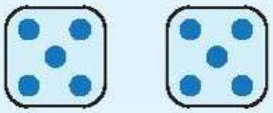
Bài 40

BẢNG NHÂN 5



a)



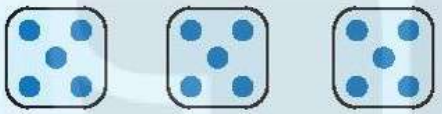


$5 \times 1 = 5$



$5 + 5 = 10$

$5 \times 2 = 10$



$5 + 5 + 5 = 15$

$5 \times 3 = 15$



Nhận xét:

- $5 \times 2 = 10$; $5 \times 3 = 15$.
- Thêm 5 vào kết quả của 5×2 ta được kết quả của 5×3.

b) Hoàn thành bảng nhân 5.

Bảng nhân 5
$5 \times 1 = 5$
$5 \times 2 = 10$
$5 \times 3 = 15$
$5 \times 4 =$?
$5 \times 5 =$?
$5 \times 6 =$?
$5 \times 7 =$?
$5 \times 8 =$?
$5 \times 9 =$?
$5 \times 10 = 50$



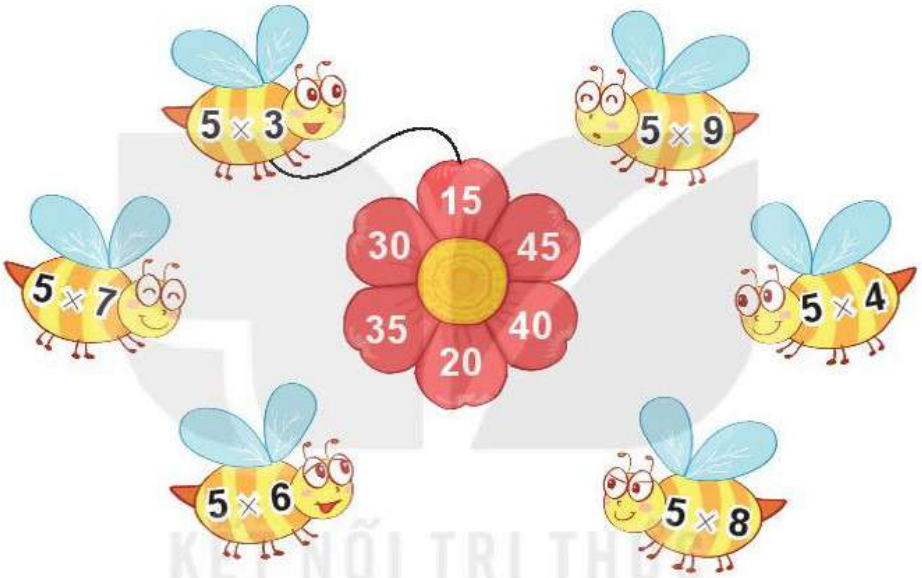
KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

hoạt động

1 Số ?

×	5	5	5	5	5	5
	1	3	5	7	9	10
	5	?	?	?	?	?

2 Tìm cánh hoa cho ong đậu.



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

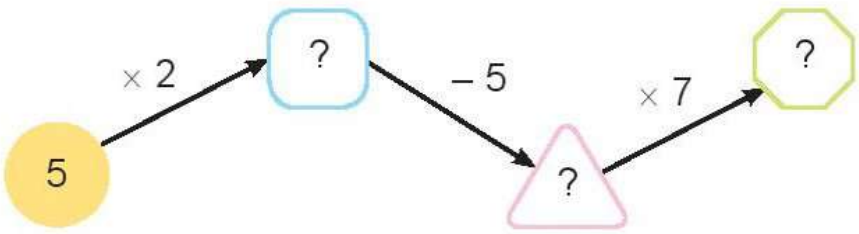
luyện tập

1 Số ?

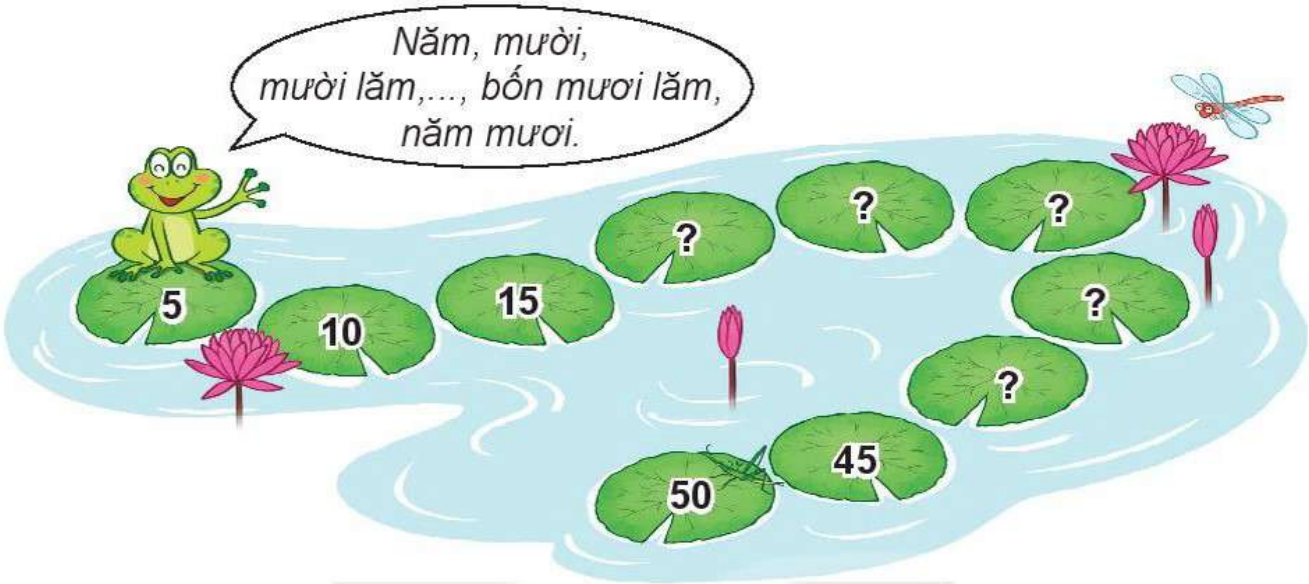
a)

Thừa số	5	5	5	5	5	5	5	5
Thừa số	3	5	7	9	2	4	6	8
Tích	15	?	?	?	?	?	?	?

b)



2 Đếm thêm 5 rồi nêu số còn thiếu.



3



a) Toa tàu nào ghi phép tính có kết quả lớn nhất?

b) Toa tàu nào ghi phép tính có kết quả bé nhất?

4 Bác Hoà làm ống hút bằng tre thay ống nhựa. Mỗi đoạn tre làm được 5 ống hút. Hỏi với 5 đoạn tre như vậy, bác Hoà làm được bao nhiêu ống hút?



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Bài 41

PHÉP CHIA

Khám phá

a) Có 6 quả cam chia đều vào 3 đĩa. Hỏi mỗi đĩa có mấy quả cam?

Cho vào mỗi đĩa 1 quả cam, còn lại 3 quả cam.

Cho thêm vào mỗi đĩa 1 quả cam thì vừa hết cam.

6 quả cam chia đều vào 3 đĩa, mỗi đĩa có 2 quả.

Ta có phép chia:

$6 : 3 = 2.$

Đọc là: Sáu chia ba bằng hai.

Dấu **:** là dấu chia.



b) Có 6 quả cam chia vào các đĩa, mỗi đĩa 2 quả. Hỏi được mấy đĩa cam như vậy?

Lần một cho 2 quả cam vào 1 đĩa.

Lần hai cho tiếp 2 quả cam vào 1 đĩa.

Lần ba cho tiếp 2 quả cam vào 1 đĩa thì vừa hết cam.

6 quả cam chia vào các đĩa, mỗi đĩa 2 quả, được 3 đĩa cam như vậy.

Ta có phép chia:

$6 : 2 = 3.$

Đọc là: Sáu chia hai bằng ba.



c) Nhận xét:

$2 \times 3 = 6$ ⟶ $6 : 3 = 2$; $6 : 2 = 3$



hoạt động

1 Chọn phép tính thích hợp.



Mỗi lọ có 5 bông hoa. Hỏi 3 lọ như vậy có tất cả bao nhiêu bông hoa?

Cắm 15 bông hoa vào các lọ, mỗi lọ 5 bông. Hỏi cắm được mấy lọ hoa như vậy?

Có 15 bông hoa chia đều vào 3 lọ. Hỏi mỗi lọ có bao nhiêu bông hoa?

$15 : 5 = 3$

$5 \times 3 = 15$

$15 : 3 = 5$

2 Với mỗi phép nhân, viết hai phép chia (theo mẫu).

a) $2 \times 4 = 8$

b) $2 \times 7 = 14$

c) $5 \times 8 = 40$

d) $5 \times 3 = 15$

Mẫu: $2 \times 4 = 8$
$8 : 2 = 4$
$8 : 4 = 2$

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

luyện tập

1 Số ?

a)

×	5	2	5	2	5
	4	6	3	10	7
	20	?	?	?	?

b)

:	20	20	15	20	35
	5	4	5	2	5
	4	?	?	?	?

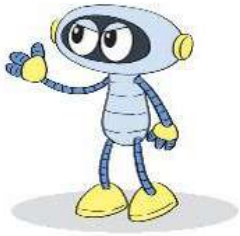
2 Tính (theo mẫu).

a) 2 cm × 5
10 cm : 5

b) 2 kg × 3
6 kg : 3

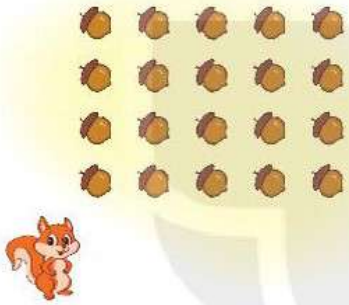
c) 2 *l* × 4
8 *l* : 4

Mẫu: 2 cm × 5 = 10 cm
10 cm : 5 = 2 cm



3 Số ?

Sóc nâu nhặt được 20 hạt dẻ và chia đều cho các bạn.



a) Chia đều cho 5 bạn.



? : ? = ?

Mỗi bạn được ? hạt dẻ.

b) Chia đều cho 4 bạn.



? : ? = ?

Mỗi bạn được ? hạt dẻ.

c) Chia đều cho 2 bạn.



? : ? = ?

Mỗi bạn được ? hạt dẻ.

4 Chia 20 kg gạo vào các túi, mỗi túi 5 kg. Hỏi được bao nhiêu túi gạo như vậy?



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 42

SỐ BỊ CHIA, SỐ CHIA, THƯƠNG

Khám phá





10 : 2 = 5

Mỗi lọ có 5 bông hoa.

10	:	2	=	5
↑		↑		↑
Số bị chia		Số chia		Thương

10 : 2 cũng gọi là thương.

Hoạt động

1 Số ?

Phép chia	12 : 2 = 6	20 : 5 = 4	16 : 2 = 8	15 : 5 = 3
Số bị chia	12	?	?	?
Số chia	2	?	?	?
Thương	6	?	?	?

2 a) Chọn phép tính thích hợp.

1 Chia đều 8 chiếc bánh vào 2 hộp. Hỏi mỗi hộp có mấy chiếc bánh?

2 Chia 10 chiếc bánh vào các hộp, mỗi hộp 2 chiếc. Hỏi được mấy hộp bánh như vậy?

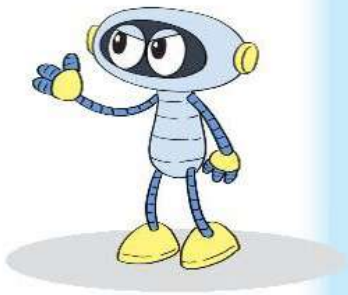
(A) 10 : 2 = 5 (B) 8 : 2 = 4 (C) 6 : 2 = 3

3 Chia đều 6 que tính thành 2 nhóm. Hỏi mỗi nhóm có mấy que tính?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

b) Số ?

Phép chia	(A)	(B)	(C)
Số bị chia	10	?	?
Số chia	2	?	?
Thương	5	?	?



Luyện tập

1 Số ?

Phép nhân	Phép chia	Số bị chia	Số chia	Thương
$2 \times 8 = 16$	$16 : 2 = 8$	16	2	8
	$16 : 8 = 2$	16	8	2
$2 \times 9 =$?	$18 : 2 =$?	?	?	?
	$18 : 9 =$?	?	?	?
$5 \times 7 =$?	$35 : 5 =$?	?	?	?
	$35 : 7 =$?	?	?	?

2 Tìm thương trong phép chia, biết:

a) Số bị chia là 10, số chia là 2.

b) Số bị chia là 8, số chia là 2.

c) Số bị chia là 10, số chia là 5.



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3 Số ?

a) Từ ba thẻ số bên, em lập được hai phép chia sau:

(A) ? : ? = ?

(B) ? : ? = ?



b)

Phép chia	(A)	(B)
Số bị chia	?	?
Số chia	?	?
Thương	?	?

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

4 Từ các số bị chia, số chia và thương dưới đây, em hãy lập các phép chia thích hợp.

Số bị chia	Số chia	Thương
10	5	3
15	2	5

Bài 43 BẢNG CHIA 2

khám phá



a)



$2 \times 4 = 8$ ⟶ $8 : 2 = 4$

b) Hoàn thành bảng chia 2.

Bảng nhân 2	Bảng chia 2
$2 \times 1 = 2$	$2 : 2 = 1$
$2 \times 2 = 4$	$4 : 2 = 2$
$2 \times 3 = 6$	$6 : 2 = 3$
$2 \times 4 = 8$	$8 : 2 =$?
$2 \times 5 = 10$	$10 : 2 =$?
$2 \times 6 = 12$	$12 : 2 =$?
$2 \times 7 = 14$	$14 : 2 =$?
$2 \times 8 = 16$	$16 : 2 =$?
$2 \times 9 = 18$	$18 : 2 =$?
$2 \times 10 = 20$	$20 : 2 = 10$



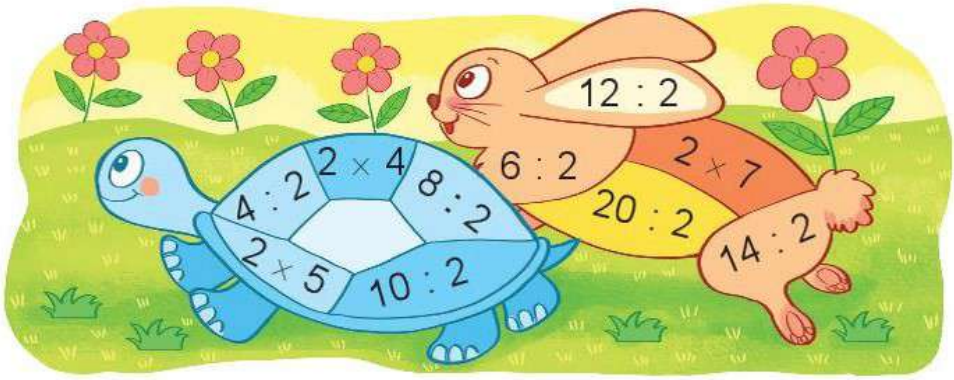
hoạt động

1 Số ?

:	12	10	16	8	14	20
	2	2	2	2	2	2
	6	?	?	?	?	10

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2 Tính nhẩm.



3 Đàn gà đang ở cạnh đống rơm. Việt cho biết có tất cả 20 cái chân gà. Đố em biết đàn gà đó có bao nhiêu con gà?



luyện tập

1 Số ?

a)

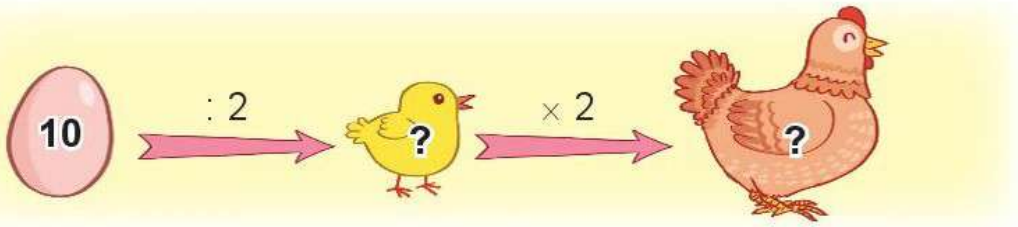
Thừa số	2	2	2	2	2	2
Thừa số	4	6	5	8	9	10
Tích	8	?	?	?	?	?

b)

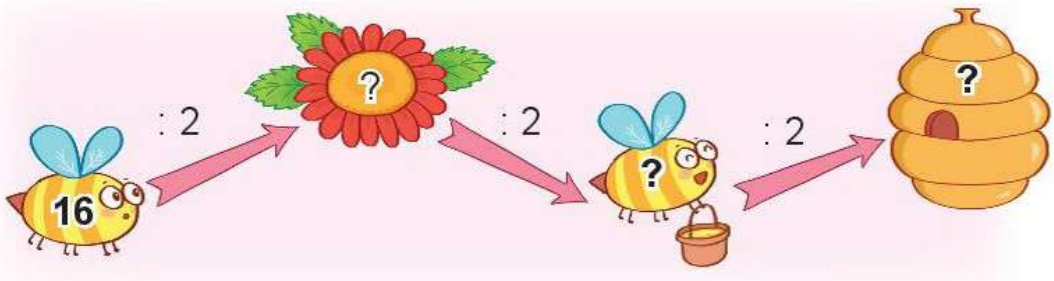
Số bị chia	8	6	16	20	14	18
Số chia	2	2	2	2	2	2
Thương	4	?	?	?	?	?

2 Số ?

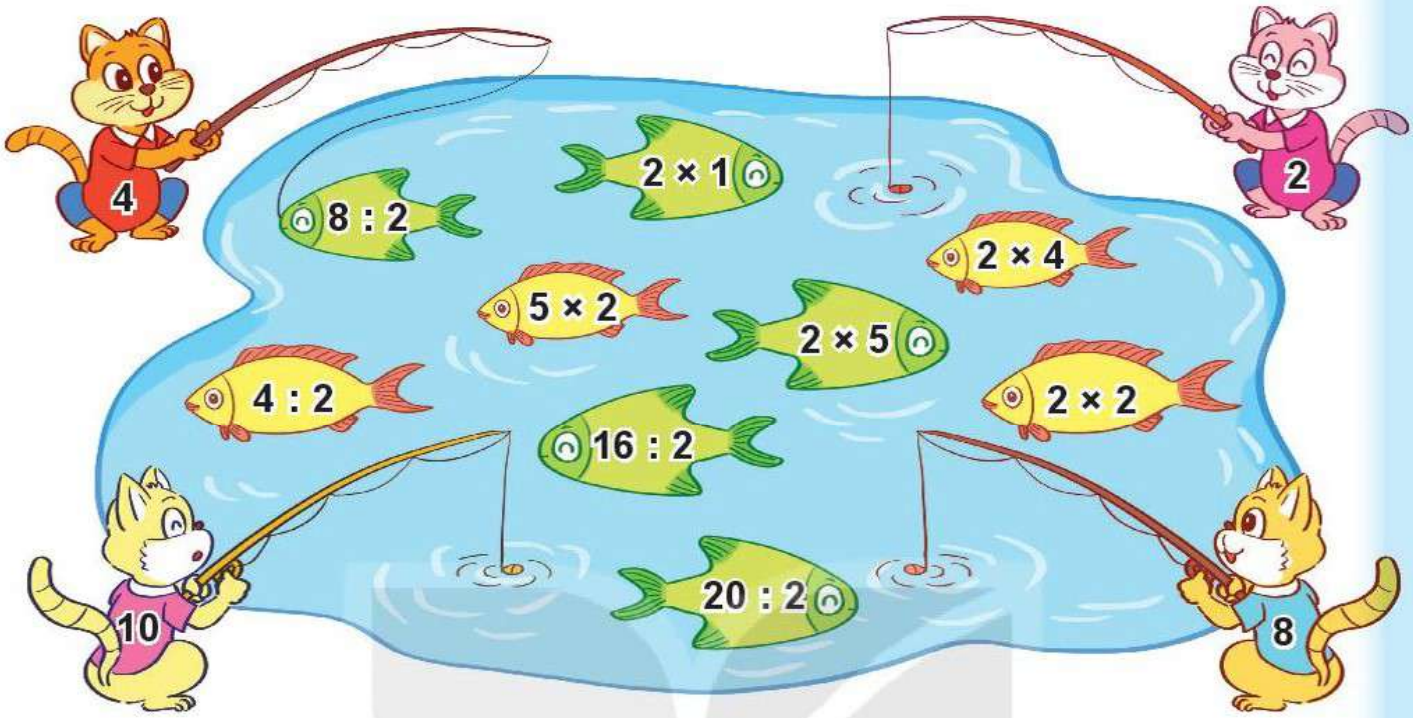
a)



b)



3 Mèo câu được các con cá ghi phép tính có kết quả là số trên áo của nó.



a) Mỗi con mèo câu được bao nhiêu con cá?

b) Con mèo nào câu được nhiều cá nhất?

4 Vào bữa cơm gia đình, Mai lấy đũa cho cả nhà. Mai lấy 12 chiếc đũa chia thành các đôi thì vừa đủ mỗi người một đôi. Hỏi gia đình Mai có mấy người?



Bài 44

BẢNG CHIA 5

Khám phá

a)





$5 \times 2 = 10 \longrightarrow 10 : 5 = 2$



• Mỗi đĩa có 5 quả cam, 2 đĩa có 10 quả cam.

• 10 quả cam chia vào các đĩa, mỗi đĩa 5 quả. Được 2 đĩa cam như vậy.

b) Hoàn thành bảng chia 5.

Bảng nhân 5	Bảng chia 5
$5 \times 1 = 5$	$5 : 5 = 1$
$5 \times 2 = 10$	$10 : 5 = 2$
$5 \times 3 = 15$	$15 : 5 = 3$
$5 \times 4 = 20$	$20 : 5 =$?
$5 \times 5 = 25$	$25 : 5 =$?
$5 \times 6 = 30$	$30 : 5 =$?
$5 \times 7 = 35$	$35 : 5 =$?
$5 \times 8 = 40$	$40 : 5 =$?
$5 \times 9 = 45$	$45 : 5 =$?
$5 \times 10 = 50$	$50 : 5 = 10$

Lập bảng chia 5 từ bảng nhân 5.



Hoạt động

1 Số ?

:	15	10	25	40	5	45	50
	5	5	5	5	5	5	5
	3	?	?	?	1	?	10

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2 Tính nhẩm.



3 Cửa hàng hoa có 40 bông hoa cúc. Cô bán hàng đã bó hoa cúc thành các bó, mỗi bó 5 bông. Hỏi có bao nhiêu bó hoa cúc?



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

luyện tập

1 Tính.

a) 10 → : 2 → ? → × 4 → ?

b) 5 → × 4 → ? → : 2 → ?

2 Bạn Nam đã cắt 30 hình tròn để trang trí đèn ông sao, mỗi chiếc đèn cần 5 hình. Hỏi bạn Nam trang trí được bao nhiêu chiếc đèn ông sao?



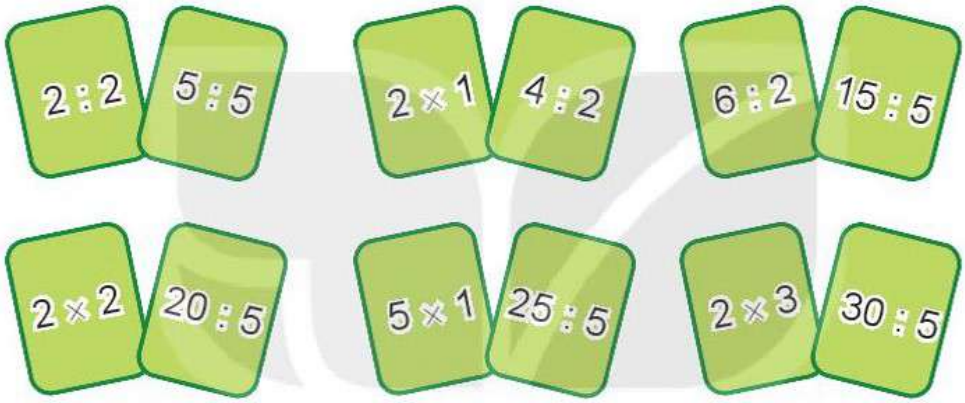
trò chơi



CHỌN TẤM THẺ NÀO?

Cách chơi:

- Chơi theo nhóm.
- Đặt 12 tấm thẻ trên mặt bàn. Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc, úp một tấm thẻ ghi phép tính có kết quả bằng số chấm ở mặt trên xúc xắc.
- Trò chơi kết thúc khi úp được 6 tấm thẻ.





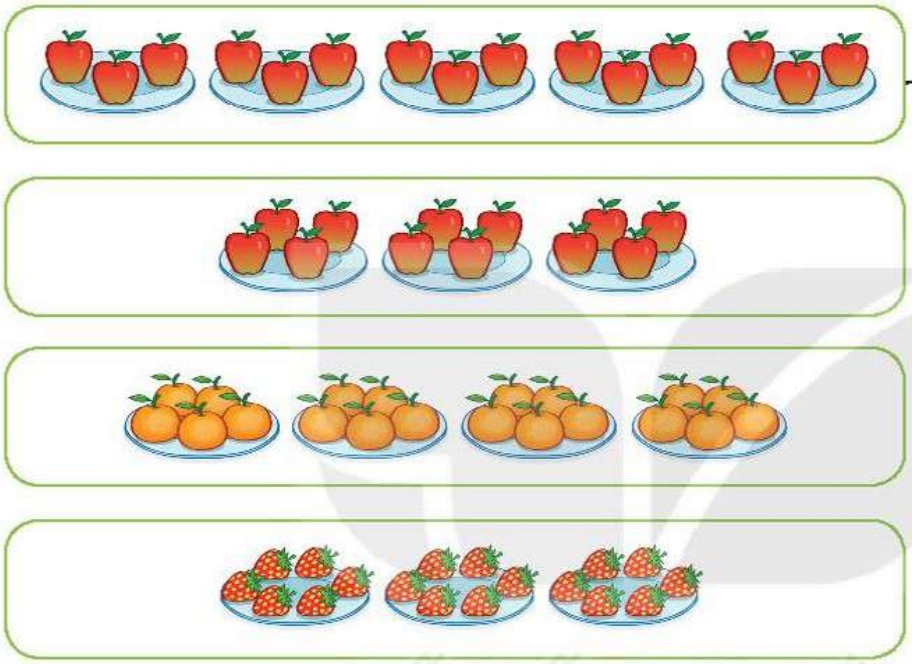
KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Bài 45

LUYỆN TẬP CHUNG

luyện tập

1 Tìm phép nhân thích hợp.



$5 \times 4 = 20$

$6 \times 3 = 18$

$3 \times 5 = 15$

$4 \times 3 = 12$

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

2 Tính nhẩm.

a) 2×4 $\quad 2 \times 7$ $\quad 5 \times 3$ $\quad 5 \times 6$

2×8 $\quad 2 \times 9$ $\quad 5 \times 5$ $\quad 5 \times 8$

b) $12 : 2$ $\quad 18 : 2$ $\quad 15 : 5$ $\quad 30 : 5$

$16 : 2$ $\quad 14 : 2$ $\quad 20 : 5$ $\quad 45 : 5$

3 Trong trò chơi Ô ăn quan, mỗi ô có 5 viên sỏi. Hỏi 10 ô như vậy có tất cả bao nhiêu viên sỏi?



4 Số ?

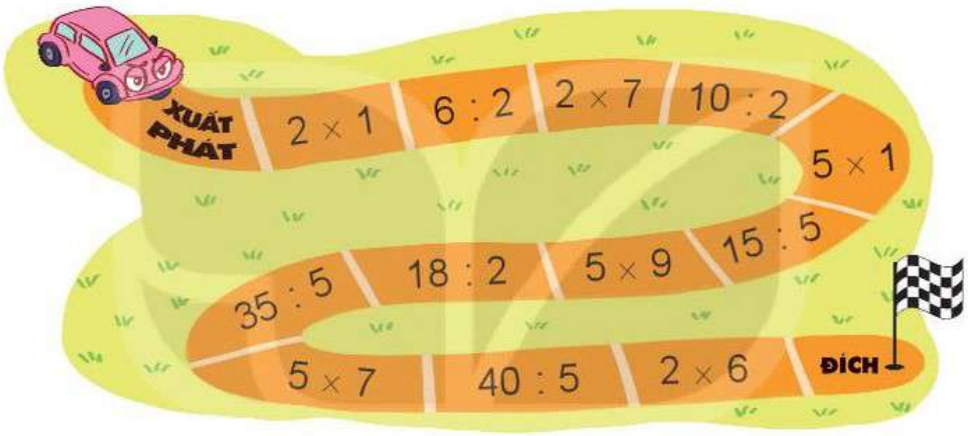
a) 10 → (: 2) → ? → (× 3) → ?

b) 2 → (× 10) → ? → (: 5) → ?

c) 20 → (: 2) → ? → (: 5) → ?

luyện tập

1 Tính nhẩm.



2 Tìm chuồng cho chim bồ câu.

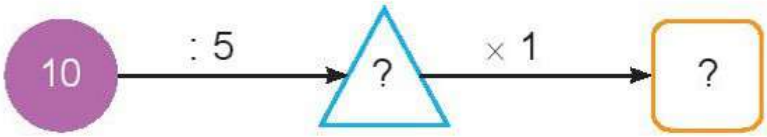


KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

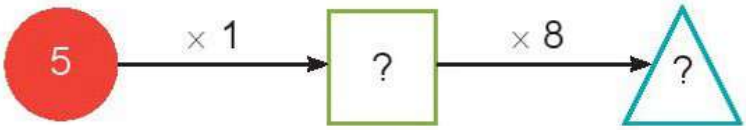
3 Có 35 bạn tham gia đi cắm trại. Cô giáo chia đều các bạn thành 5 nhóm. Hỏi mỗi nhóm có bao nhiêu bạn?

4 Số ?

a)

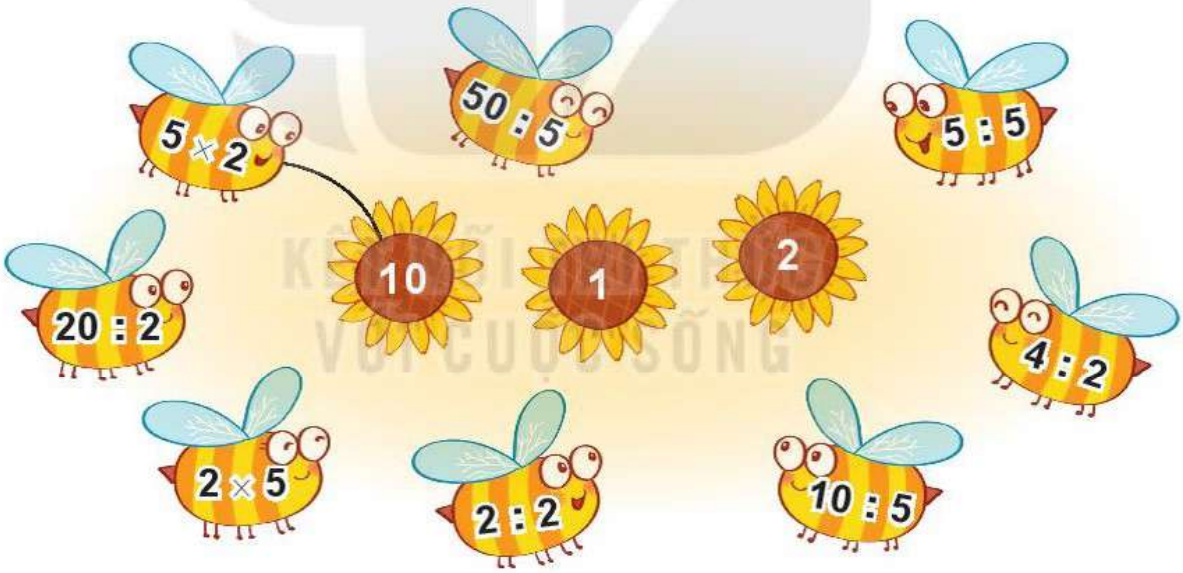


b)



Luyện tập

1 a) Tìm bông hoa cho ong đậu.



b) Bông hoa nào có nhiều ong đậu nhất?

2 Số ?

a) 2 × ? = 2

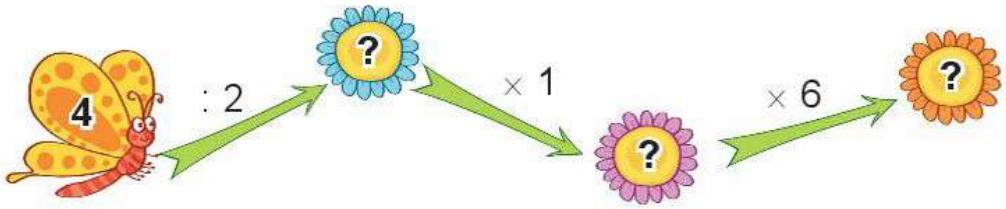
? × 1 = 5

b) 5 : ? = 1

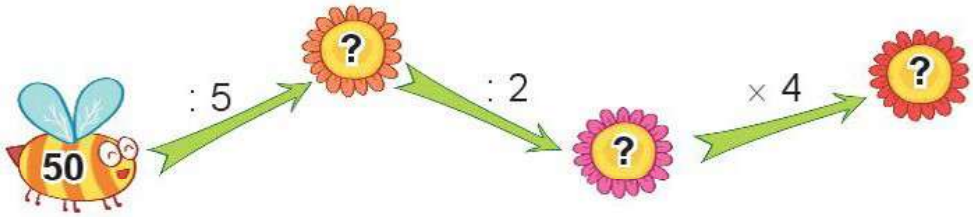
? : 2 = 1

3 Số ?

a)



b)



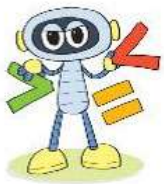
4 >; <; = ?

a) 2×3 ? 4

5×6 ? 30

b) 2×4 ? $16 : 2$

$35 : 5$? $40 : 5$



Luyện tập

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1 Tính nhẩm.

a)	b)	c)	d)
2×3	5×4	2×1	5×1
$6 : 2$	$20 : 5$	$2 : 2$	$5 : 5$
$6 : 3$	$20 : 4$	$2 : 1$	$5 : 1$

2 Viết tích thành tổng rồi tính (theo mẫu).

Mẫu: $8 \times 3 = 8 + 8 + 8 = 24$

$8 \times 3 = 24$

a) 7×3 b) 8×4 c) 6×5

3 Số ?

a) 

b) 

4 Khi chuẩn bị cho buổi sinh nhật, mỗi lọ hoa Mai cắm 5 bông hoa. Hỏi 2 lọ hoa như vậy Mai cắm tất cả bao nhiêu bông hoa?



luyện tập

1 Số ?

a)

Thừa số	2	5	2	5	2	5
Thừa số	5	6	7	8	3	9
Tích	10	?	?	?	?	?

b)

Số bị chia	12	15	14	30	8	10
Số chia	2	5	2	5	2	5
Thương	6	?	?	?	?	?

2 Bà có 20 quả vải, bà chia đều cho 2 cháu. Hỏi mỗi cháu được bao nhiêu quả vải?



3 Số ?

a)



b)



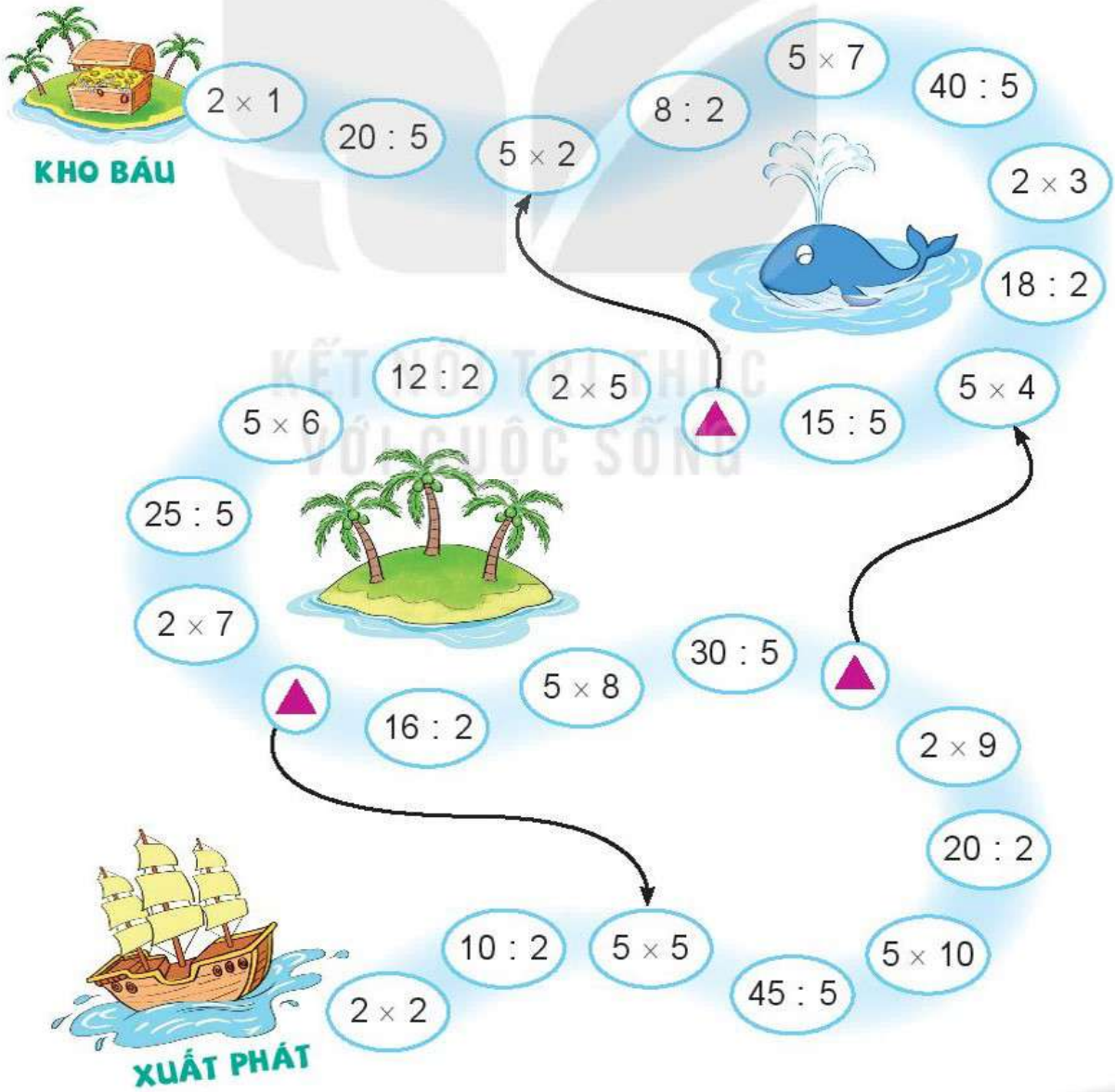
trò chơi



ĐƯỜNG ĐẾN KHO BÁU

Cách chơi:

- Chơi theo nhóm.
- Người chơi bắt đầu từ vị trí **xuất phát**. Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc. Đếm số chấm ở mặt trên xúc xắc rồi di chuyển số ô bằng số chấm nhận được. Nếu đến hình ▲ thì đi tiếp tới ô theo đường mũi tên.
- Nêu kết quả của phép tính tại ô đi đến, nếu nêu sai kết quả thì phải quay về ô xuất phát trước đó.
- Trò chơi kết thúc khi có người đến được **kho báu**.



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề 9

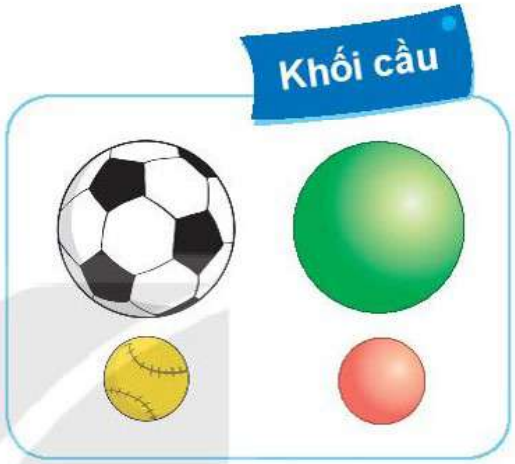
LÀM QUEN VỚI HÌNH KHỐI

Bài 46

KHỐI TRỤ, KHỐI CẦU

Khám phá





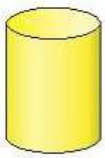
Hoạt động

1 Hình nào là khối trụ? Hình nào là khối cầu?

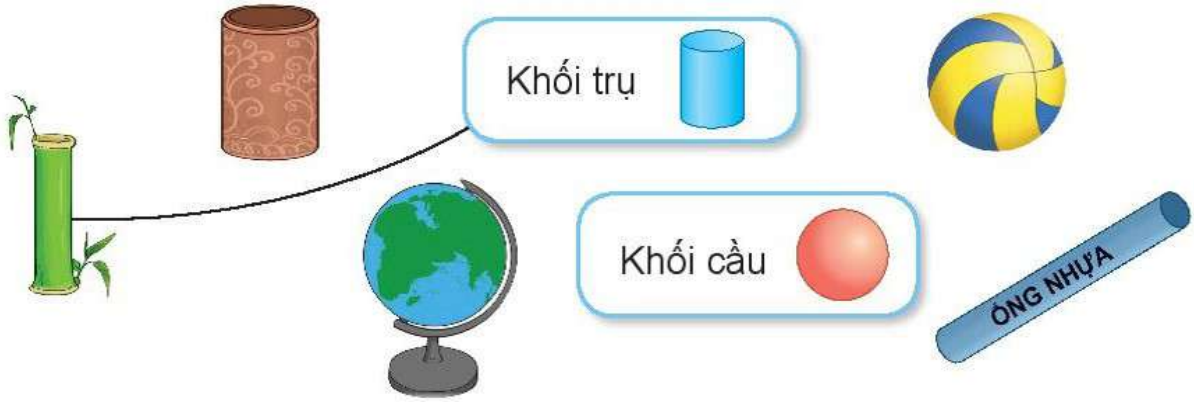
A. 

B. 

C. 

D. 

2 a) Mỗi vật sau có dạng khối gì?



b) Hãy nêu tên một số đồ vật có dạng khối trụ hoặc khối cầu mà em biết.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3 Quan sát tranh rồi chỉ ra hình có dạng khối trụ, hình có dạng khối cầu.



Luyện tập

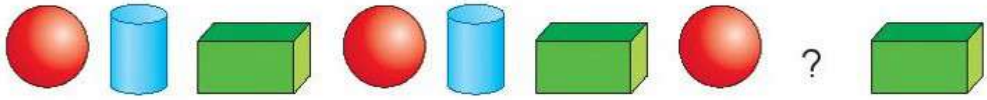
1 Số ?

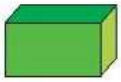


Trong bức tranh có:

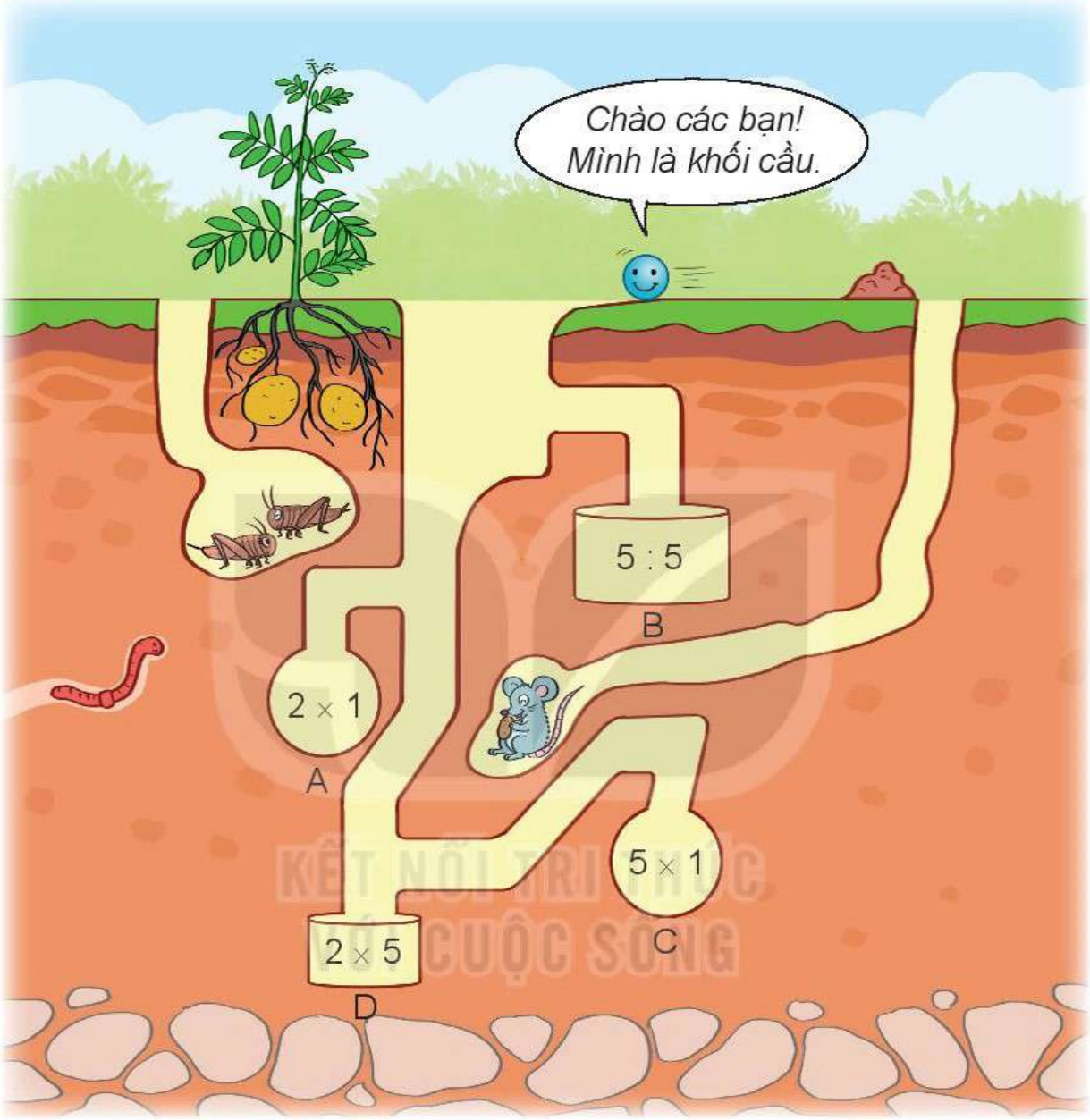
a) ? đèn lồng dạng khối trụ. b) ? đèn lồng dạng khối cầu.

2 Chọn hình thích hợp đặt vào dấu "?".

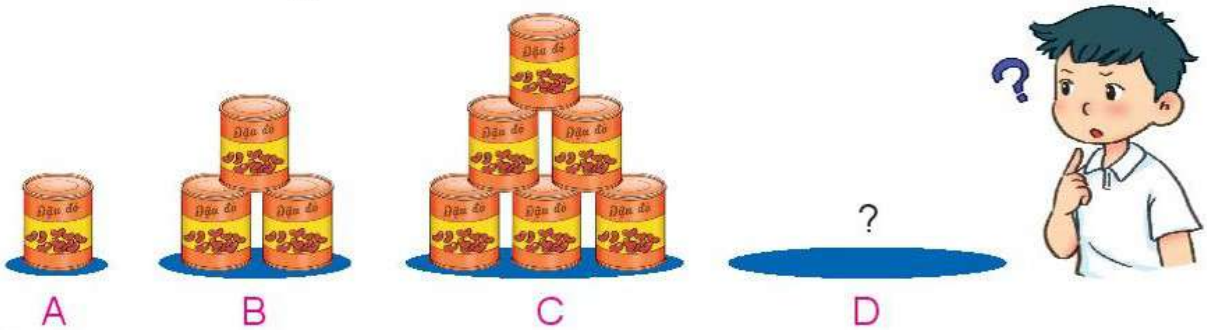


A.  B.  C. 

3 Bạn khối cầu sẽ rơi vào khoang ghi phép tính có kết quả lớn nhất. Khoang đó có dạng khối trụ hay khối cầu?



4 Nếu xếp các hộp có dạng khối trụ theo cách dưới đây thì hình D sẽ cần bao nhiêu hộp?



Bài 47

LUYỆN TẬP CHUNG



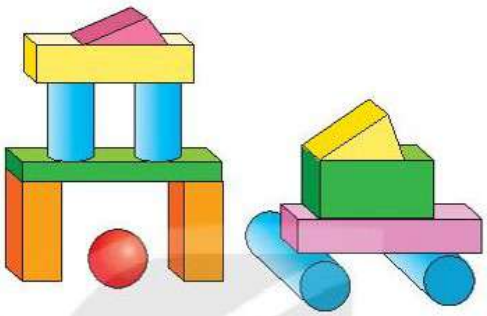
1 a) Số ?

Trong hình bên có:

? khối trụ;

? khối cầu;

? khối hộp chữ nhật.

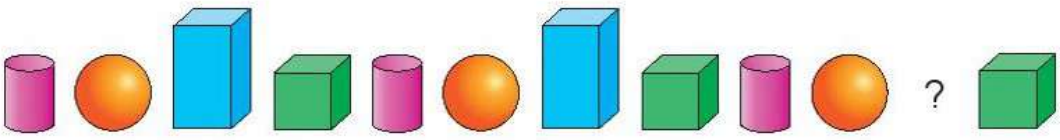


b) Hãy sử dụng các khối trong bộ đồ dùng học tập để xếp thành hình mà em thích.

2 Chọn hình thích hợp đặt vào vị trí trên cùng.



3 Chọn hình thích hợp đặt vào dấu "?".



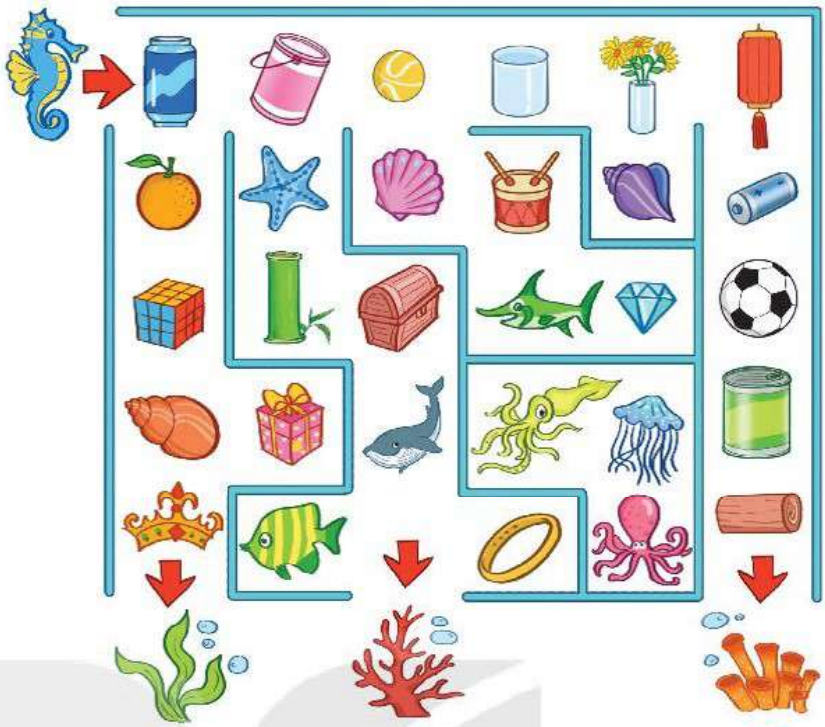
A. 

B. 

C. 

D. 

4 Đi theo các vật có dạng khối trụ hoặc khối cầu, cá ngựa sẽ đến lối ra nào?



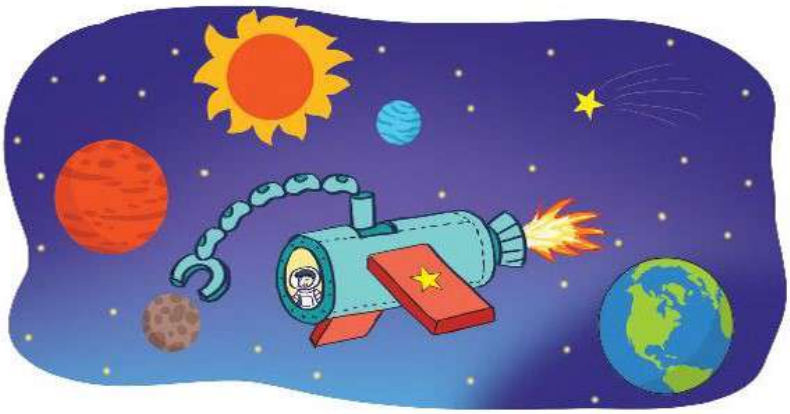
luyện tập

1 Mỗi đồ vật có dạng khối nào?



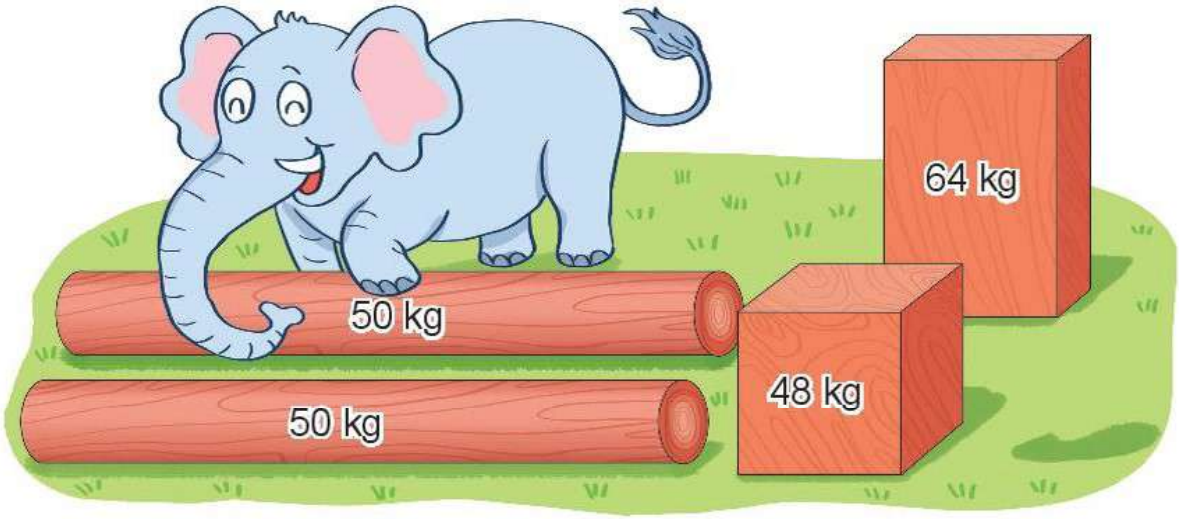
Khối cầu | Khối lập phương | Khối trụ | Khối hộp chữ nhật

2 Quan sát tranh rồi chỉ ra hình có dạng khối trụ, hình có dạng khối cầu.



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3 Bạn voi cần vận chuyển các khối gỗ như hình sau:



a) Khối gỗ nặng nhất có dạng khối gì?

b) Bạn voi kéo một khối gỗ có dạng khối trụ và một khối gỗ có dạng khối lập phương. Hỏi bạn voi đã kéo bao nhiêu ki-lô-gam gỗ?

4 Bạn nào nói đúng?



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề 10

CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1 000

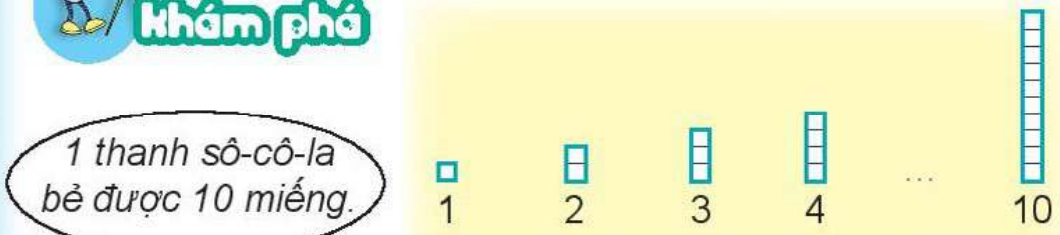
Bài 48

ĐƠN VỊ, CHỤC, TRĂM, NGHÌN

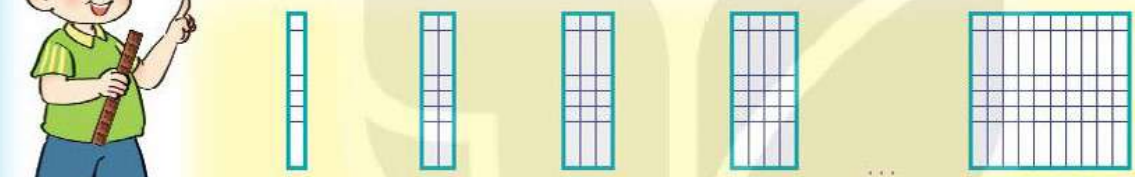
Khám phá



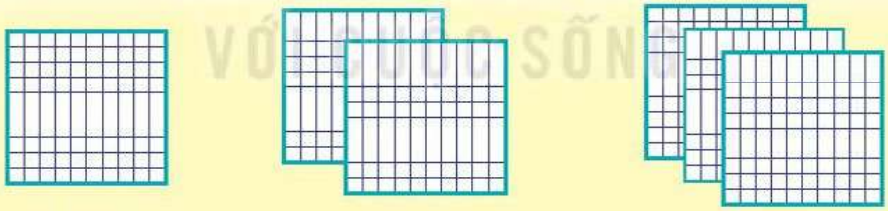
1 thanh sô-cô-la bẻ được 10 miếng.



10 đơn vị bằng 1 chục

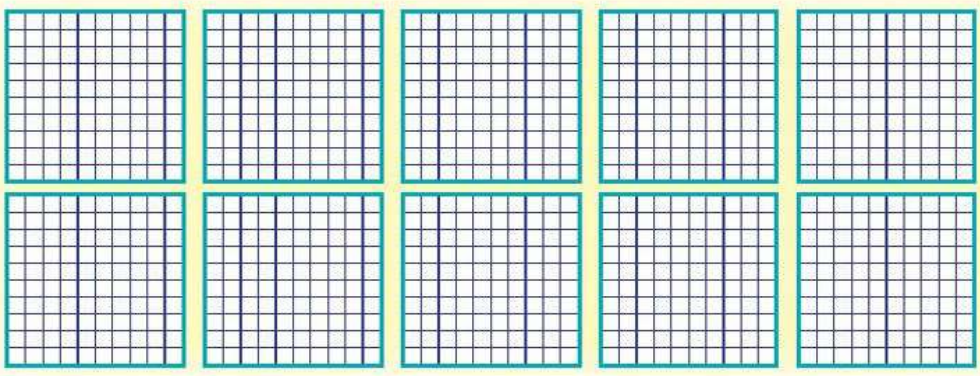


10 chục bằng 1 trăm



Đã đủ 100 miếng sô-cô-la chưa nhỉ?



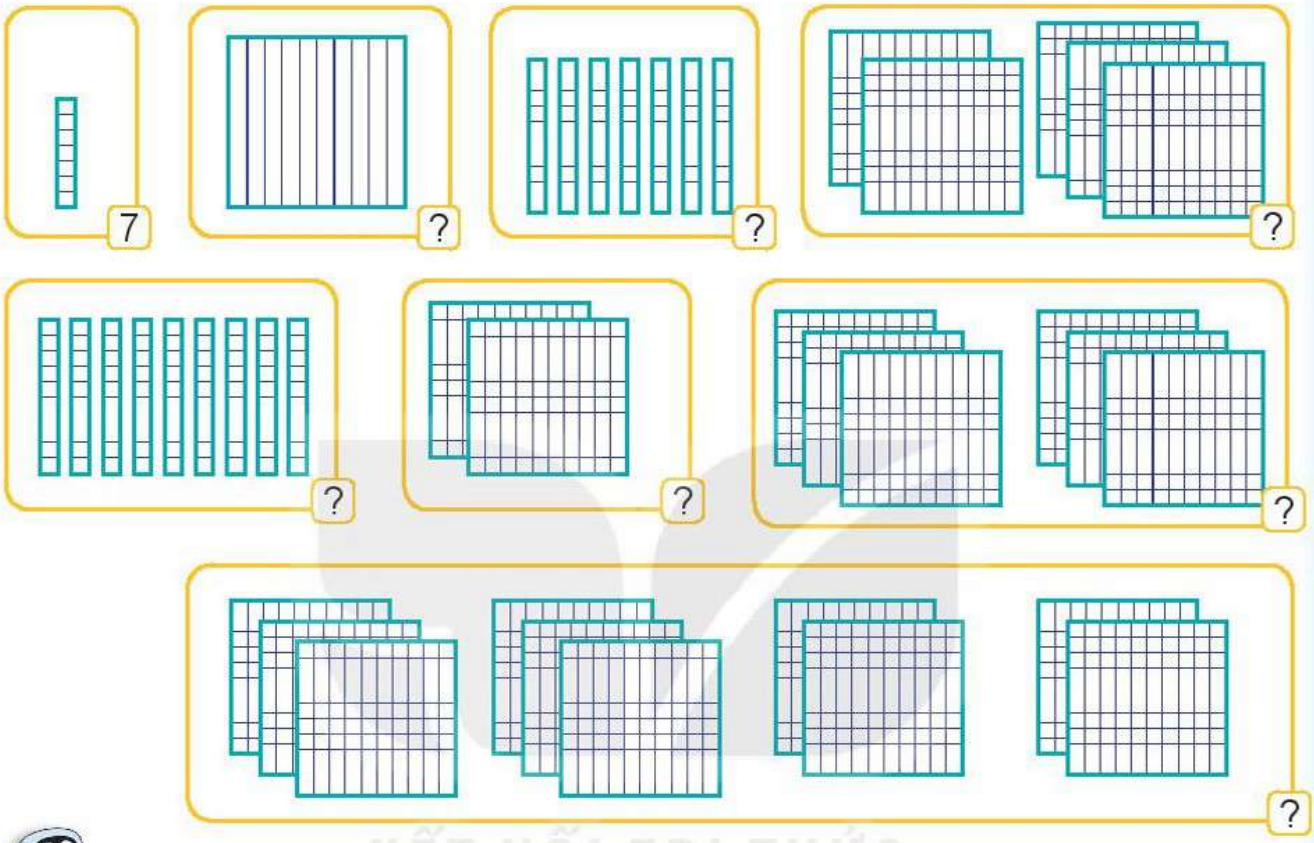


10 trăm
1 000
10 trăm bằng 1 nghìn

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

hoạt động

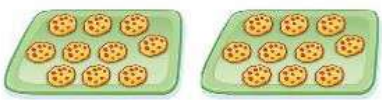
Số ?



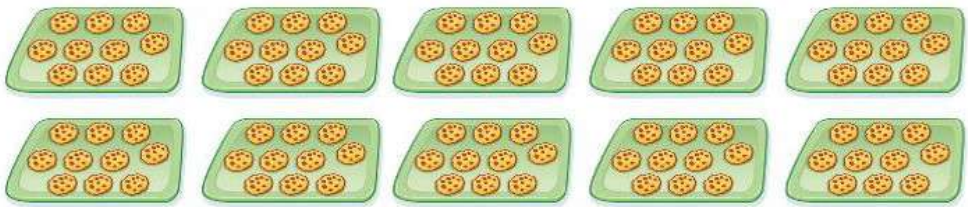
luyện tập

1 Số ?

Mỗi khay bánh có 10 chiếc bánh.

a) 

- Có ? khay bánh.
- Có tất cả ? chiếc bánh.

b) 

- Có ? khay bánh.
- Có tất cả ? chiếc bánh.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2 Số ?

Mỗi lọ kẹo có 100 viên kẹo.

a) 

- Có ? lọ kẹo.
- Có tất cả ? viên kẹo.

b) 

- Có ? lọ kẹo.
- Có tất cả ? viên kẹo.

3 Số ?



4 Số ?

Biết:

- 1 hộp nhỏ đựng 10 chiếc bánh;
- 1 hộp to đựng 100 chiếc bánh.

a) Hôm qua, Rô-bốt bán được 4 hộp to, tức là bán được ? chiếc bánh.

b) Hôm nay, Rô-bốt bán được 8 hộp nhỏ, tức là bán được ? chiếc bánh.

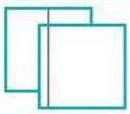
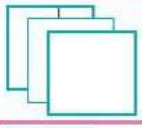
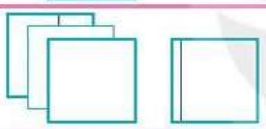
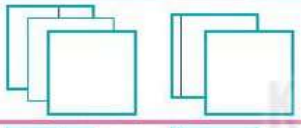
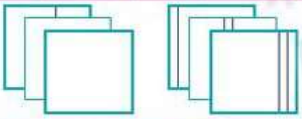
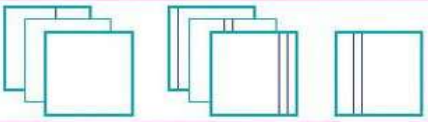
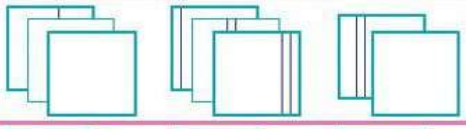
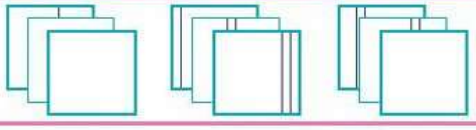
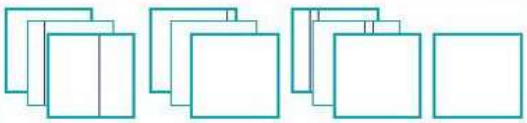


Bài 49

CÁC SỐ TRÒN TRĂM, TRÒN CHỤC



Các số tròn trăm

	Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị	Viết số	Đọc số
		1	0	0	100	một trăm
		2	0	0	200	hai trăm
		3	0	0	300	ba trăm
		4	0	0	400	bốn trăm
		5	0	0	500	năm trăm
		6	0	0	600	sáu trăm
		7	0	0	700	bảy trăm
		8	0	0	800	tám trăm
		9	0	0	900	chín trăm
	1	0	0	0	1 000	một nghìn

Các số 100, 200, 300,..., 900, 1 000 là các số tròn trăm.

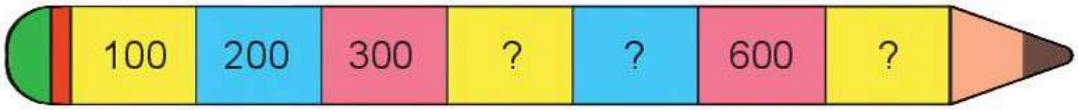
KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

hoạt động

1 Nêu các số tròn trăm từ 100 đến 1 000.

2 Số ?

a)



b)



3 Số ?

Rô-bốt xếp 100 cái bút chì vào mỗi thùng. Trong mỗi ngày, Rô-bốt xếp được bao nhiêu cái bút chì?



Thứ Hai



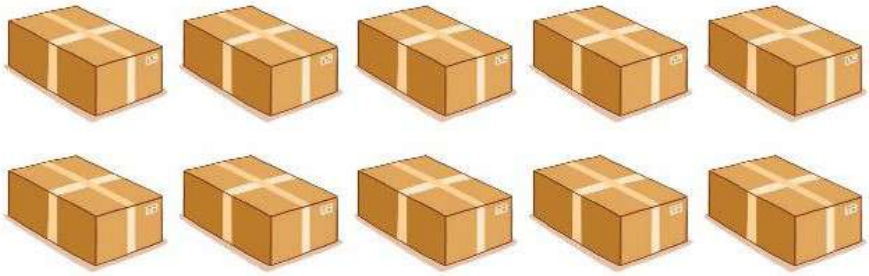
? cái bút chì.

Thứ Ba



? cái bút chì.

Thứ Tư

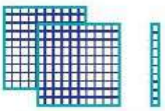
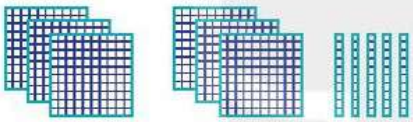
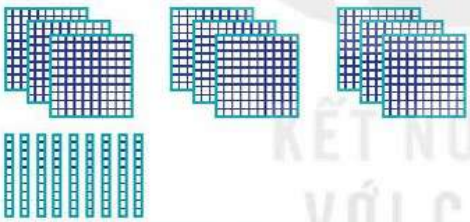
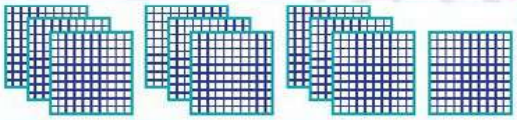


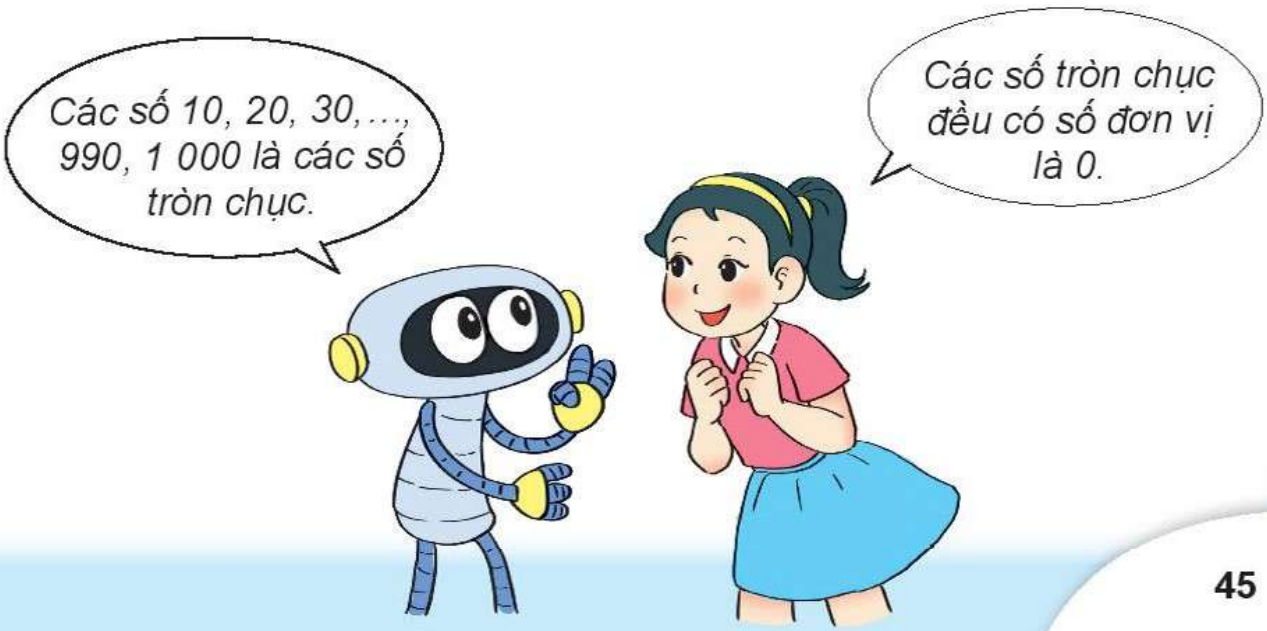
? cái bút chì.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Khám phá

Các số tròn chục

	Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị	Viết số	Đọc số
			1	0	10	mười
		1	0	0	100	một trăm
		2	1	0	210	hai trăm mười
		6	5	0	650	sáu trăm năm mươi
		9	9	0	990	chín trăm chín mươi
	1	0	0	0	1 000	một nghìn

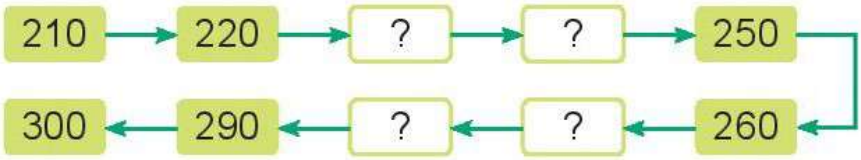


KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

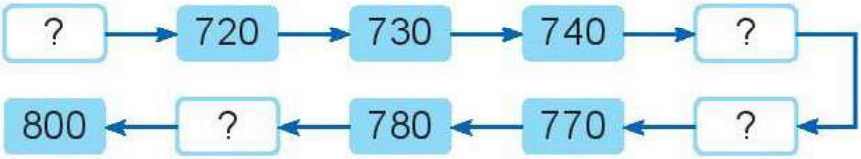
hoạt động

1 Số ?

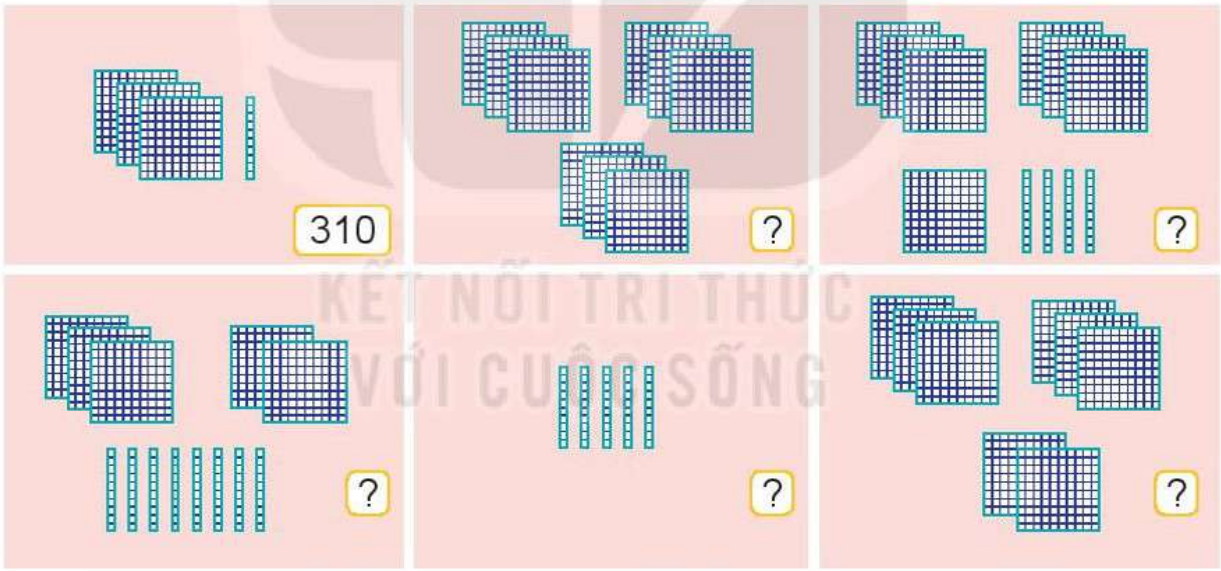
a)



b)

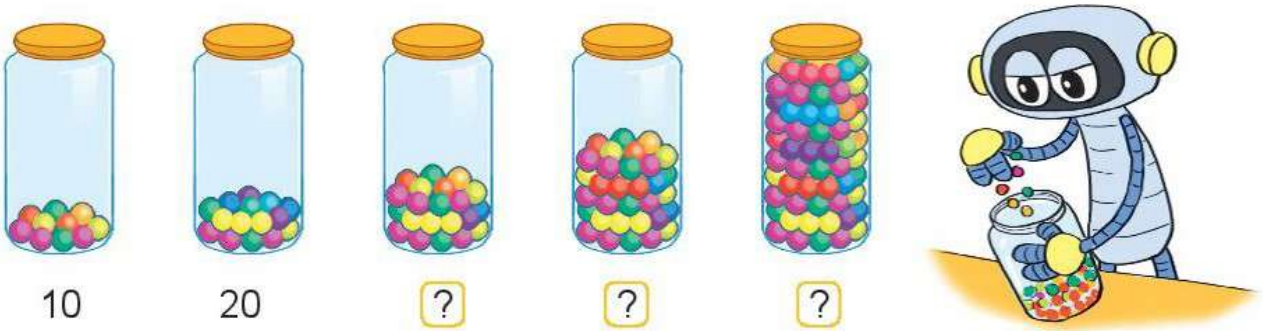


2 Số ?



3 Số ?

Em hãy ước lượng số viên kẹo trong mỗi lọ theo số tròn chục.



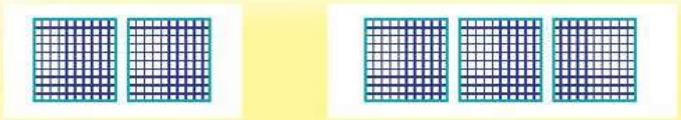
KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 50

SO SÁNH CÁC SỐ TRÒN TRĂM, TRÒN CHỤC

Khám phá

a) So sánh các số tròn trăm.



200 < 300

300 > 200

200 < 300

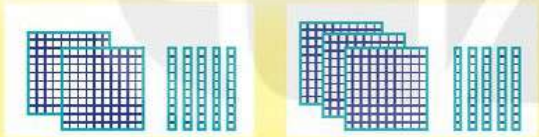
b) So sánh các số tròn chục.



120 > 110

110 < 120

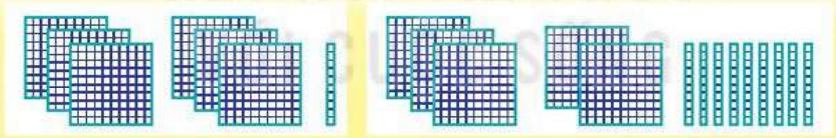
120 > 110



250 < 350

350 > 250

250 < 350



610 > 590

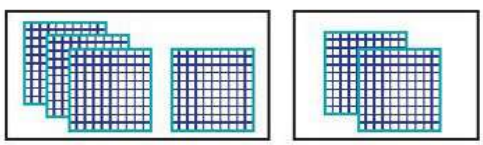
590 < 610

610 > 590

Hoạt động

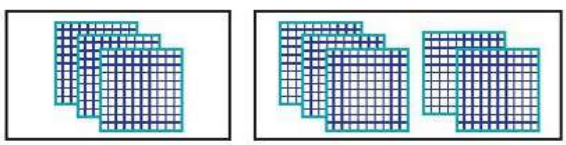
1 Đếm rồi so sánh các số tròn trăm.

a)



400 > 200

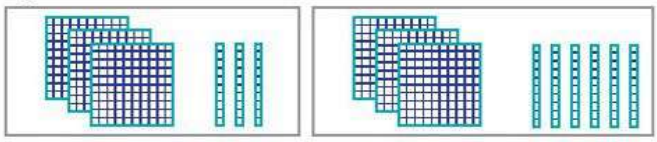
b)



? ? ?

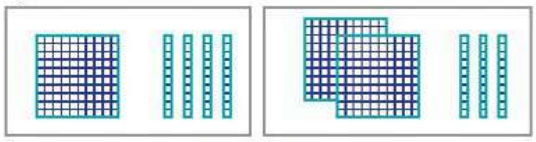
2 Đếm rồi so sánh các số tròn chục.

a)



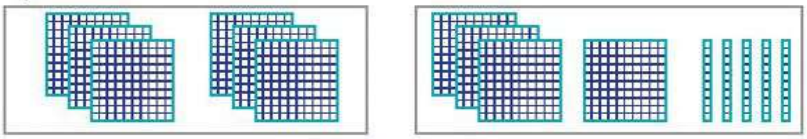
? ? ?

b)



? ? ?

c)



? ? ?

3 >; <; = ?

800 ? 600

450 ? 550

80 ? 20 + 60



370 ? 470

1 000 ? 900

390 ? 930

4 a) Ảnh thẻ của mỗi bạn đã che đi số nào?



b) Trong các số đã bị che, số nào lớn nhất, số nào bé nhất?

luyện tập

1 Đ, S ?

700 < 900 ?

890 > 880 ?

190 = 190 ?

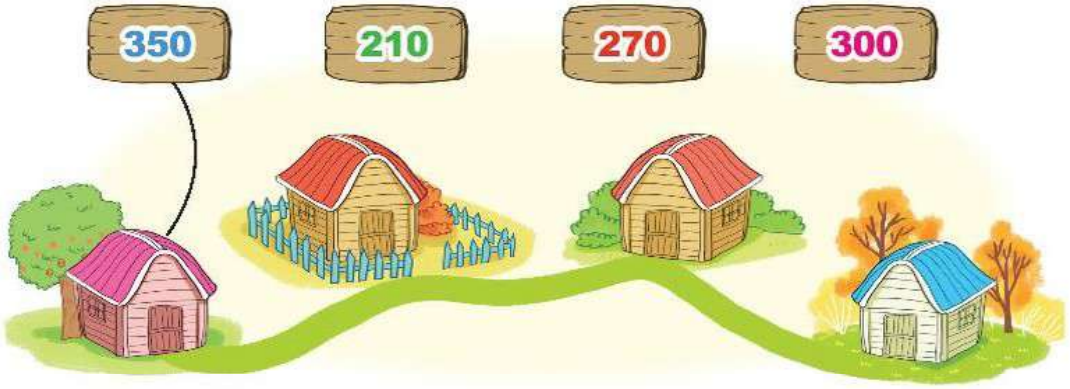
520 = 250 ?

270 < 720 ?

460 > 640 ?



2 Hãy gắn các biển số lên mỗi nhà kho để các ngôi nhà được đánh số theo thứ tự từ lớn đến bé.



3 Rô-bốt cần đổi chỗ hai tảng đá nào để có các số theo thứ tự từ bé đến lớn?



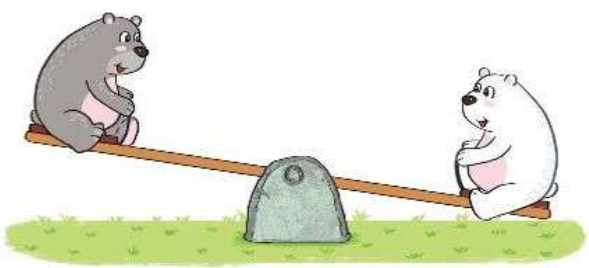
4 a) Tìm số lớn nhất trong các số ghi ở các toa tàu.

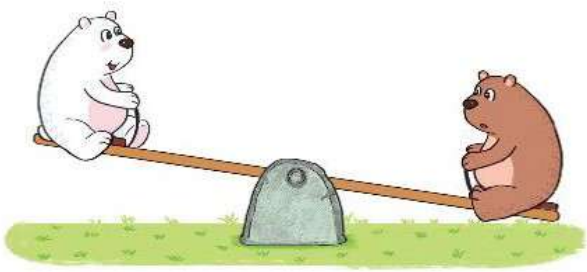
b) Đổi chỗ hai toa tàu để được các toa ghi các số theo thứ tự từ bé đến lớn.



5 Các bạn gấu có cân nặng là: 480 kg, 400 kg và 540 kg.

Dựa vào hình vẽ, tìm cân nặng của mỗi bạn gấu.





Bài 51

SỐ CÓ BA CHỮ SỐ

Khám phá

	Trăm	Chục	Đơn vị	Viết số	Đọc số
	4	6	5	465	bốn trăm sáu mươi lăm
	3	0	4	304	ba trăm linh tư
	2	3	1	231	hai trăm ba mươi mốt

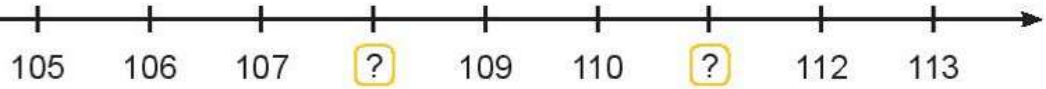
Hoạt động

1 Tìm cá cho mèo.

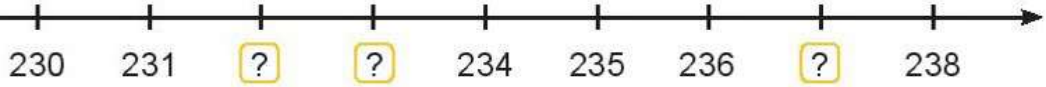


2 Số ?

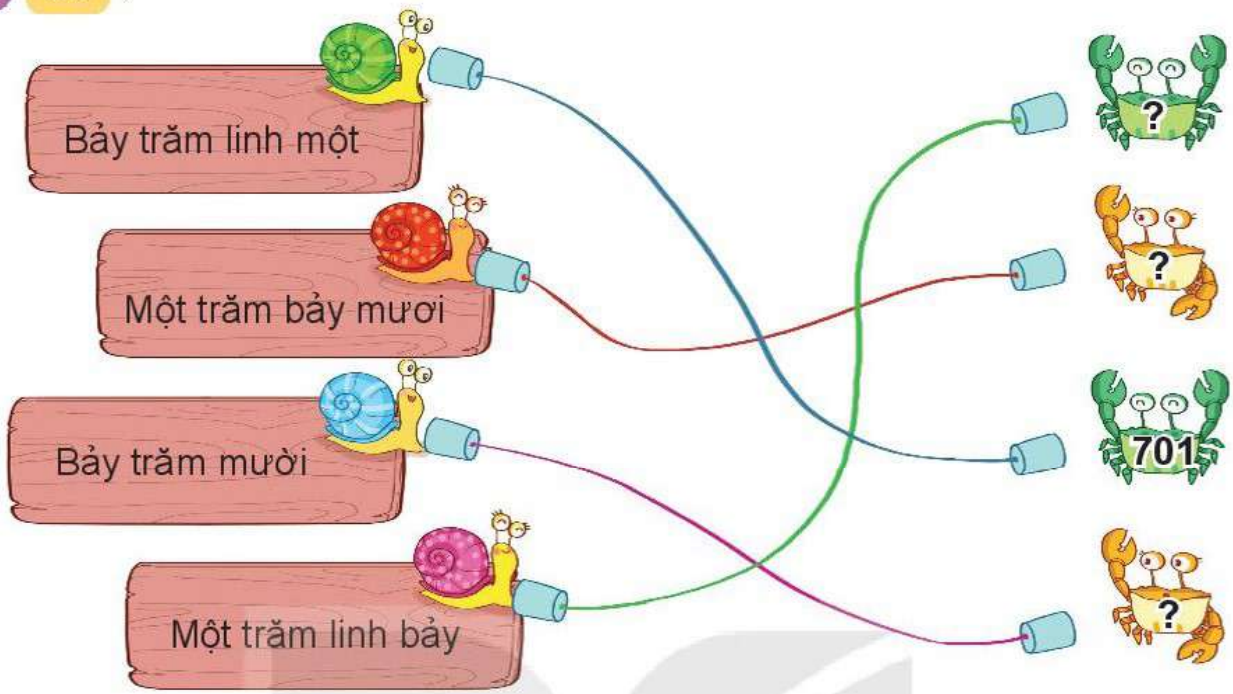
a)



b)



3 Số ?



4 Viết, đọc số, biết số đó gồm:

a) 7 trăm, 4 chục và 9 đơn vị.

b) 1 trăm, 1 chục và 4 đơn vị.

c) 5 trăm, 6 chục và 0 đơn vị.

d) 8 trăm, 0 chục và 3 đơn vị.



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

luyện tập

1 Số ?

a)



b)



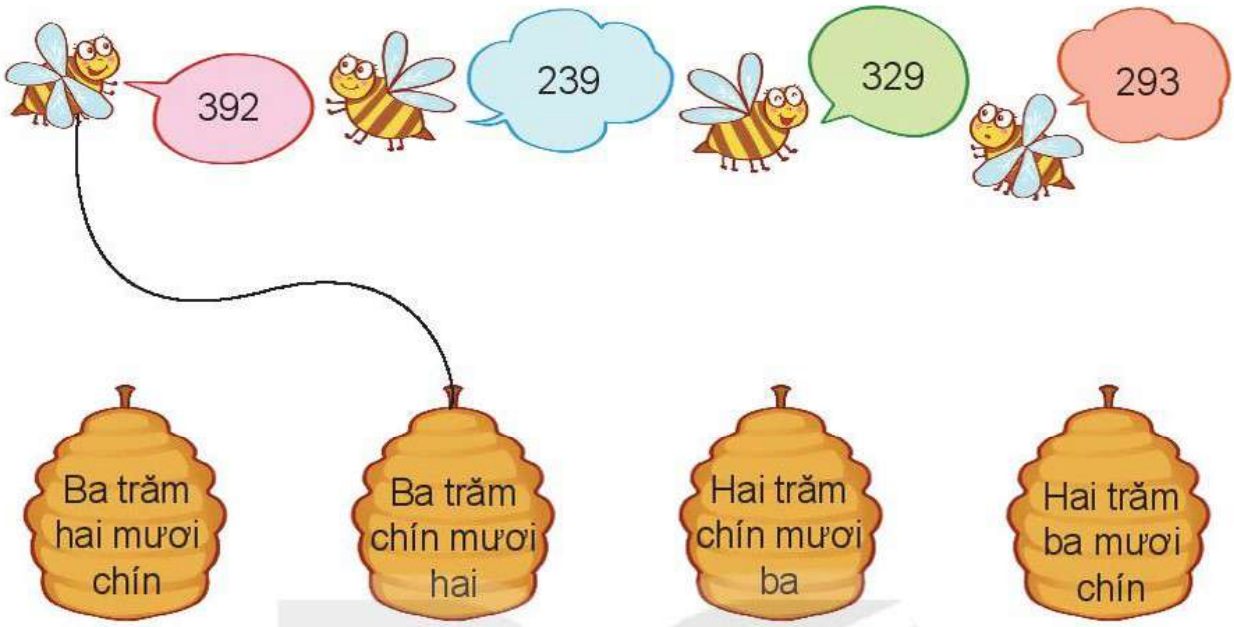
c)



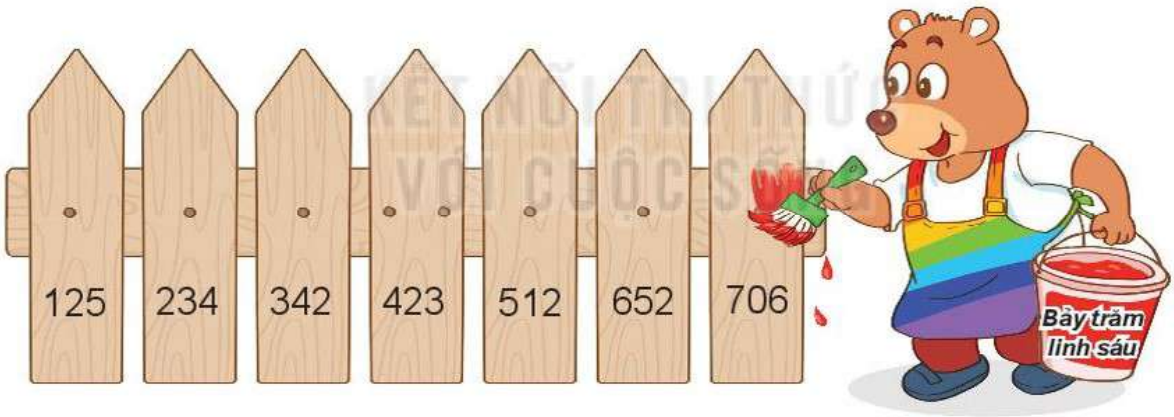
d)



2 Mỗi chú ong đến từ tổ nào?



3 Mỗi thanh gỗ được sơn bởi màu ở thùng ghi cách đọc số trên thanh gỗ. Hỏi mỗi thanh gỗ được sơn màu nào?





4 a) Số liền trước của 300 là số nào?

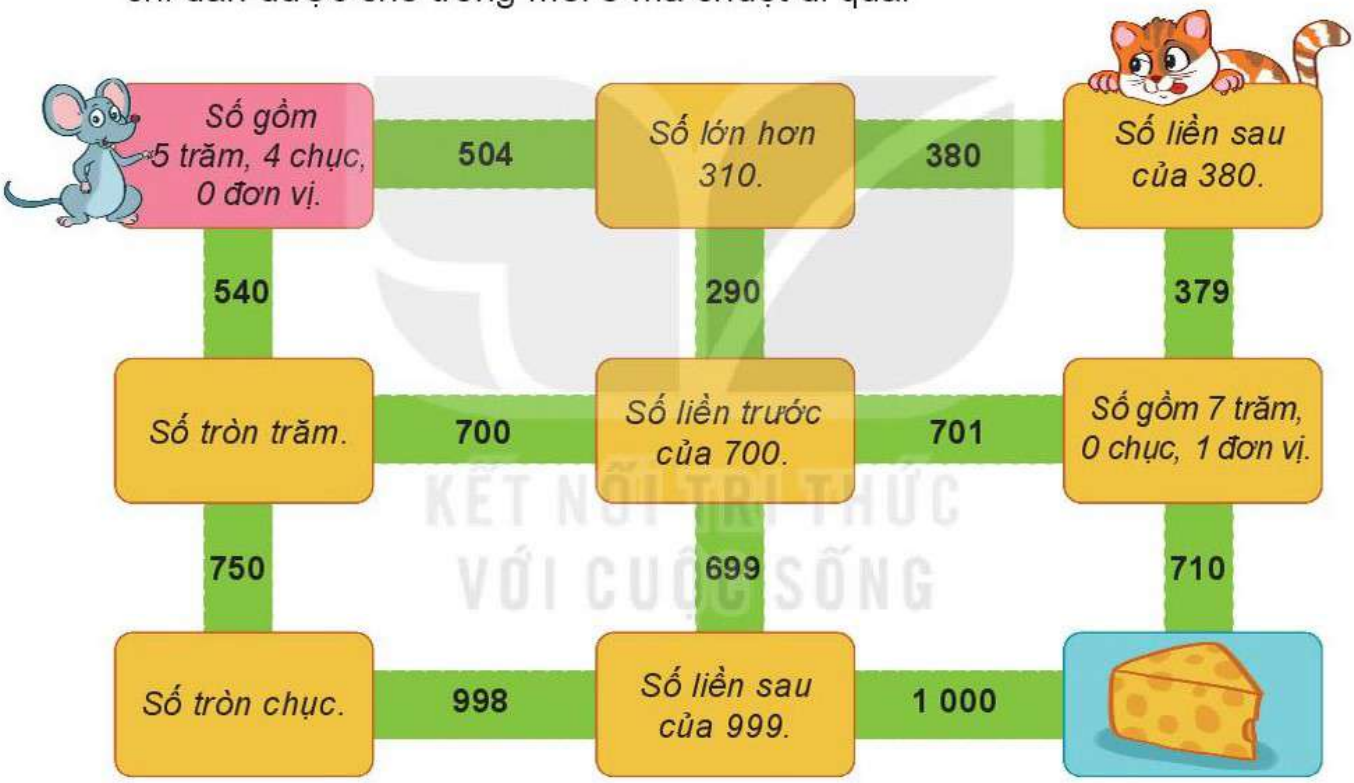
b) Số liền trước của 999 là số nào?

c) Số liền sau của 999 là số nào?



luyện tập

1 Tìm đường đưa chú chuột đến chỗ miếng pho mát, bằng cách đi theo các chỉ dẫn được cho trong mỗi ô mà chuột đi qua.



2 Số ?

Số	Số trăm	Số chục	Số đơn vị
630	6	3	0
408	?	?	?
514	?	?	?
970	?	?	?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

trò chơi

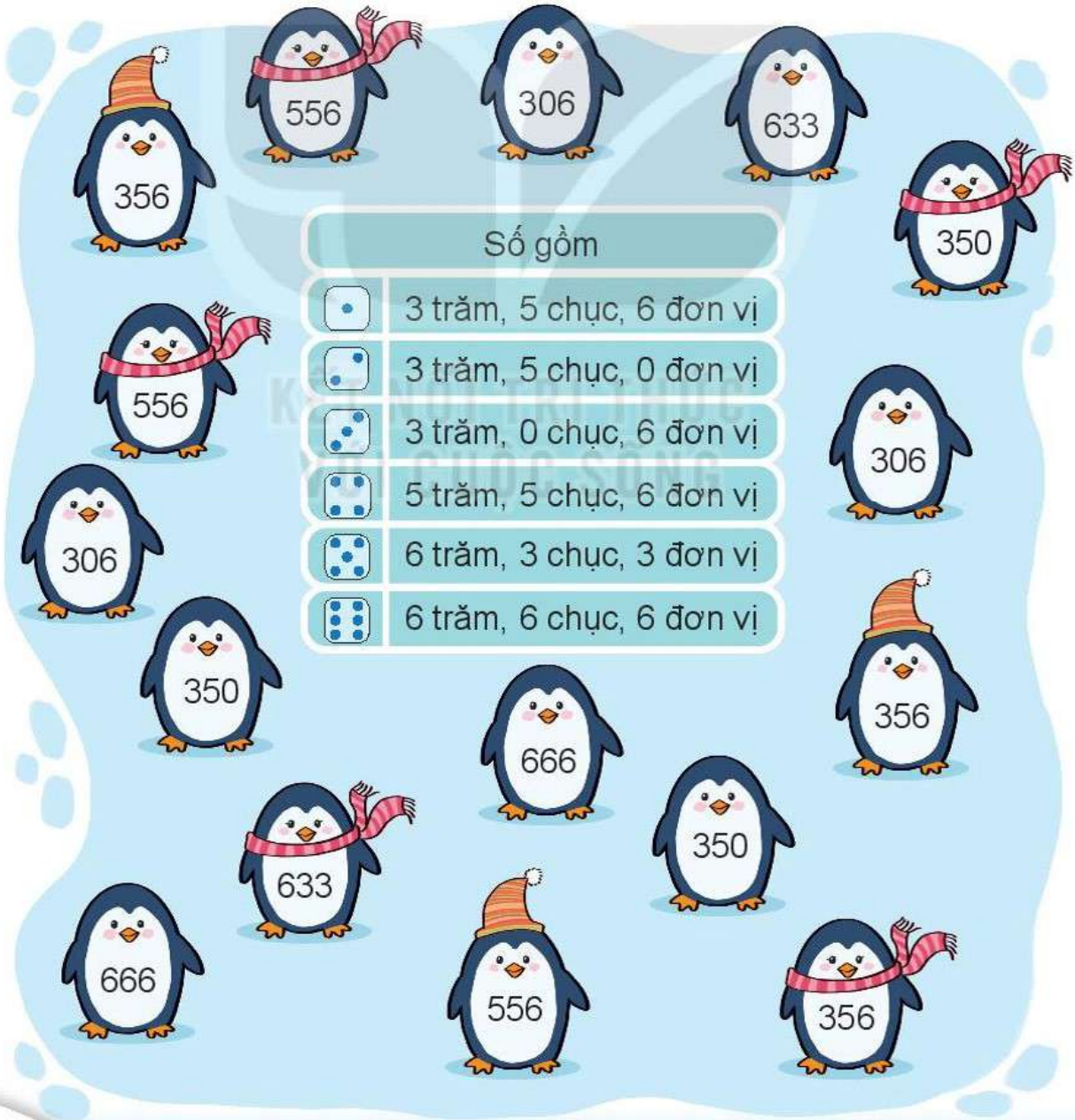
BỮA TIỆC CỦA CHIM CÁNH CỤT



Chuẩn bị: 1 xúc xắc, 5 quân cờ.

Cách chơi:

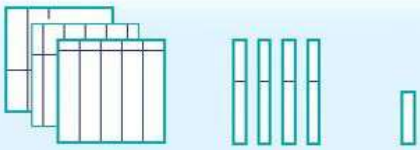
- Chơi theo nhóm.
- Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc và đọc số chấm ở mặt trên. Tìm số thích hợp với mặt là 356). Đặt một quân cờ vào con chim cánh cụt ghi số vừa tìm được.
- Trò chơi kết thúc khi đặt được hết 5 quân cờ.



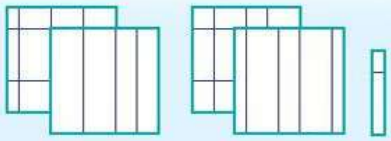
Bài 52

VIẾT SỐ THÀNH TỔNG CÁC TRĂM, CHỤC, ĐƠN VỊ

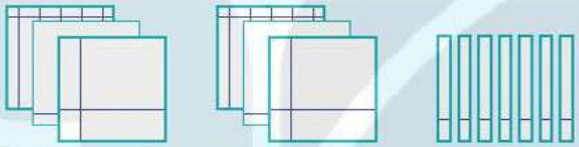
Khám phá



Số 345 gồm
3 trăm, 4 chục và 5 đơn vị.
Ta viết: 345 = 300 + 40 + 5



Số 408 gồm
4 trăm, 0 chục và 8 đơn vị.
Ta viết: 408 = 400 + 8

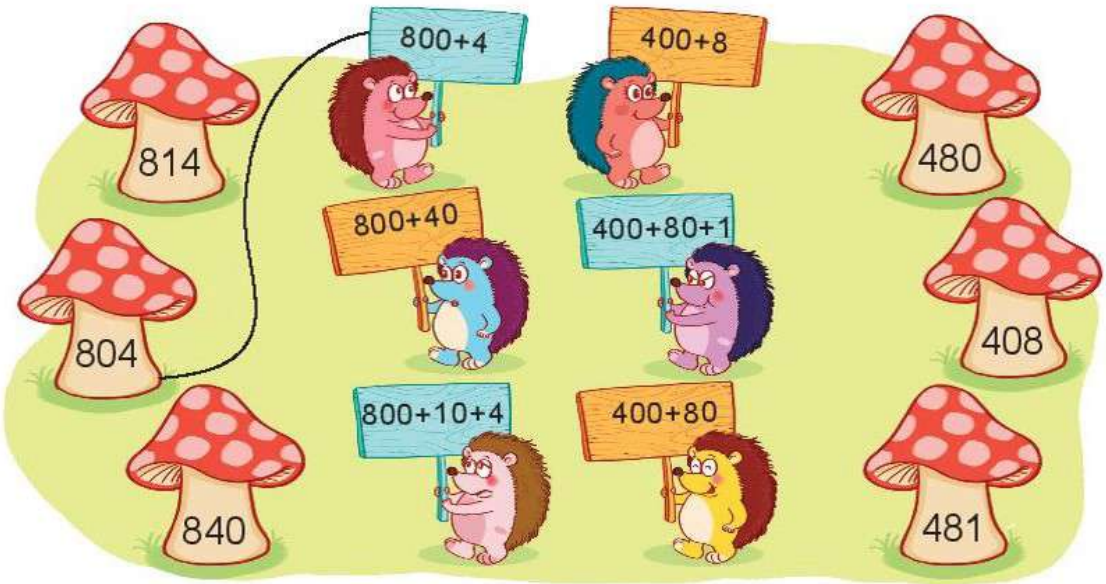


Số 670 gồm 6 trăm, 7 chục và 0 đơn vị.
Ta viết: 670 = 600 + 70

Hoạt động

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1 Mỗi số được viết thành tổng nào?



2 Viết các số 139, 765, 992, 360, 607 thành tổng (theo mẫu).

Mẫu: $123 = 100 + 20 + 3$

$104 = 100 + 4$

$450 = 400 + 50$



3 Số ?

Sóc nhặt hạt dẻ rồi cất giữ như sau:

- Cứ đủ 100 hạt, sóc cho vào 1 giỏ;
- Cứ đủ 10 hạt, sóc cho vào 1 túi.

a) Hôm qua:



Hôm qua sóc nhặt được 132 hạt dẻ.

b) Hôm nay:



Hôm nay sóc nhặt được ? hạt dẻ.

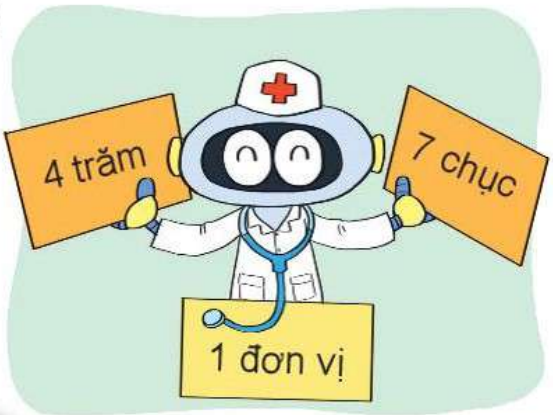
c) Nếu ngày mai sóc có 310 hạt dẻ thì sóc cần ? giỏ và ? túi để cất giữ hết số hạt dẻ đó.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

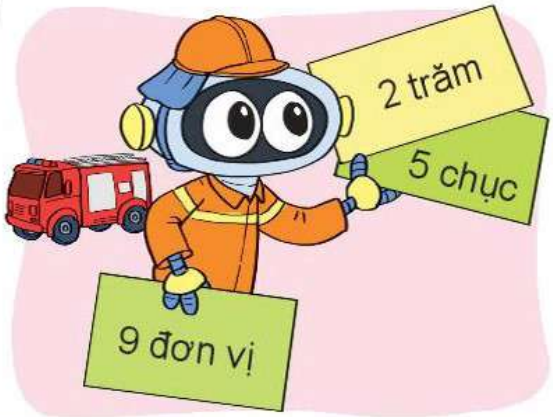
luyện tập

1 Đọc, viết số, biết số đó gồm:

a)



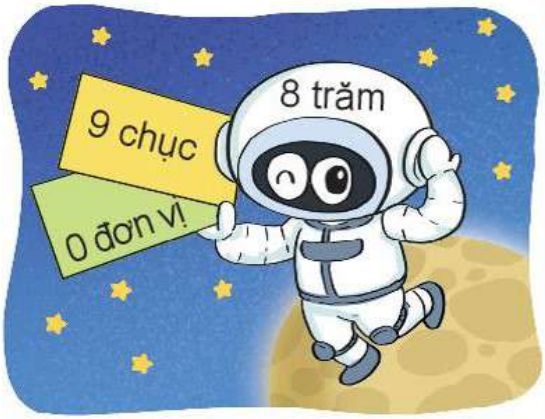
b)



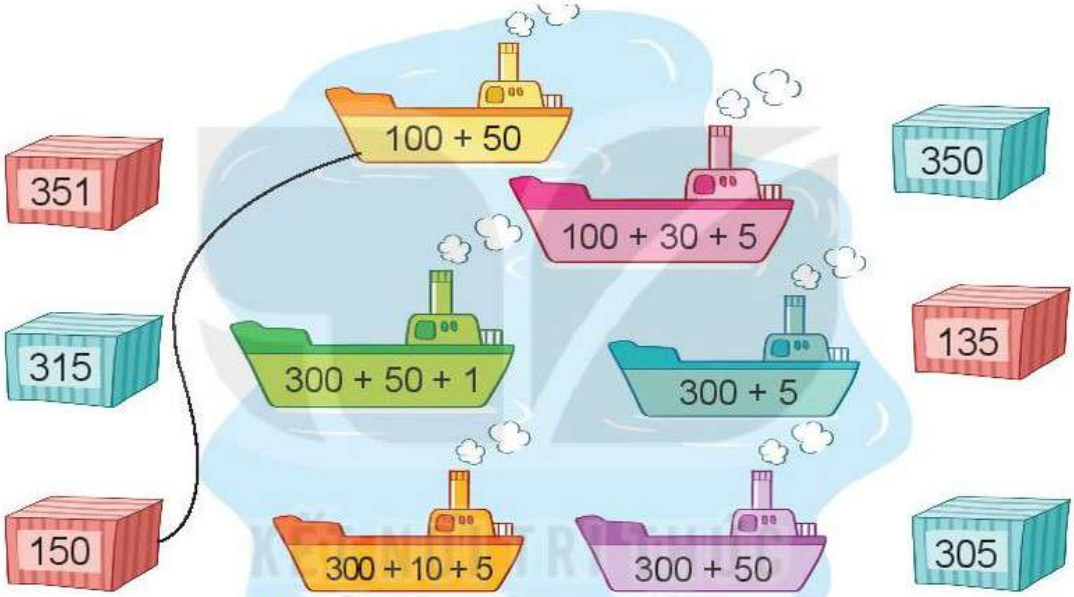
c)



d)



2 Mỗi thùng hàng xếp lên tàu nào?



3 Số ?

993 = 900 + 90 + ? 503 = ? + 3

514 = ? + 10 + 4 904 = 900 + ?

4 Số ?

Rô-bốt cất giữ 117 đồng vàng như sau:

- 1 hòm đựng 100 đồng vàng;
- 1 túi đựng 10 đồng vàng.

Như vậy Rô-bốt còn lại ? đồng vàng bên ngoài.

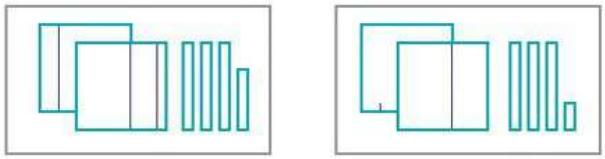


KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 53

SO SÁNH CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ

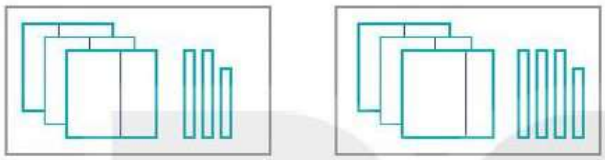
Khám phá



237 > 233

237 > 233

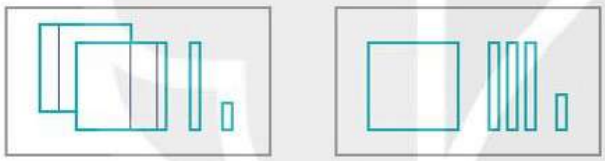
233 < 237



328 < 338

328 < 338

338 > 328



213 > 134

213 > 134

134 < 213

Hoạt động

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1 Đ, S ?

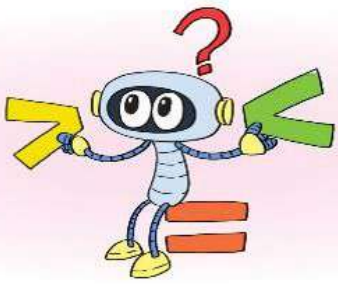


2 >; <; = ?

215 ? 218 587 ? 507

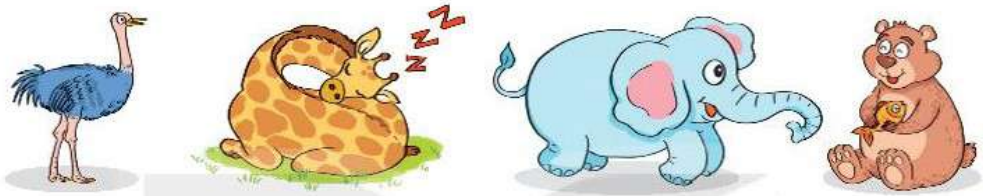
392 ? 239 258 ? 258

767 ? 777 858 ? 585



3 Cho biết số đo chiều cao của bốn con vật như sau:

- Đà điểu: 213 cm;
- Hươu cao cổ: 579 cm;
- Voi: 396 cm;
- Gấu nâu: 274 cm.



a) Trong các con vật đó, con vật nào cao nhất, con vật nào thấp nhất?

b) Nêu tên các con vật theo thứ tự từ thấp nhất đến cao nhất.

4 Từ ba tấm thẻ ghi các số 2, 3 và 5, mỗi bạn đã tạo ra một số có ba chữ số rồi viết ra giấy (như hình vẽ).



a) Trong bốn số đó, số nào lớn nhất, số nào bé nhất?

b) Em có thể tạo được một số lớn hơn bốn số đó hay không?

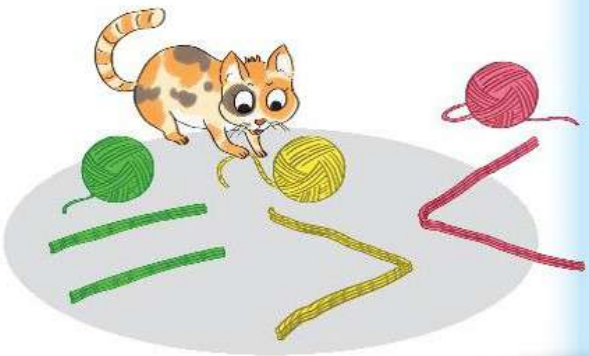
luyện tập

1 >; <; = ?

314 ? 502 365 ? 366

537 ? 399 718 ? 718

635 ? 635 212 ? 121



2 Ở một trung tâm chăm sóc mèo, mỗi chú mèo được đeo một thẻ số như dưới đây:



A



B



C



D

Chú mèo nào đeo số bé nhất? Chú mèo nào đeo số lớn nhất?

3 Vẽ 4 điểm rồi ghi các số (như hình vẽ). Nối các điểm đó theo thứ tự các số từ bé đến lớn.

657 • • 765

567 • • 756

4 Mỗi bạn Nam, Việt và Mai chọn một cửa thần kì đến các hành tinh khác nhau. Biết Việt chọn cửa ghi số lớn nhất, Nam chọn cửa ghi số bé nhất. Hỏi mỗi bạn sẽ đến hành tinh nào?



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Bài 54

LUYỆN TẬP CHUNG

luyện tập

1 Số ?

Hai trăm ba mươi mốt — ?

Bảy trăm chín mươi tư — ?

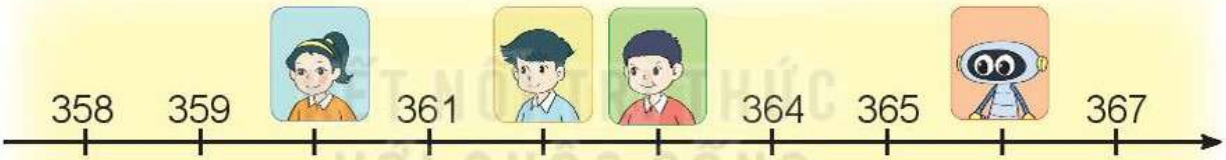
Sáu trăm linh một — ?

Tám trăm năm mươi lăm — 231



2 Đ, S ?

Ảnh thẻ của mỗi bạn đã che một số trên tia số dưới đây:



Trong các số đã che đi:

a) Ảnh thẻ của Nam che số lớn nhất. ?

b) Ảnh thẻ của Rô-bốt che số lớn nhất. ?

c) Ảnh thẻ của Việt che số 360. ?

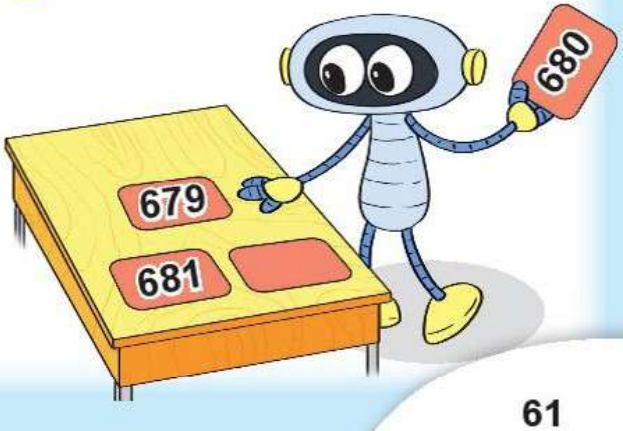
d) Ảnh thẻ của Mai che số 362. ?

3 a) Số liền trước của số 680 là số nào?

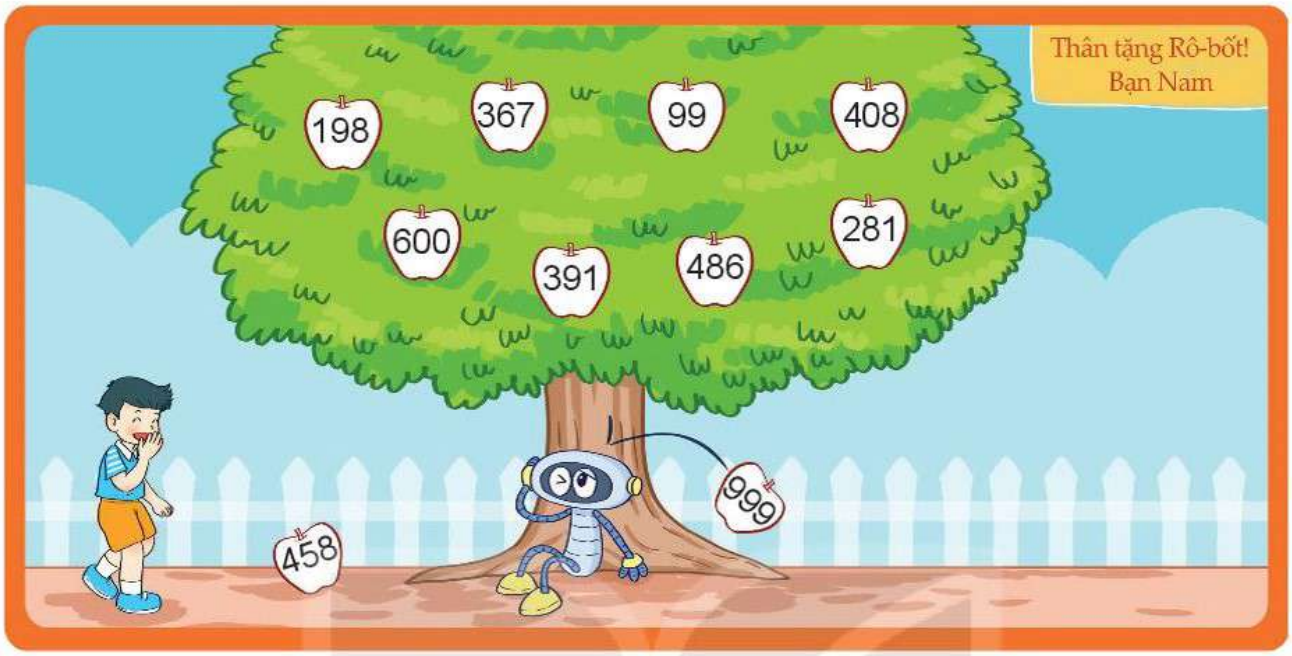
b) Số liền sau của số 999 là số nào?

c) Số 599 là số liền trước của số nào?

d) Số 800 là số liền sau của số nào?



4 Rô-bốt được Nam tặng một bức tranh như sau:



Rô-bốt muốn tô màu đỏ cho những quả táo ghi số lớn hơn 365 và tô màu xanh cho những quả táo ghi số bé hơn 365. Hỏi:

a) Có bao nhiêu quả táo sẽ được tô màu đỏ?

b) Có bao nhiêu quả táo sẽ được tô màu xanh?

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

5 >; <; = ?



luyện tập

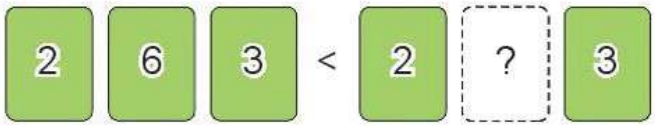
1 Số ?



2 >; <; = ?



3 Việt cần xếp thẻ số nào vào dấu "?" để nhận được so sánh đúng? Việt có thể xếp bao nhiêu cách khác nhau?

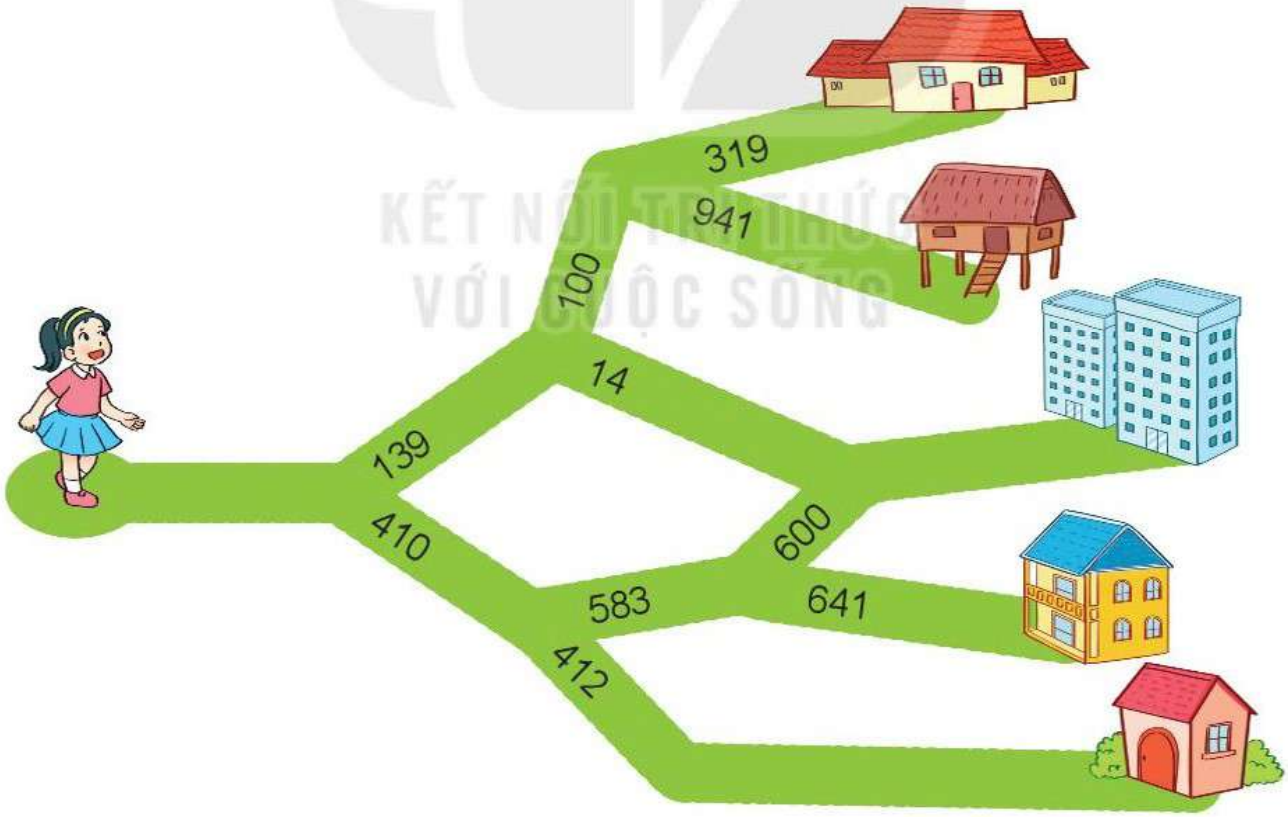




4 Số ?



5 Mai về nhà mình bằng cách đi theo con đường ghi số lớn hơn tại mỗi ngã rẽ. Tìm nhà của Mai.



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề 11

ĐỘ DÀI VÀ ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI. TIỀN VIỆT NAM

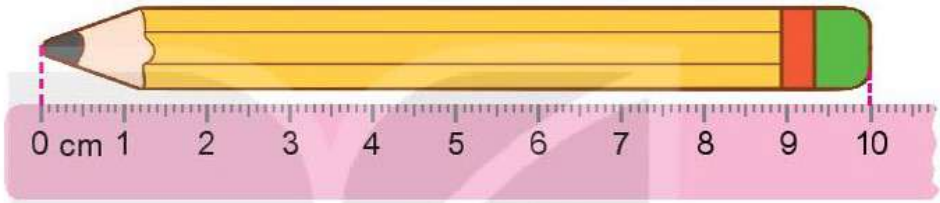
Bài 55

ĐỀ-XI-MÉT. MÉT. KI-LÔ-MÉT

Khám phá

Đề-xi-mét. Mét

a) Đề-xi-mét







- Đề-xi-mét là một đơn vị đo độ dài.
- Đề-xi-mét viết tắt là dm.
- 1 dm = 10 cm; 10 cm = 1 dm.

b) Mét



- Mét là một đơn vị đo độ dài.
- Mét viết tắt là m.
- 1 m = 10 dm; 1 m = 100 cm; 10 dm = 1 m; 100 cm = 1 m.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

hoạt động

1 Số ?

a) Mẫu: 2 dm = 20 cm; 3 m = 30 dm; 2 m = 200 cm

1 dm = ? cm; 1 m = ? dm; 1 m = ? cm

4 dm = ? cm; 5 m = ? dm; 3 m = ? cm

b) Mẫu: 20 cm = 2 dm; 30 dm = 3 m

30 cm = ? dm 50 cm = ? dm

40 dm = ? m 20 dm = ? m

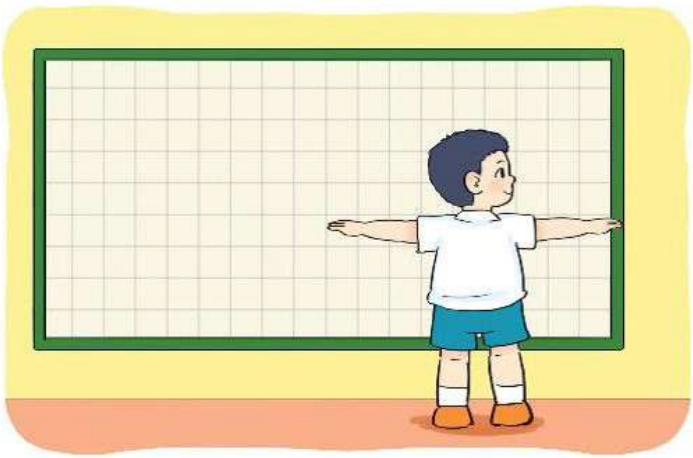
2 Chọn độ dài thích hợp.

Bàn học của Mai dài | Cái bút chì dài | Phòng học lớp Mai dài

10 cm | 10 dm | 10 m

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3 Bạn nào nói đúng?



Sải tay của Việt dài khoảng 1 m.



Luyện tập

1 Số ?

Mẫu: 2 dm + 3 dm = 5 dm
5 dm – 3 dm = 2 dm

4 m + 6 m = 10 m
10 m – 6 m = 4 m

5 dm + 8 dm = ? dm
65 m – 30 m = ? m

26 dm + 45 dm = ? dm
51 m – 16 m = ? m

2 Quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi.



Để đi đến cầu trượt rồi ra bập bênh, Rô-bốt cần đi bao nhiêu mét?

3 Nam, Việt và Rô-bốt cùng chơi đá cầu. Nam đá quả cầu bay xa 4 m. Việt đá quả cầu bay xa 5 m. Rô-bốt đá quả cầu bay xa 7 m.

a) Bạn nào đá quả cầu bay xa nhất?

b) Việt đá quả cầu bay xa hơn Nam bao nhiêu mét?



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

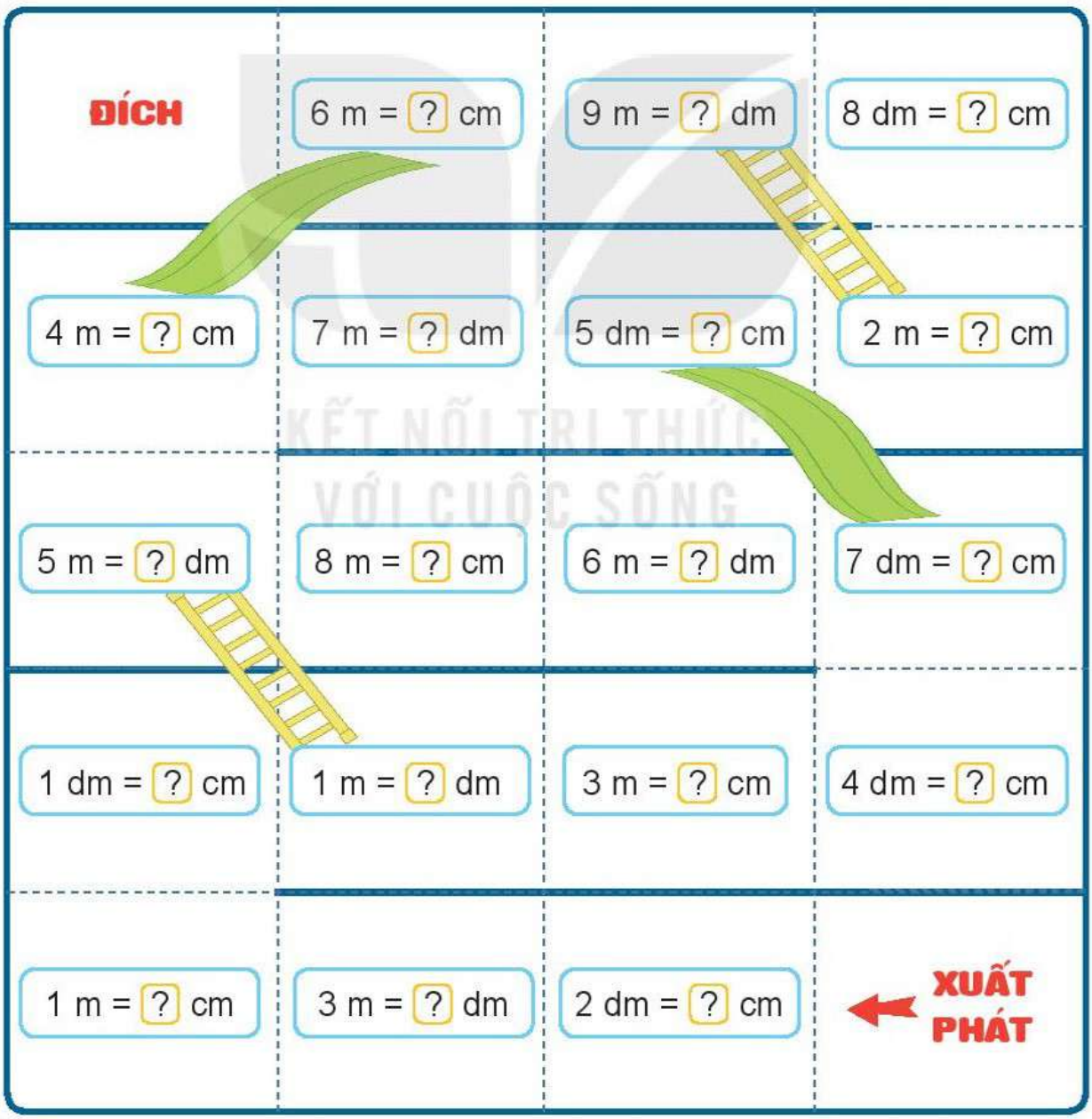
trò chơi



CẦU THANG – CẦU TRƯỢT

Cách chơi:

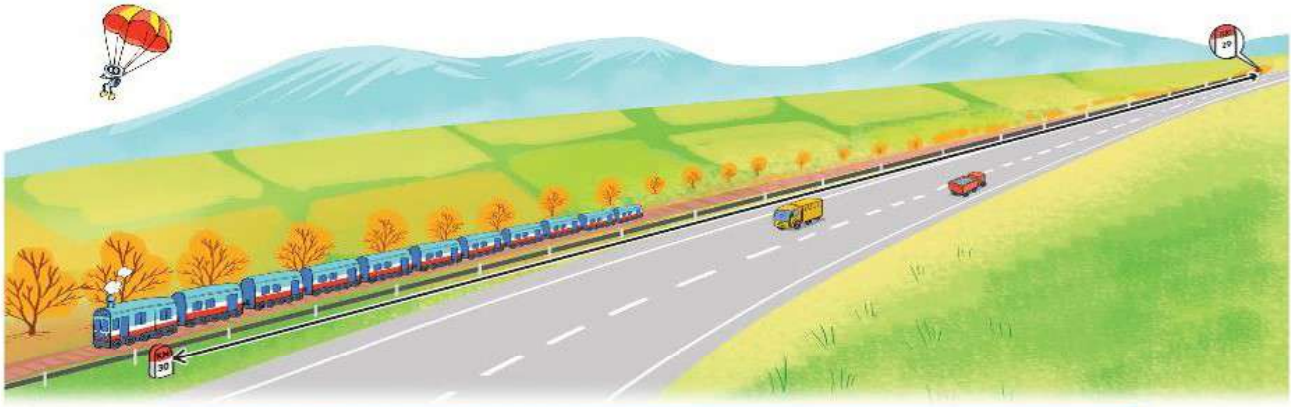
- Chơi theo nhóm.
- Người chơi bắt đầu từ ô **xuất phát**. Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc. Đếm số chấm ở mặt trên xúc xắc rồi di chuyển số ô bằng số chấm đó. Nêu số thích hợp với ? ở ô đi đến, nếu nêu sai số thì phải quay về ô xuất phát trước đó. Khi đến chân cầu thang, em leo lên. Khi đến đỉnh cầu trượt, em trượt xuống.
- Trò chơi kết thúc khi có người về **đích**.



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Khám phá

Ki-lô-mét



- Ki-lô-mét là một đơn vị đo độ dài.
- Ki-lô-mét viết tắt là km.
- 1 km = 1 000 m; 1 000 m = 1 km.
- Từ một cột cây số đến cột cây số tiếp theo dài 1 km.

Hoạt động

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

1 a) Số ?

1 km = ? m ? m = 1 km

b) Chọn câu trả lời thích hợp.

Quãng đường từ nhà Mai đến trường dài khoảng:

A. 2 dm B. 2 m C. 2 km

2 Số ?

Mẫu: 4 km + 3 km = 7 km 25 km – 10 km = 15 km

8 km + 9 km = ? km 32 km – 14 km = ? km

3 Biết chiều dài đoạn đường bộ từ Hà Nội đến một số tỉnh như sau:

Đoạn đường bộ	Chiều dài
Hà Nội – Hà Nam	54 km
Hà Nội – Thái Bình	106 km
Hà Nội – Cao Bằng	240 km
Hà Nội – Lạng Sơn	155 km

a) Trong các tỉnh trên, tỉnh nào xa Hà Nội nhất, tỉnh nào gần Hà Nội nhất?

b) Trong các tỉnh trên, đường bộ từ Hà Nội đến những tỉnh nào dài hơn 100 km?

4 Cóc kiện Trời.

Hành trình cóc lên Thiên Đình kiện Trời làm mưa cứu muôn loài được cho như sau:



Cóc đi 28 km thì gặp cua. Cóc và cua đi thêm 36 km nữa thì gặp hổ và gấu. Cóc, cua, hổ và gấu đi thêm 46 km nữa thì gặp ong mật và cáo. Hỏi:

a) Cóc đi bao nhiêu ki-lô-mét thì gặp hổ và gấu?

b) Tính từ chỗ gặp cua, cóc đi bao nhiêu ki-lô-mét thì gặp ong mật và cáo?

Bài 56

GIỚI THIỆU TIỀN VIỆT NAM

Khám phá



















hoạt động

1 Quan sát tranh rồi tìm số thích hợp.





Loại	Số tờ
Một trăm đồng	?
Hai trăm đồng	?
Năm trăm đồng	?
Một nghìn đồng	?

2 Bạn Mai mua kẹo hết 1 000 đồng. Hỏi bạn Mai chọn một tờ tiền nào sau đây để trả người bán hàng?

A. 

B. 

C. 



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Bài 57

THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM ĐO ĐỘ DÀI



1 Làm thước dây.

- Chuẩn bị một dải dây dài hơn 3 m.
- Dùng thước 1 m. Từ đầu dây, cứ 1 m em hãy vạch một vạch đỏ.
- Dùng thước kẻ có vạch chia đề-xi-mét. Từ đầu dây, cứ 1 dm em hãy vạch một vạch xanh (trừ chỗ đã có vạch đỏ).



2 Em hãy ước lượng độ dài của một số đồ vật trong lớp theo yêu cầu, rồi dùng thước dây đã làm đo lại. Sau đó ghi kết quả vào phiếu thực hành.



Yêu cầu	Ước lượng	Đo bằng thước
Đo độ dài bảng lớp	Khoảng ? dm	? dm
Đo chiều rộng cửa lớp	Khoảng ? dm	? dm
Đo chiều cao bàn học	Khoảng ? dm	? dm

3 Số ?

a) Em hãy quan sát rồi ước lượng:

- Cổng trường em rộng khoảng ? m.
- Toà nhà em học cao khoảng ? m.

b) Em hãy đo rồi ghi lại:

- Cổng trường em rộng ? m.
- Hai cây ở sân trường cách nhau ? m.

hoạt động

1 a) Số ?

Các bạn đo độ dài bằng thước kẻ dài 2 dm.



b) Em hãy ước lượng độ dài của một số đồ vật theo yêu cầu rồi dùng thước kẻ đo lại. Sau đó ghi lại kết quả vào phiếu thực hành.

Yêu cầu	Ước lượng	Đo bằng thước
Đo độ dài cạnh bàn học	Khoảng ? dm	? dm
Đo chiều cao chiếc ghế học sinh	Khoảng ? dm	? dm
Đo bề rộng cửa sổ	Khoảng ? dm	? dm

2 a) Chuẩn bị ở nhà.

Tìm hiểu xem quãng đường từ nhà em đến trường dài khoảng bao nhiêu ki-lô-mét.

Mẫu: Quãng đường từ nhà Mai đến trường dài khoảng 2 km.

b) Dựa vào kết quả ở câu a, hãy cho biết:

Trong nhóm em, nhà bạn nào xa trường nhất, nhà bạn nào gần trường nhất?

Bài 58

LUYỆN TẬP CHUNG

luyện tập

1 Số ?

a) 3 dm = ? cm 6 dm = ? cm 3 m = ? dm

6 m = ? dm 3 m = ? cm 6 m = ? cm

b) 100 cm = 1 m 200 cm = ? m 500 cm = ? m

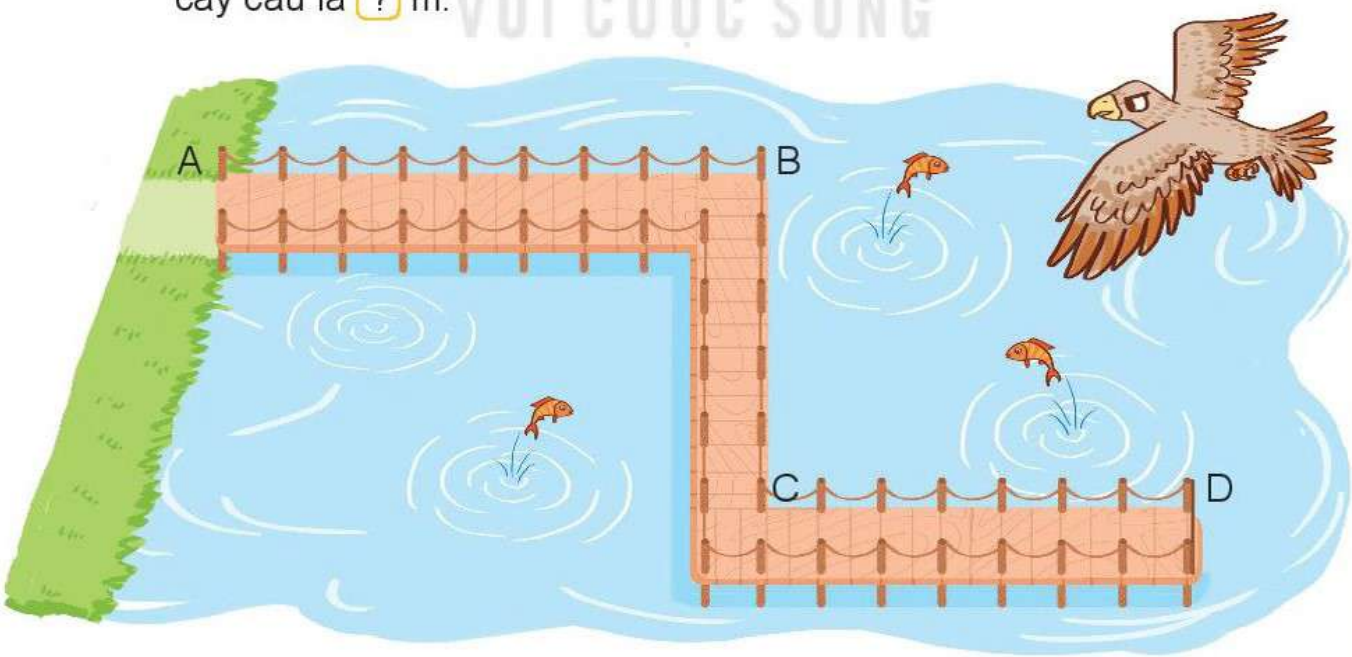
10 dm = 1 m 20 dm = ? m 50 dm = ? m

2 Số ?

Người ta làm một cây cầu gỗ trên hồ nước và đóng các cọc làm thành cầu (như hình vẽ). Hai cọc cạnh nhau cách nhau đúng 1 m.

a) Chiều dài đoạn AB là ? m.

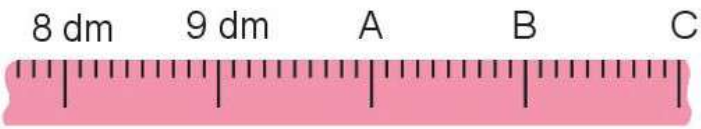
b) Độ dài cây cầu được tính bằng độ dài đường gấp khúc ABCD. Độ dài cây cầu là ? m.



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3 Số ?

Mỗi vạch A, B, C trên thước chỉ số đo nào?



Vạch A chỉ số đo: ? dm

Vạch B chỉ số đo: ? dm

Vạch C chỉ số đo: ? dm

4 Mi và Mai đi tham quan cùng bố mẹ. Điểm tham quan cách nhà 50 km. Đến trạm dừng nghỉ, bố cho biết ô tô đã đi được 25 km. Hỏi từ trạm dừng nghỉ còn cách điểm đến bao nhiêu ki-lô-mét?



Luyện tập

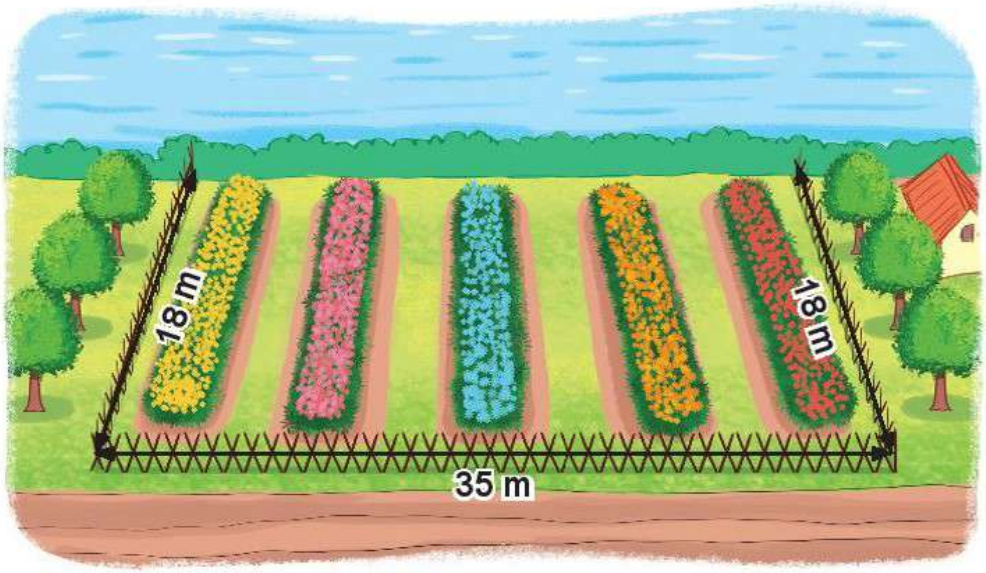
1 Số ?

a) 7 dm = ? cm 8 m = ? dm 9 m = ? cm

60 cm = ? dm 600 cm = ? m 50 dm = ? m

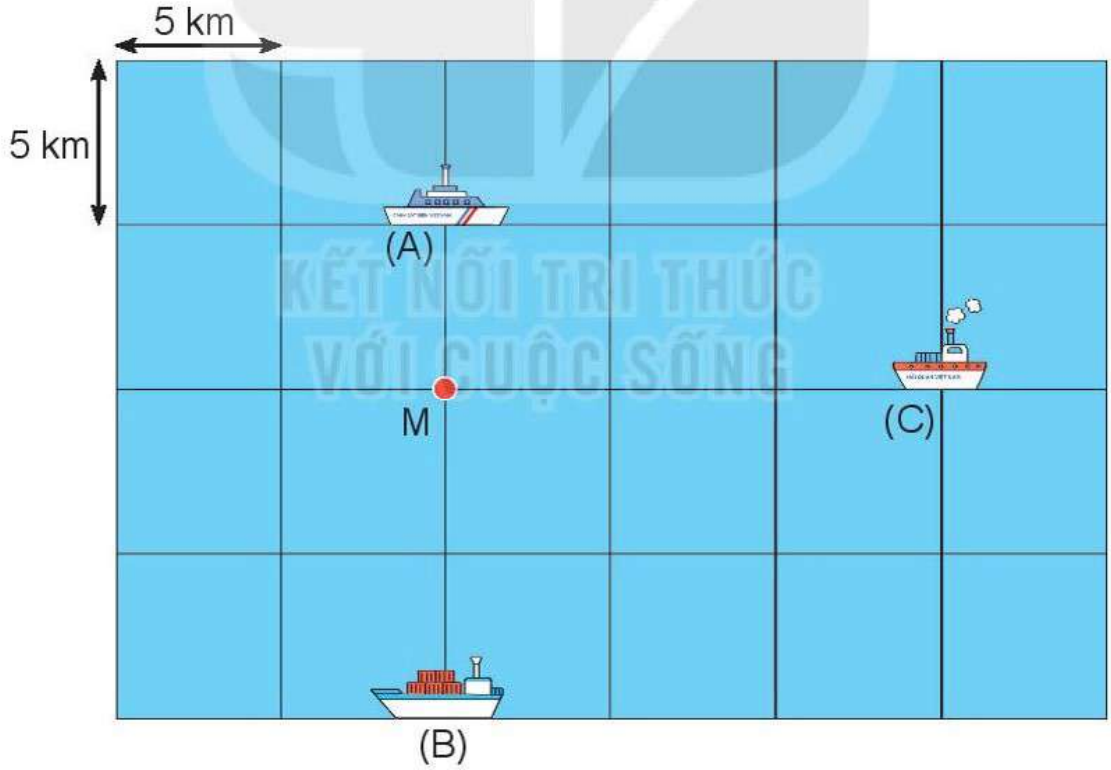
b) 1 km = ? m 1 000 m = ? km

2 Vườn hoa dưới đây đã được làm bao nhiêu mét hàng rào?



3 Một chú chim hải âu có thể nhìn thấy vật cách mình đến 10 km.

Quan sát hình vẽ rồi trả lời câu hỏi.



Chú chim hải âu đang ở vị trí M thì:

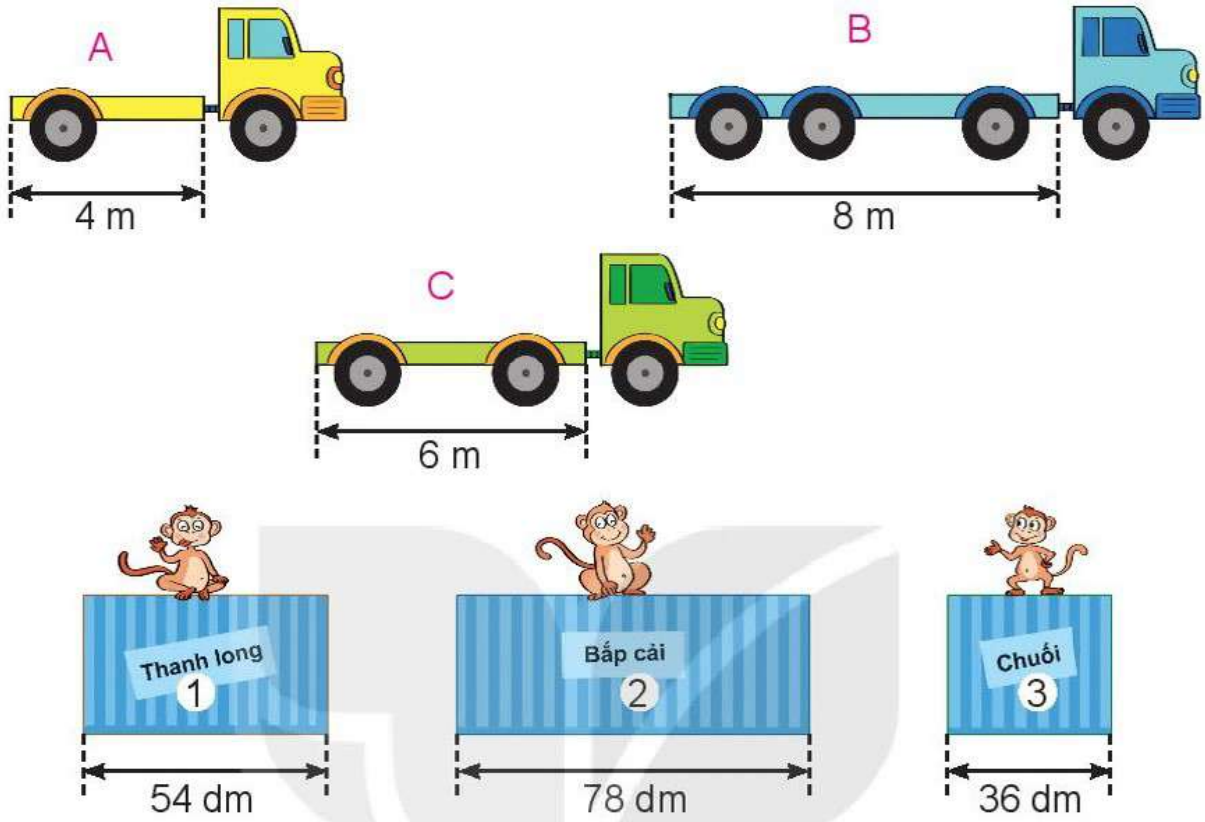
a) Có thể nhìn thấy tàu A hay không?

b) Có thể nhìn thấy tàu B hay không?

c) Có thể nhìn thấy tàu C hay không?

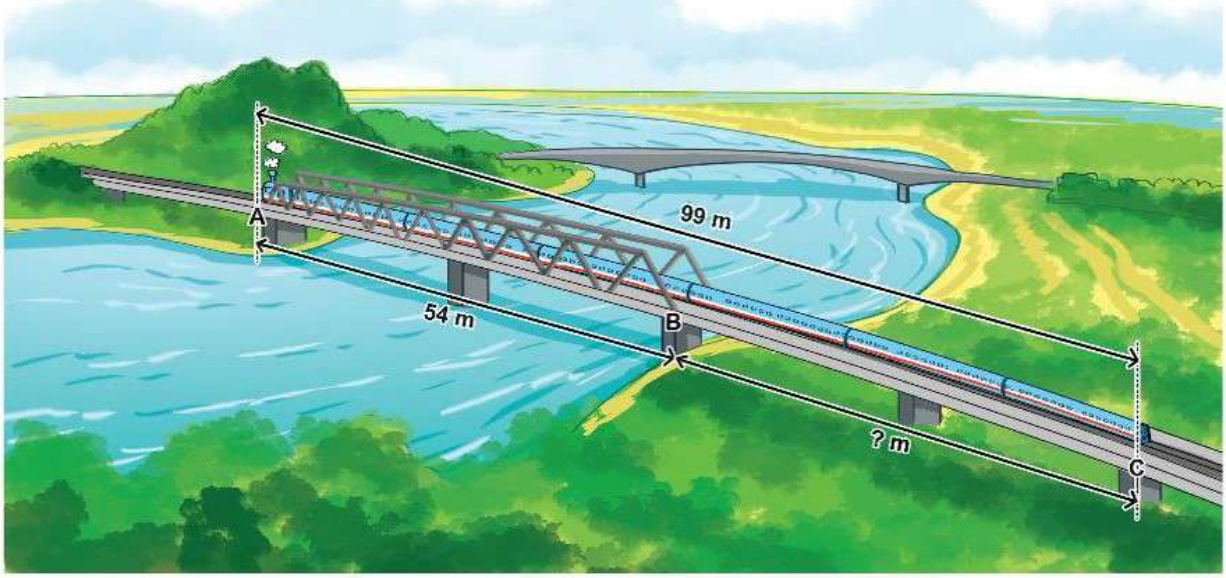
KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

4 Bác Lâm cần xếp lên mỗi xe một thùng hàng. Em hãy giúp bác Lâm xếp cho hợp lí.



5 Số ?

Một đoàn tàu dài 99 m đang đi qua một cây cầu sắt AB dài 54 m. Khi đầu tàu vừa đến điểm A (như hình vẽ) thì điểm C ở đuôi tàu còn cách điểm B ? m.



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề 12

PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1 000

Bài 59

PHÉP CỘNG (không nhớ) TRONG PHẠM VI 1 000

Khám phá



264 + 312 = ?

Trăm	Chục	Đơn vị

$$\begin{array}{r} 264 \\ +\ 312 \\ \hline 576 \end{array}$$

- 4 cộng 2 bằng 6, viết 6.
- 6 cộng 1 bằng 7, viết 7.
- 2 cộng 3 bằng 5, viết 5.

264 + 312 = 576

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

hoạt động

1 Tính.

247 + 351	703 + 204	526 + 32	815 + 60

2 Đặt tính rồi tính.

460 + 231	375 + 622	800 + 37	923 + 6

3 Mèo và hà mã vớt được những hòm đựng ngọc trai. Số viên ngọc trai được ghi trên mỗi hòm.



Số ?

a) Thuyền của mèo vớt được tất cả ? viên ngọc trai.

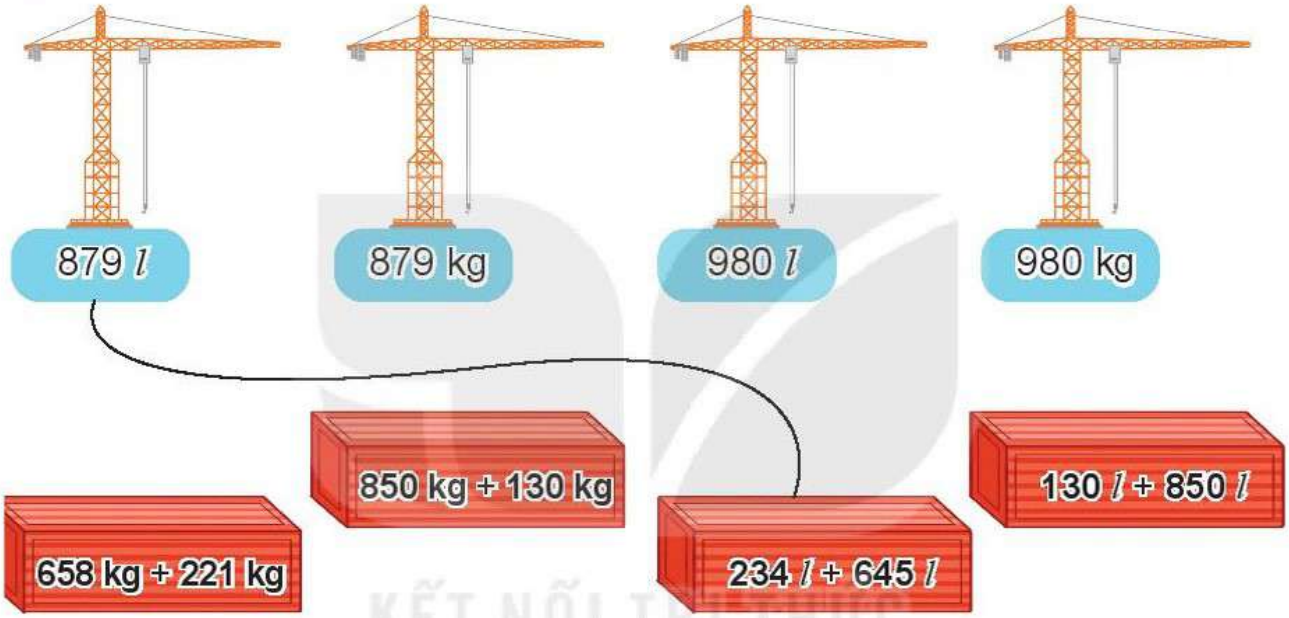
b) Thuyền của hà mã vớt được tất cả ? viên ngọc trai.

luyện tập

1 Đặt tính rồi tính.

326 + 253	432 + 261	732 + 55	643 + 50

2 Tìm kết quả của mỗi phép tính.



3 Tại khu bảo tồn động vật, sư tử con cân nặng 107 kg, hổ con nặng hơn sư tử con là 32 kg. Hỏi hổ con cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

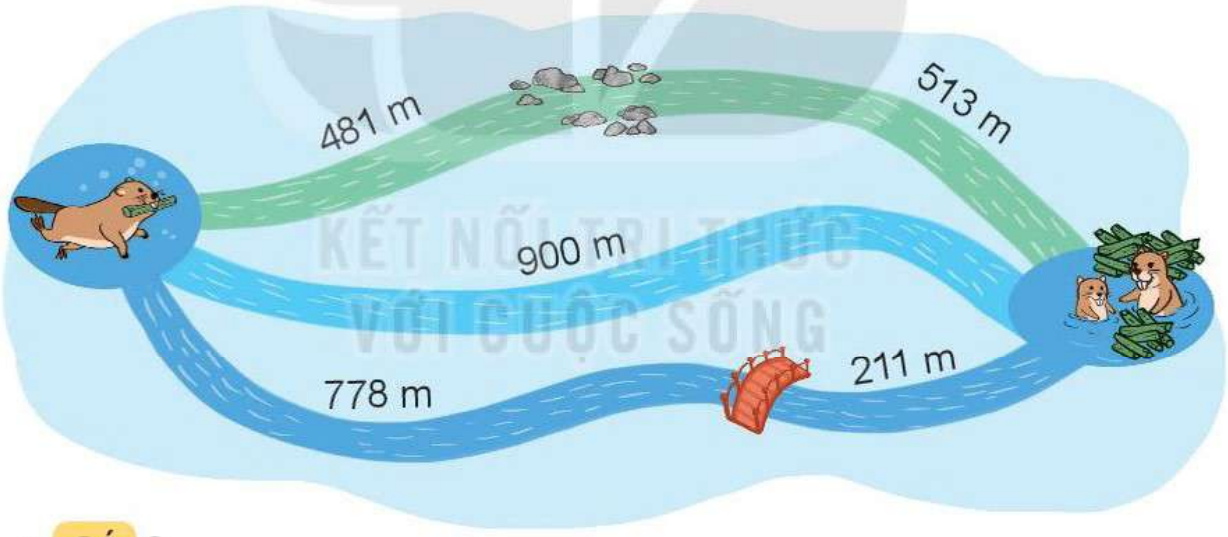


KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

4 Đức vua trồng một vườn hoa hồng tặng hoàng hậu, trong đó có 424 cây hoa hồng đỏ. Số cây hoa hồng trắng nhiều hơn số cây hoa hồng đỏ là 120 cây. Hỏi có bao nhiêu cây hoa hồng trắng?



5 Từ vị trí của hải li có ba dòng nước để bơi về tổ như hình vẽ sau:



a) Số ?

- Dòng nước chảy dưới cây cầu dài ? m.
- Dòng nước chảy qua bãi đá dài ? m.

b) Hải li về tổ theo dòng nước nào là ngắn nhất?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 60

PHÉP CỘNG (có nhớ) TRONG PHẠM VI 1 000

khám phá



346 + 229 = ?

Trăm	Chục	Đơn vị

$$\begin{array}{r} 346 \\ +\ 229 \\ \hline 575 \end{array}$$

- 6 cộng 9 bằng 15, viết 5 nhớ 1.
- 4 thêm 1 bằng 5, 5 cộng 2 bằng 7, viết 7.
- 3 cộng 2 bằng 5, viết 5.

346 + 229 = 575

hoạt động

1 Tính.

$$\begin{array}{r} 247 \\ +\ 343 \\ \hline \end{array} \qquad \begin{array}{r} 639 \\ +\ 142 \\ \hline \end{array} \qquad \begin{array}{r} 524 \\ +\ 18 \\ \hline \end{array} \qquad \begin{array}{r} 845 \\ +\ 106 \\ \hline \end{array}$$

2 Đặt tính rồi tính.

427 + 246 607 + 143 729 + 32 246 + 44

3 Rô-bốt vẽ một bản đồ bằng 709 chấm xanh và 289 chấm đỏ. Hỏi Rô-bốt vẽ tất cả bao nhiêu chấm màu?



luyện tập

1 Tính (theo mẫu).

Mẫu:

$$\begin{array}{r} 452 \\ +\ 273 \\ \hline 725 \end{array}$$

- 2 cộng 3 bằng 5, viết 5.
- 5 cộng 7 bằng 12, viết 2 nhớ 1.
- 4 thêm 1 bằng 5, 5 cộng 2 bằng 7, viết 7.

a) $\begin{array}{r} 381 \\ +\ 342 \\ \hline \end{array}$ b) $\begin{array}{r} 550 \\ +\ 192 \\ \hline \end{array}$

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2 Đặt tính rồi tính.

457 + 452 326 + 29 762 + 184 546 + 172

3 Tính nhẩm (theo mẫu).

Mẫu:

400 + 200 = ?

Nhẩm: 4 trăm + 2 trăm = 6 trăm.

400 + 200 = 600

300 + 700 = ?

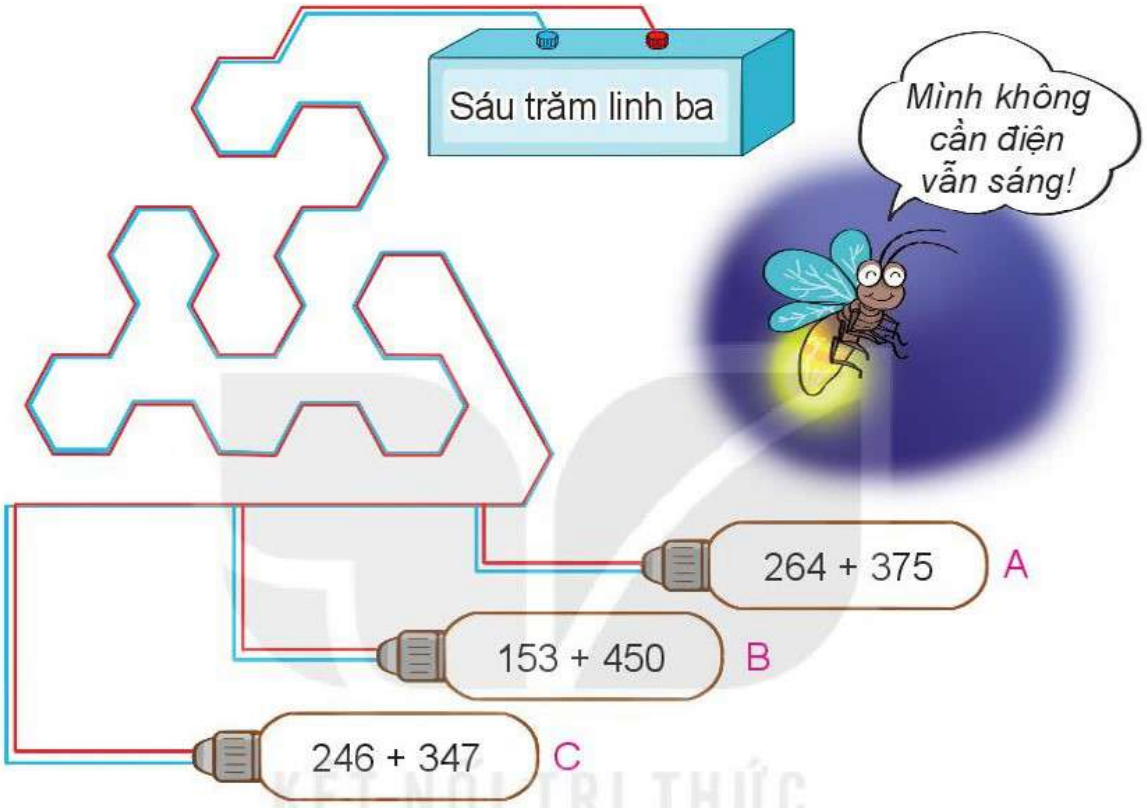
Nhẩm: 3 trăm + 7 trăm = 10 trăm.

300 + 700 = 1 000

a) 200 + 600 b) 500 + 400 c) 400 + 600 d) 100 + 900

4 Một đàn sếu bay về phương nam tránh rét. Ngày thứ nhất, đàn sếu bay được 248 km. Ngày thứ hai, đàn sếu bay được nhiều hơn ngày thứ nhất 70 km. Hỏi ngày thứ hai đàn sếu bay được bao nhiêu ki-lô-mét?

5 Bóng đèn sẽ sáng khi kết quả phép tính là số có cách đọc ở nguồn điện. Quan sát tranh rồi cho biết chiếc bóng đèn nào sẽ sáng.



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Luyện tập

1 Đặt tính rồi tính.

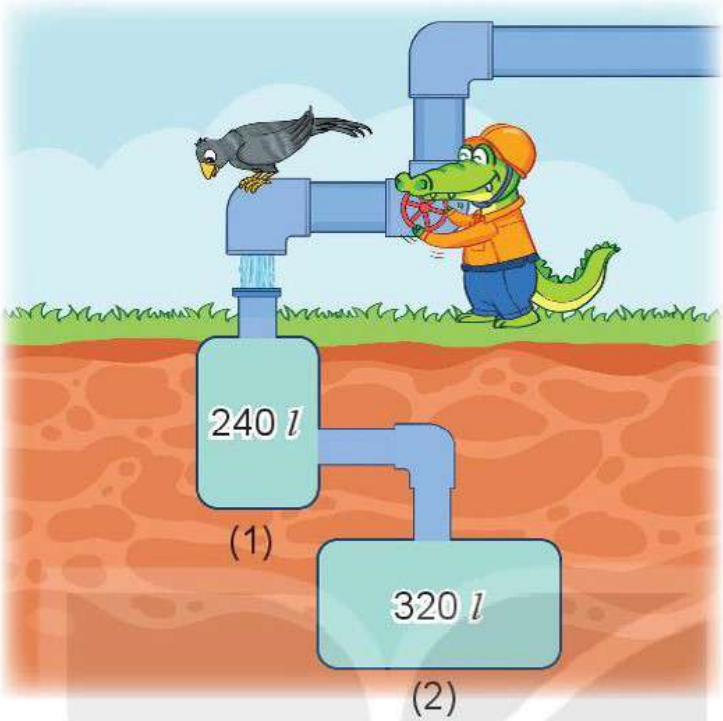
548 + 312	592 + 234	690 + 89	427 + 125

2 Toà nhà A cao 336 m. Toà nhà B cao hơn toà nhà A là 129 m. Hỏi toà nhà B cao bao nhiêu mét?

3 Tính.

468 + 22 + 200	75 – 25 + 550	747 + 123 – 100

4 Trong bức tranh, bác cá sấu đang mở nước chảy đầy vào các bể.



Sau khi cả hai bể đầy nước, tổng lượng nước trong hai bể là bao nhiêu lít?

5 Số ?

Rô-bốt Tíc-tốc di chuyển theo các lệnh:

← : Sang trái 1 ô	→ : Sang phải 1 ô
↑ : Đi lên 1 ô	↓ : Đi xuống 1 ô



Từ vị trí ở ô ghi số 460:

a) Mẫu:

Nếu đi theo lệnh "↑→", tức là đi lên 1 ô sau đó sang phải 1 ô, thì Tíc-tốc sẽ đến ô ghi số 552.

b) Nếu đi theo lệnh "←↑" thì Tíc-tốc sẽ đến ô ghi số ?.

Nếu đi theo lệnh "↑→↓" thì Tíc-tốc sẽ đến ô ghi số ?.

c) Tổng của hai số thu được ở câu b bằng ?.

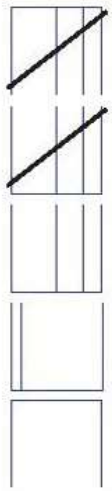
Bài 61

PHÉP TRỪ (không nhớ) TRONG PHẠM VI 1 000

Khám phá



586 – 254 = ?

Trăm	Chục	Đơn vị
		

$$\begin{array}{r} 586 \\ -\ 254 \\ \hline 332 \end{array}$$

- 6 trừ 4 bằng 2, viết 2.
- 8 trừ 5 bằng 3, viết 3.
- 5 trừ 2 bằng 3, viết 3.

586 – 254 = 332

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Hoạt động

1 Tính.

$$\begin{array}{r} 467 \\ -\ 240 \\ \hline \end{array} \qquad \begin{array}{r} 732 \\ -\ 412 \\ \hline \end{array} \qquad \begin{array}{r} 291 \\ -\ 250 \\ \hline \end{array} \qquad \begin{array}{r} 991 \\ -\ 530 \\ \hline \end{array}$$

2 Đặt tính rồi tính.

543 – 403 619 – 207 758 – 727 347 – 120

3 Tính nhẩm (theo mẫu).

Mẫu:

600 – 200 = ?

Nhẩm: 6 trăm – 2 trăm = 4 trăm.

600 – 200 = 400

700 – 300 800 – 500 600 – 400 900 – 700

4 Bác Sơn thu hoạch được 580 kg thóc nếp. Bác Hùng thu hoạch được ít hơn bác Sơn 40 kg thóc nếp. Hỏi bác Hùng thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam thóc nếp?



Luyện tập

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1 Tìm chữ số thích hợp.

a)
$$\begin{array}{r} ?76 \\ -\ 24? \\ \hline 5?0 \end{array}$$

b)
$$\begin{array}{r} 7?9 \\ -\ ?01 \\ \hline 23? \end{array}$$

c)
$$\begin{array}{r} 86? \\ -\ 7?5 \\ \hline ?24 \end{array}$$

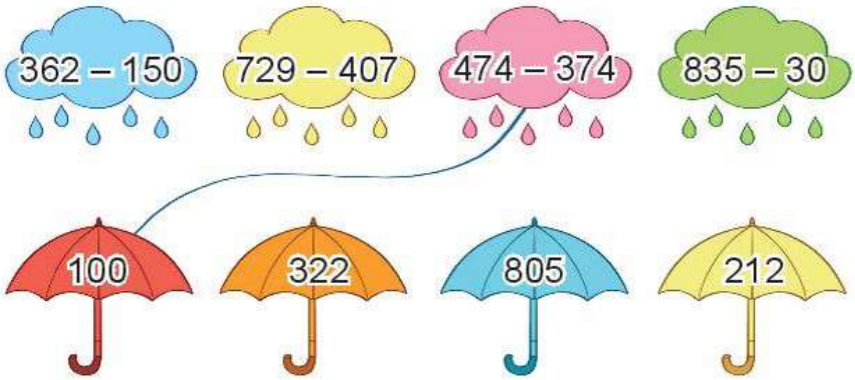
2 Quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi.



a) Con bọ rùa có 2 chấm ở cánh đậu trên bông hoa ghi phép tính có kết quả bằng bao nhiêu?

b) Hai bông hoa nào ghi phép tính có kết quả bằng nhau?

3 Tìm ô che mưa thích hợp.



4 Tìm chữ số thích hợp.



245 – 125 = 12 ?



954 – 141 < ? 11



727 – 413 > 3 ? 4

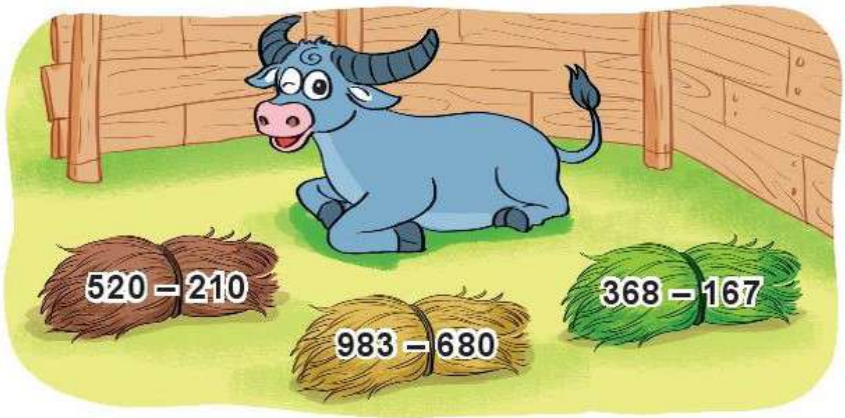
5 Một trường tiểu học có 465 học sinh, trong đó có 240 học sinh nữ.
Hỏi trường tiểu học đó có bao nhiêu học sinh nam?



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Luyện tập

1 Trâu sẽ ăn bó cỏ ghi phép tính có kết quả lớn nhất. Hỏi trâu sẽ ăn bó cỏ nào?



2 Chọn kết quả đúng.

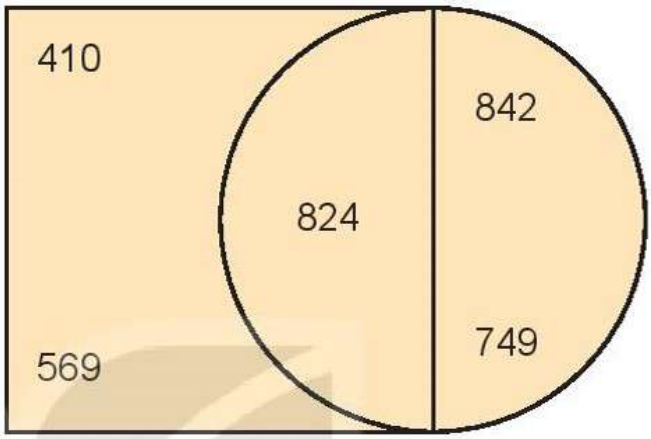
a) 372 – 251 + 437 = ?

A. 358 B. 558 C. 458

b) 480 – 320 + 382 = ?

A. 342 B. 442 C. 542

3 Tìm hiệu của số lớn nhất nằm trong hình tròn và số bé nhất nằm trong hình vuông.



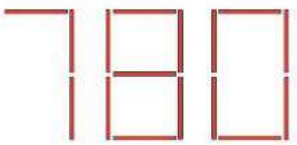
4 Biết chiều dài của một số cây cầu như sau:

Tên cầu	Cầu Rồng (Đà Nẵng)	Cầu Bãi Cháy (Quảng Ninh)	Cầu Trường Tiền (Thừa Thiên – Huế)	Cầu Bến Thuỷ 2 (Nghệ An – Hà Tĩnh)
Chiều dài	666 m	903 m	403 m	1 000 m

a) Trong các cây cầu trên, cầu nào dài nhất, cầu nào ngắn nhất?

b) Cầu Bãi Cháy dài hơn cầu Trường Tiền bao nhiêu mét?

5 Cho số 780 được xếp bởi que tính như sau:





a) Hãy chuyển chỗ 1 que tính để tạo thành số lớn nhất có thể.

b) Tìm hiệu của số thu được ở câu a và số ban đầu.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

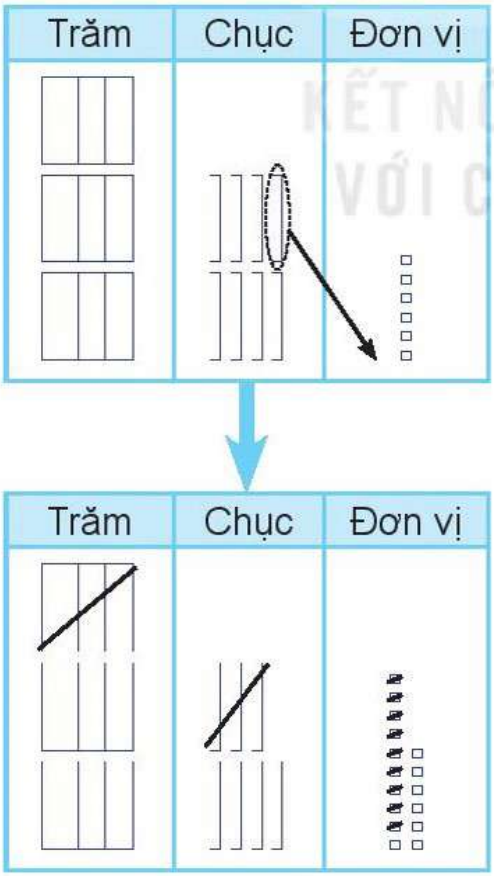
Bài 62

PHÉP TRỪ (có nhớ) TRONG PHẠM VI 1 000

Khám phá



386 – 139 = ?



$$\begin{array}{r} 386 \\ -\ 139 \\ \hline 247 \end{array}$$

- 6 không trừ được 9, lấy 16 trừ 9 bằng 7, viết 7 nhớ 1.
- 8 trừ 1 bằng 7, 7 trừ 3 bằng 4, viết 4.
- 3 trừ 1 bằng 2, viết 2.

386 – 139 = 247

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

hoạt động

1 Tính.

241 − 138	424 − 207	623 − 617	562 − 338

2 Đặt tính rồi tính.

362 – 36	485 – 128	651 – 635	780 – 68

3 Trong vườn ươm có 456 cây giống. Người ta lấy đi 148 cây giống để trồng rừng. Hỏi trong vườn ươm còn lại bao nhiêu cây giống?



luyện tập

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1 Tính (theo mẫu).

a)
$$\begin{array}{r} 427 \\ -\ 251 \\ \hline \end{array}$$

b)
$$\begin{array}{r} 608 \\ -\ 315 \\ \hline \end{array}$$

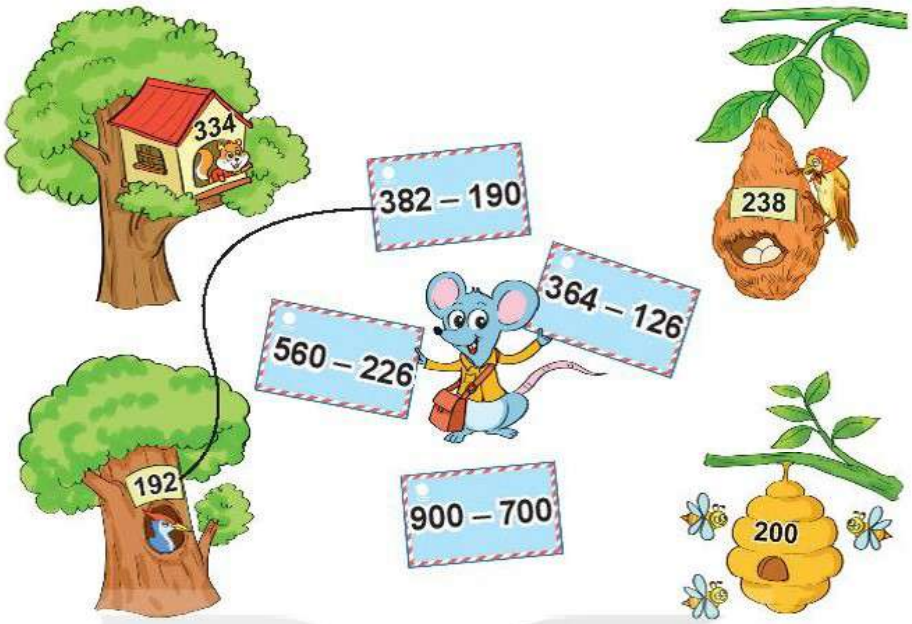
Mẫu:
$$\begin{array}{r} 457 \\ -\ 285 \\ \hline 172 \end{array}$$

- 7 trừ 5 bằng 2, viết 2.
- 5 không trừ được 8, lấy 15 trừ 8 bằng 7, viết 7 nhớ 1.
- 4 trừ 1 bằng 3, 3 trừ 2 bằng 1, viết 1.

2 Số ?

Số bị trừ	482	354	772	530
Số trừ	135	190	391	60
Hiệu	347	?	?	?

3 Tìm địa chỉ cho mỗi bức thư.

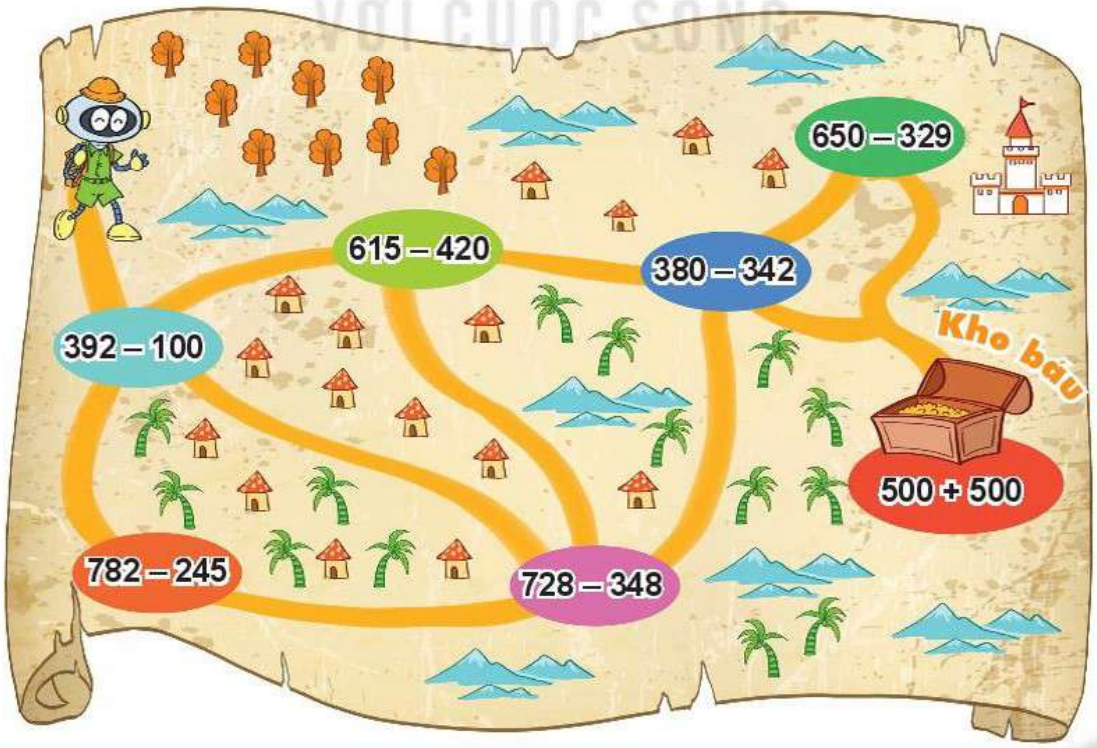


4 Đầu năm, một công ty có 205 người đang làm việc. Đến cuối năm, công ty có 12 người nghỉ việc. Hỏi cuối năm, công ty đó còn lại bao nhiêu người đang làm việc?

5 Trong tấm bản đồ, Rô-bốt đi qua các phép tính có kết quả theo thứ tự như sau:

292 → 537 → 380 → 38 → 1 000

Tìm đường Rô-bốt đã đi. Rô-bốt có đến được kho báu không?



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

luyện tập

1 Tính (theo mẫu).

Mẫu: 800 + 200 = 1 000
1 000 – 200 = 800
1 000 – 800 = 200

a) 300 + 700
1 000 – 300
1 000 – 700

b) 400 + 600
1 000 – 400
1 000 – 600

2 Số ?

a)



b)



KẾT NỐI TRI THỨC

3 Kết thúc Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 30, Đoàn Thể thao Việt Nam giành được 288 huy chương gồm Vàng, Bạc và Đồng. Trong đó có 190 huy chương Bạc và Đồng. Hỏi Đoàn Thể thao Việt Nam giành được bao nhiêu huy chương Vàng?



4 Số ghi ở sau mỗi chiếc áo là kết quả của một phép tính. Biết rằng áo màu đỏ ghi số lớn nhất, áo màu vàng ghi số bé nhất. Tìm số ghi ở sau mỗi chiếc áo.

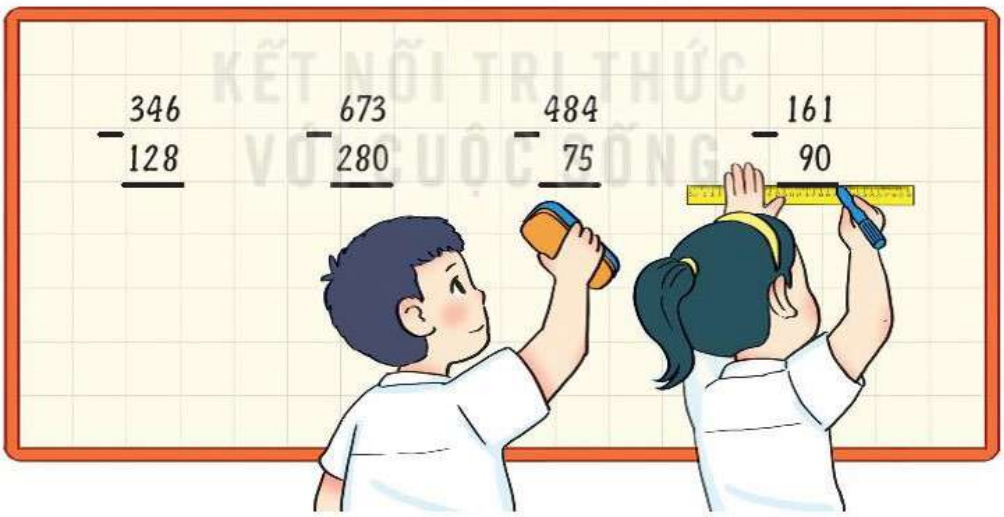


5 Em hãy giúp Rô-bốt tìm phép tính sai trong bức tranh rồi sửa lại cho đúng nhé!



luyện tập

1 Trong bức tranh, Việt vô ý xoá mất kết quả của các phép tính. Hãy giúp Mai tìm lại kết quả của các phép tính trên bảng.



2 Tìm chữ số thích hợp.

5 5 2	7 2 9	6 2 6	7 5 4
– ? 0 8	– ? 6 1	– ? 1 9	– ? 6 3
3 4 ?	5 6 ?	3 ? 7	1 ? 1

3 Kết quả của mỗi phép tính tương ứng với một chữ cái như sau:

521 – 140	145 – 38	1 000 – 600	231 + 427
H	N	G	R

Tính kết quả của mỗi phép tính rồi tìm chữ cái tương ứng với kết quả đó để giải ô chữ trong bảng sau:

	658		107	400		381		
T	?	U	?	?	T	?	Ự	C

4 Tìm cây nấm cho mỗi bạn nhím.



5 Biết độ cao của một số núi ở Việt Nam như sau:

Tên núi	Độ cao
Núi Bà Đen (Tây Ninh)	986 m
Núi Cấm (An Giang)	705 m
Núi Ngự Bình (Thừa Thiên – Huế)	107 m
Núi Sơn Trà (Đà Nẵng)	696 m

a) Trong các núi đó, núi nào cao nhất, núi nào thấp nhất?

b) Núi Bà Đen cao hơn núi Cấm bao nhiêu mét?

c) Núi Ngự Bình thấp hơn núi Sơn Trà bao nhiêu mét?

Bài 63

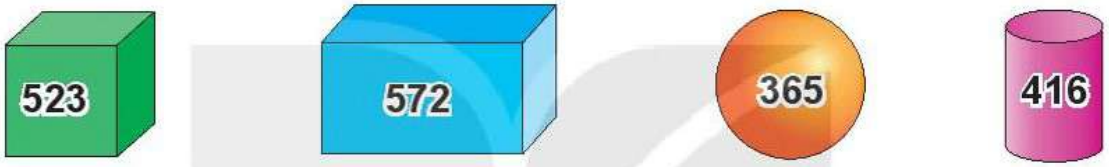
LUYỆN TẬP CHUNG



1 Đặt tính rồi tính.

267 + 731	328 + 56	698 – 47	721 – 350

2 Quan sát hình.



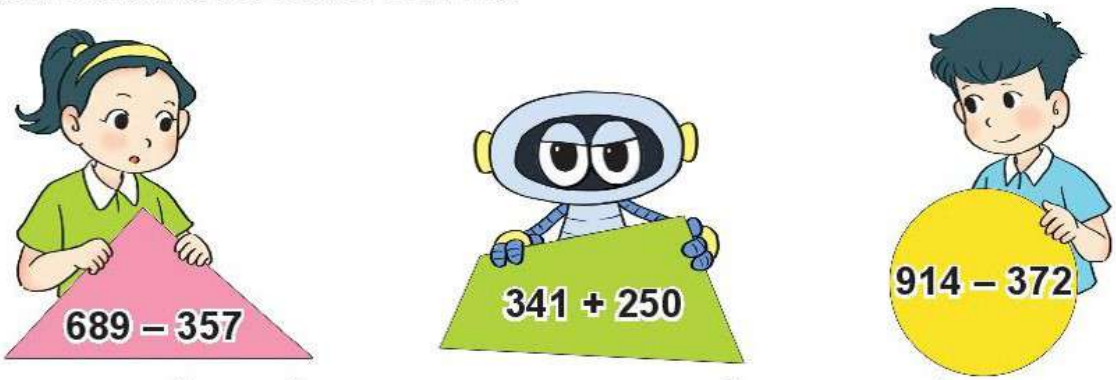
a) Tính tổng của hai số ghi trên khối lập phương và khối cầu.

b) Tính hiệu của hai số ghi trên khối hộp chữ nhật và khối trụ.

3 Một cửa hàng, buổi sáng bán được 250 kg gạo, buổi chiều bán được 175 kg gạo. Hỏi cả hai buổi cửa hàng đó bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?



4 Quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi.



a) Bạn nào cầm miếng bìa ghi phép tính có kết quả bé nhất?

b) Miếng bìa ghi phép tính có kết quả lớn nhất có dạng hình gì?

Luyện tập

1 Bạn Mai đã thực hiện một số phép tính như sau:

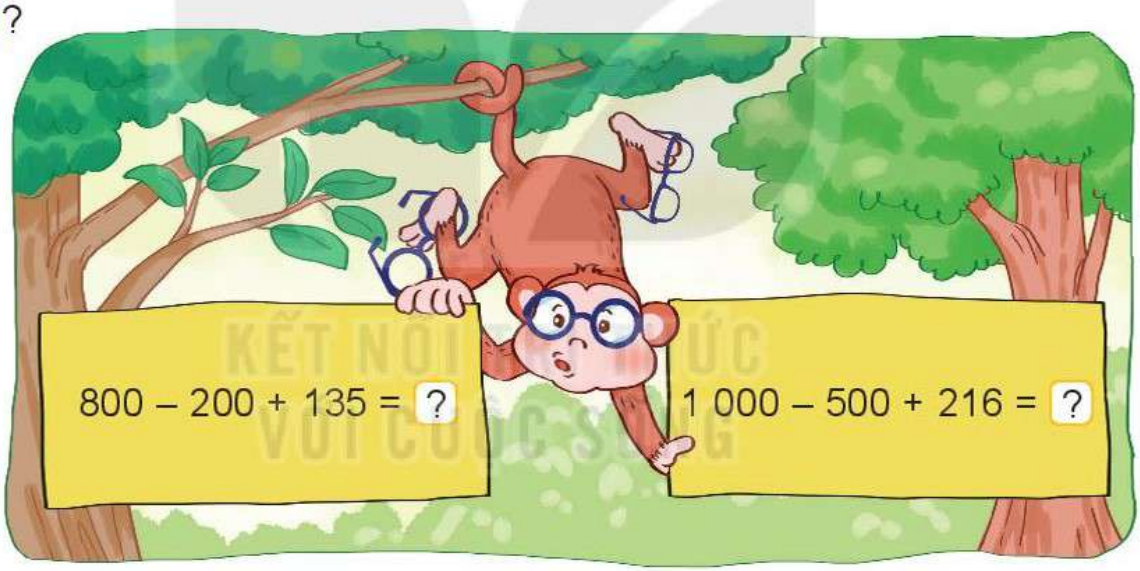
A	B	C	D
527 − 51 = 476	759 + 231 = 980	656 + 42 = 698	421 − 70 = 451



a) Trong các phép tính trên, những phép tính nào sai?

b) Em hãy giúp Mai sửa lại các phép tính sai cho đúng.

2 Số ?



3 Có hai đội công nhân sửa đường. Đội Một sửa được 850 m đường. Đội Hai sửa được ít hơn đội Một 70 m đường. Hỏi đội Hai sửa được bao nhiêu mét đường?



trò chơi

CỜ CA-RÔ



Cách chơi:

- Chơi theo nhóm.
- Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc. Chọn ô trên bảng ghi số bằng số chấm ở mặt trên xúc xắc rồi tính kết quả phép tính tại đó. Nếu tính đúng thì được chiếm ô đó.
- Trò chơi kết thúc khi có người chiếm được 3 ô liền nhau cùng hàng, hoặc cùng cột, hoặc cùng đường chéo.

6 600 – 200	2 527 + 401	3 870 – 360	4 900 + 100
3 420 + 70	4 537 – 94	6 350 + 64	5 748 – 735
5 590 – 80	2 143 + 619	1 882 – 634	4 730 + 150
3 400 + 300	1 575 – 35	6 362 + 34	5 1 000 – 700



Chủ đề 13

LÀM QUEN VỚI YẾU TỐ THỐNG KÊ, XÁC SUẤT

Bài 64

THU THẬP, PHÂN LOẠI, KIỂM ĐẾM SỐ LIỆU

Khám phá

Rô-bốt được giao nhiệm vụ kiểm tra số lượng một số đồ vật trong phòng học nghệ thuật.



Bạn ấy quan sát, đếm và ghi lại số liệu như sau:

Giá vẽ	Đồng hồ	Bức tượng	Ghế
8	1	4	8

Hoạt động

1 Quan sát tranh rồi tìm số thích hợp.

Xung quanh quạ đen có ? viên sỏi, bao gồm:

? viên sỏi dạng khối lập phương;

? viên sỏi dạng khối trụ;

? viên sỏi dạng khối cầu.



2 Quan sát tranh rồi trả lời.



a) Số ?

Mỗi loại gà có bao nhiêu con?

Gà trống	Gà mái	Gà con
?	?	?

b) Chọn câu trả lời đúng.

- Loại gà nào nhiều nhất?

A. Gà trống B. Gà mái C. Gà con

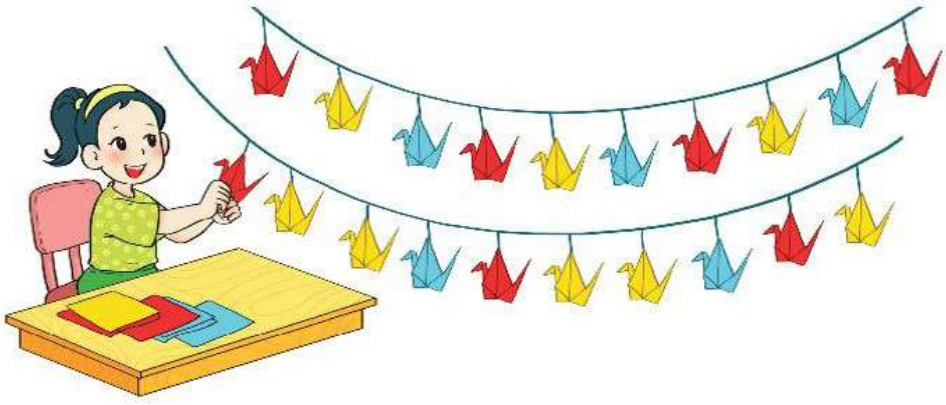
- Loại gà nào ít nhất?

A. Gà trống B. Gà mái C. Gà con

c) Có tất cả bao nhiêu con gà?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3 Quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi.



a) Mai gấp được bao nhiêu con hạc giấy mỗi màu?

b) Hạc giấy màu nào nhiều nhất? Hạc giấy màu nào ít nhất?

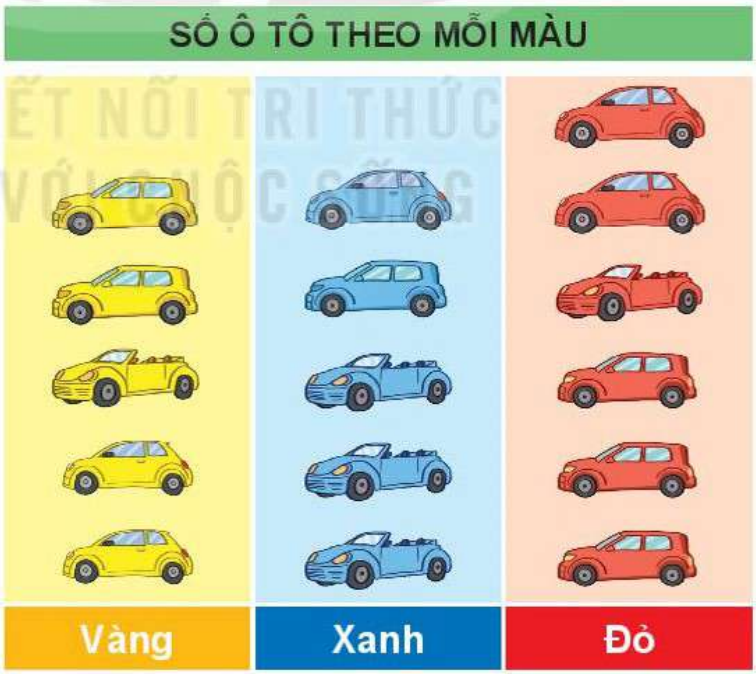
Bài 65

BIỂU ĐỒ TRANH

Khám phá



Mai đã sắp xếp ô tô theo từng màu như sau:





Nhìn biểu đồ, ta thấy:

a) Theo số ô tô mỗi màu, ô tô màu đỏ nhiều nhất.

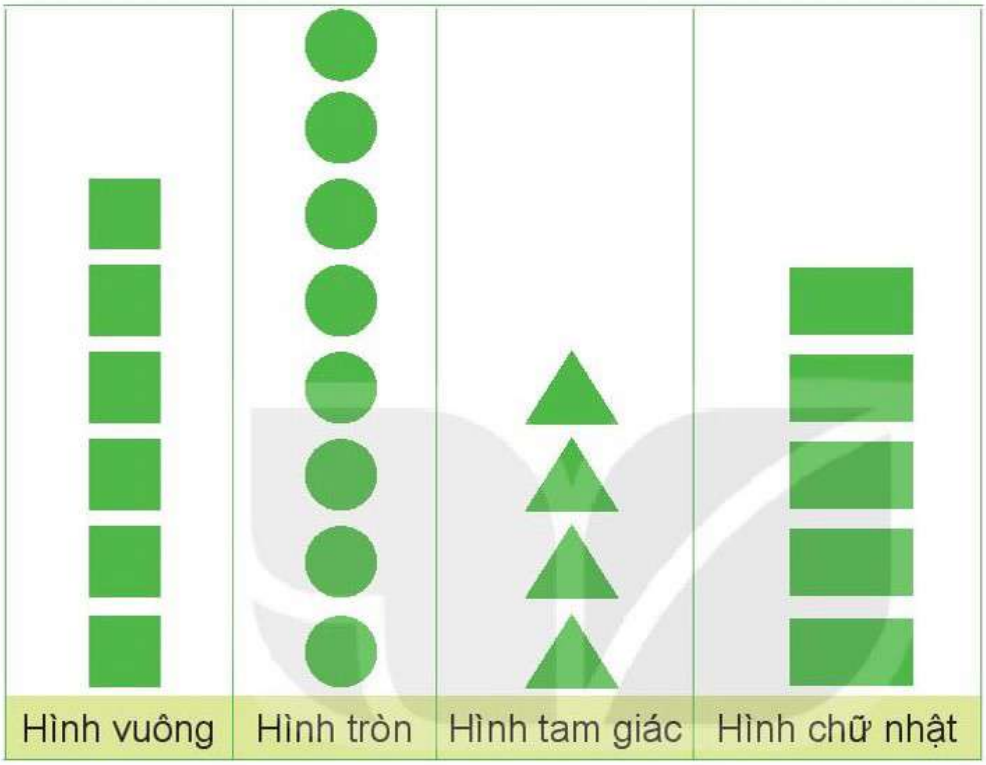
b) Số ô tô màu vàng bằng số ô tô màu xanh.

hoạt động

1 Quan sát biểu đồ rồi trả lời câu hỏi.

SỐ HÌNH BẠN VIỆT CẮT ĐƯỢC



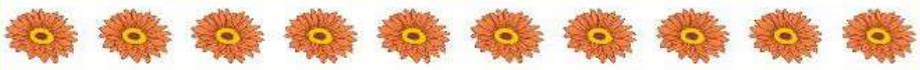


a) Mỗi loại có bao nhiêu hình?

b) Hình nào có nhiều nhất? Hình nào có ít nhất?

2 Quan sát biểu đồ rồi trả lời câu hỏi.

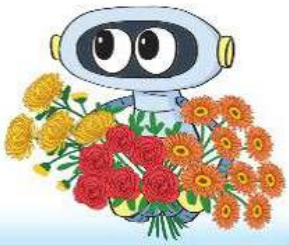
SỐ BÔNG HOA ĐÃ NỞ TRONG VƯỜN

Hoa hồng	
Hoa cúc	
Hoa đồng tiền	

a) Mỗi loại có bao nhiêu bông hoa?

b) Có tất cả bao nhiêu bông hoa?

c) Hoa hồng nhiều hơn hoa cúc mấy bông?



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Luyện tập

1 Cho biểu đồ sau:

SỐ BÚP BÊ VÀ THÚ BÔNG TRONG HỘP ĐỒ CHƠI



a) Số ?

Có mấy con búp bê, mấy con gấu bông, mấy con sóc bông?



6



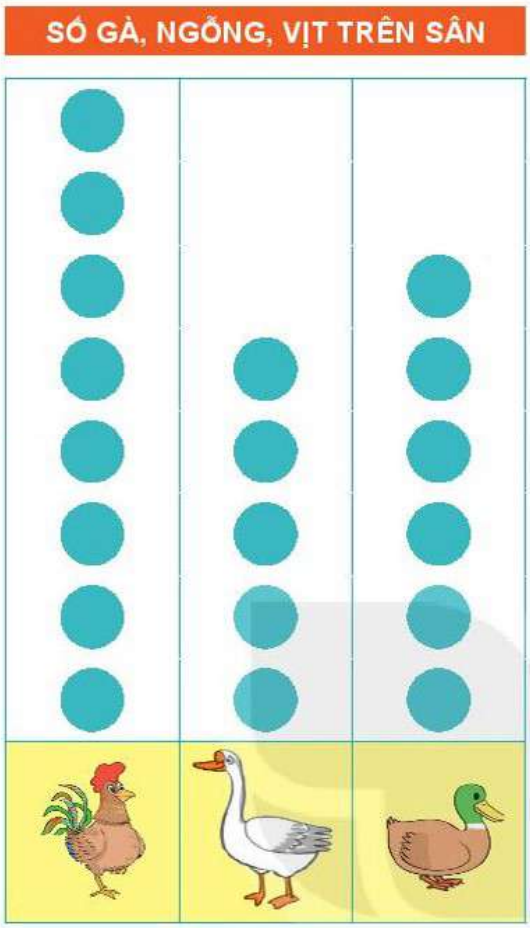
?



?

b) Số búp bê bằng số thú bông loại nào?

2 Biểu đồ sau biểu thị số gà, số ngỗng, số vịt có trên sân:



Quan sát biểu đồ rồi trả lời câu hỏi.

a) Con vật nào nhiều nhất?
Con vật nào ít nhất?

b) Mỗi loại có bao nhiêu con?

c) Số gà nhiều hơn số ngỗng mấy con?
Số ngỗng ít hơn số vịt mấy con?



3 Quan sát biểu đồ rồi trả lời câu hỏi.





SỐ QUE TÍNH TRONG MỖI HỘP

Hộp A	
Hộp B	
Hộp C	

a) Mỗi hộp có bao nhiêu que tính?

b) Hộp nào có nhiều que tính nhất? Hộp nào có ít que tính nhất?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 66

CHẮC CHẮN, CÓ THỂ, KHÔNG THỂ

Khám phá

Mỗi bạn Mai, Việt và Nam lấy một quả bóng trong hộp như hình dưới đây.



- Mai **chắc chắn** lấy được bóng xanh.
- Việt **có thể** lấy được bóng xanh.
- Nam **không thể** lấy được bóng xanh.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Hoạt động

1 Chọn từ *chắc chắn*, *có thể* hoặc *không thể* cho phù hợp.



a) Bóng ? vào khung thành.



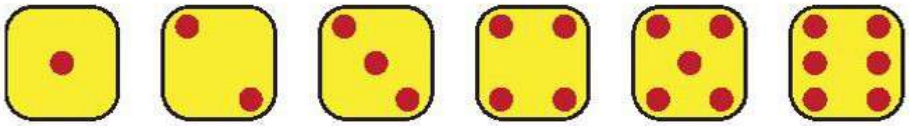
b) Bóng ? vào khung thành.



c) Bóng ? vào khung thành.

2 Chọn câu trả lời đúng.

Mai gieo một xúc xắc có 6 mặt như sau:



Khả năng số chấm xuất hiện ở mặt trên xúc xắc là:

a) 4 chấm.

A. Chắc chắn B. Có thể C. Không thể

b) Ít hơn 7 chấm.

A. Chắc chắn B. Có thể C. Không thể

c) Nhiều hơn 7 chấm.

A. Chắc chắn B. Có thể C. Không thể

3 Chọn từ *chắc chắn*, *có thể* hoặc *không thể* cho phù hợp.

Rô-bốt có 5 quả táo. Rô-bốt tặng táo cho cả bốn bạn.



Bạn nào cũng nhận được táo.	Có thể
Trong giỏ còn lại 2 quả táo.	Không thể
Trong giỏ còn lại 1 quả táo.	
Mi nhận được 4 quả táo.	Chắc chắn

Bài 67

THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM
THU THẬP, PHÂN LOẠI, KIỂM ĐẾM SỐ LIỆU

hoạt động

1 Số ?



Trong bức tranh có:

? 
? 
? 
? 
? 
? 

2 Số ?

Quan sát lớp học của em, đếm và ghi lại số lượng mỗi loại đồ vật.

? bàn
? ghế
? cửa ra vào
? bảng lớp
? cửa sổ
? đồng hồ

3 Xem thời khoá biểu của lớp em rồi cho biết:

a) Trong tuần có bao nhiêu tiết Toán, Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm?

Môn học	Toán	Tiếng Việt	Hoạt động trải nghiệm
Số tiết	?	?	?

b) Trong các môn Toán, Tiếng Việt và Hoạt động trải nghiệm:

- Môn nào có nhiều tiết học nhất?

  A. Toán B. Tiếng Việt C. Hoạt động trải nghiệm

- Môn nào có ít tiết học nhất?

  A. Toán B. Tiếng Việt C. Hoạt động trải nghiệm

4 Số ?

Hỏi các bạn trong tổ em rồi cho biết:

a) Có:

? bạn thích trời nắng;

? bạn thích trời mưa;

? bạn thích trời nhiều mây.

b) Có:

? bạn thích màu đỏ;

? bạn thích màu vàng;

? bạn thích màu xanh.



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề 14

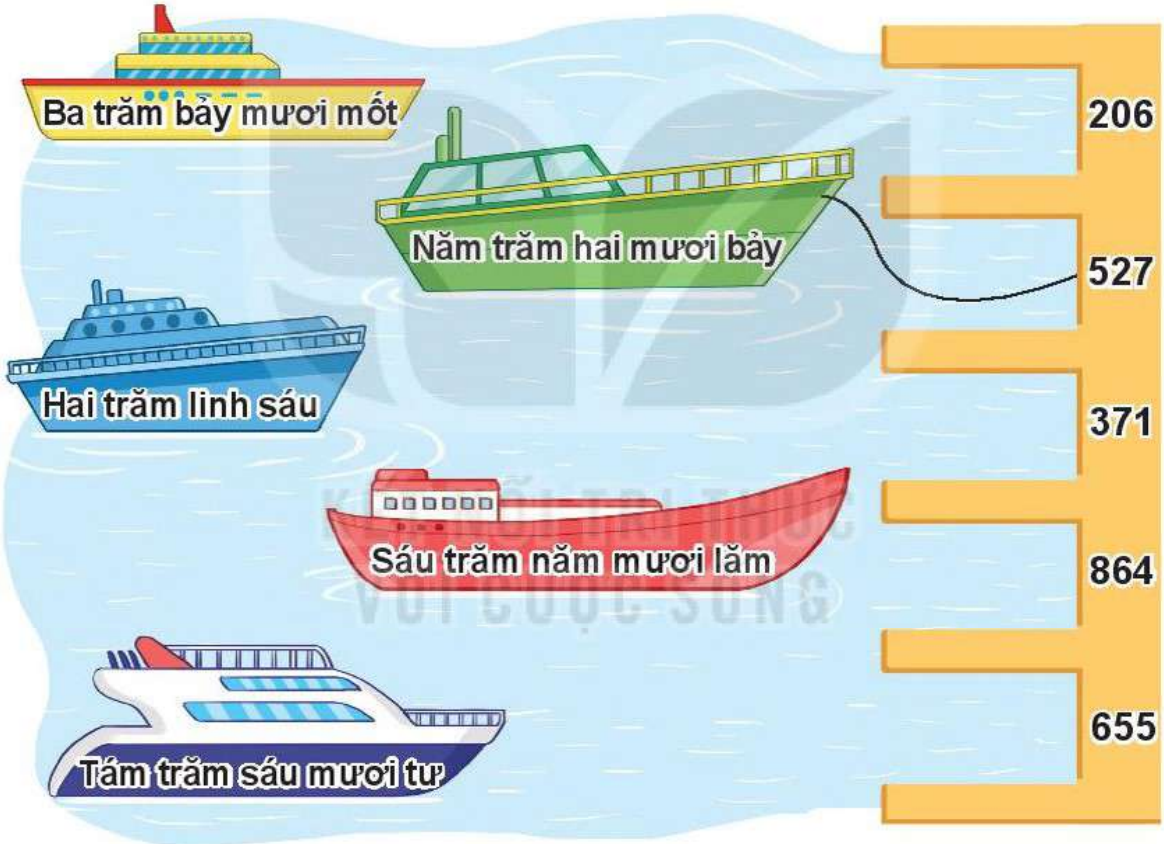
ÔN TẬP CUỐI NĂM

Bài 68

ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1 000



1 Tìm chỗ đậu cho tàu.



2 Số ?

a) 251 252 253 ? ? 256 ? ? 259

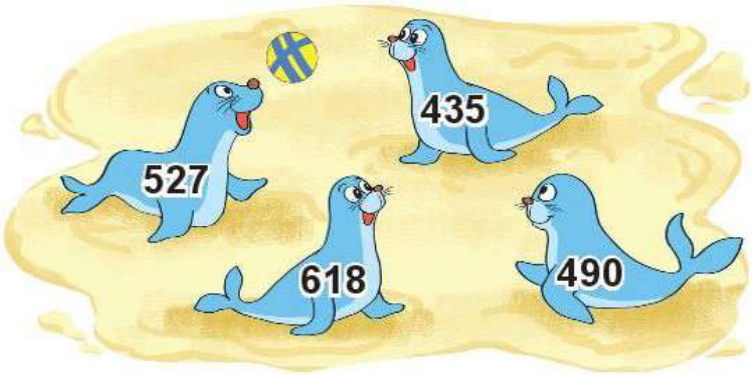
b) 992 993 ? ? 996 ? 998 ? 1 000

c) 590 592 594 ? 598 ? ? 604 ?

3 >; <; = ?

438 ? 483	756 ? 802	672 ? 675	308 ? 300
524 ? 519	178 ? 99	960 ? 899	218 ? 222

4 a) Viết các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn.



b) Trong các số trên, số nào lớn nhất, số nào bé nhất?

5 Tìm chữ số thích hợp.

2 ? 9 < 210 890 < ? 90 45 ? > 458 701 > 70 ?

Luyện tập

1 Số học sinh của bốn trường tiểu học như sau:



- Trường Thành Công: 689



- Trường Hoà Bình: 820



- Trường Đoàn Kết: 853



- Trường Chiến Thắng: 695

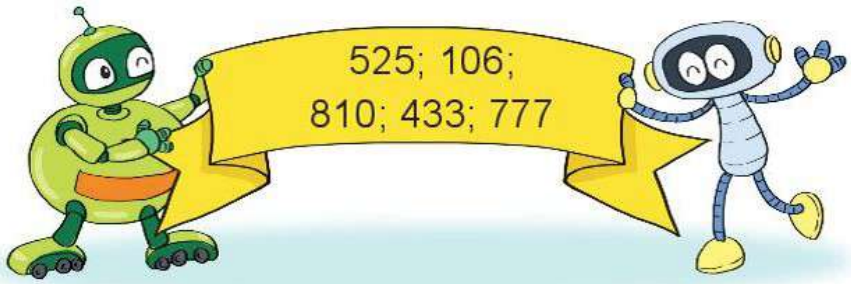
a) Trường nào có nhiều học sinh nhất? Trường nào có ít học sinh nhất?

b) Viết tên các trường theo thứ tự có số học sinh từ ít nhất đến nhiều nhất.

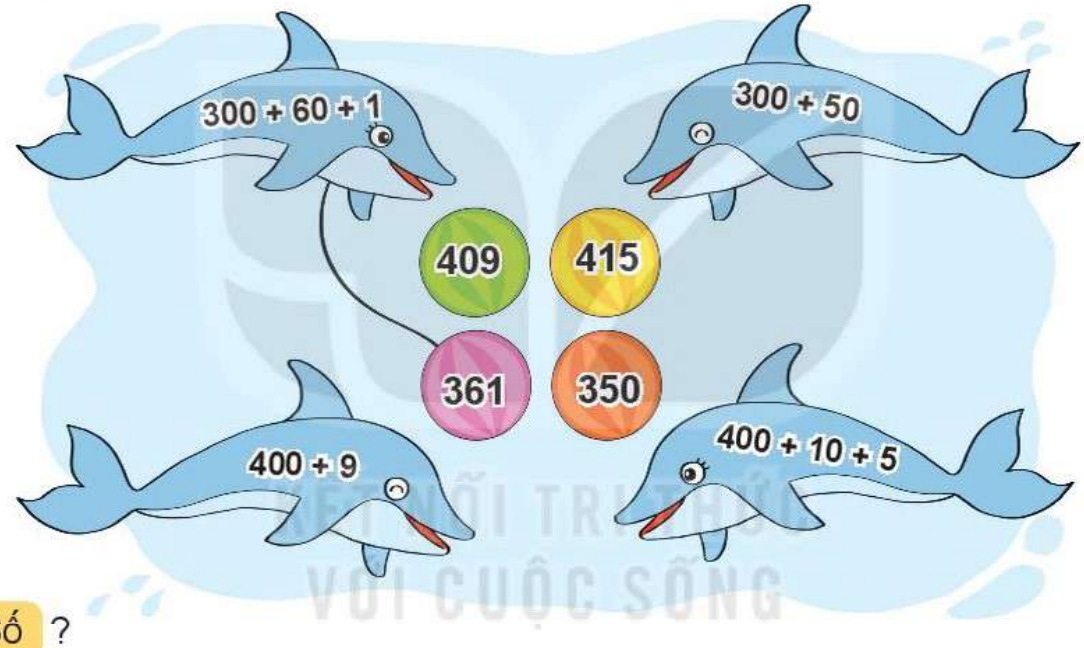
KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2 Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị (theo mẫu).

Mẫu: 346 = 300 + 40 + 6



3 Tìm quả bóng cho cá heo.



4 Số ?

a) 100 + ? = 106 b) 600 + 30 + ? = 634

5 a) Ghép ba thẻ số dưới đây được các số có ba chữ số nào?





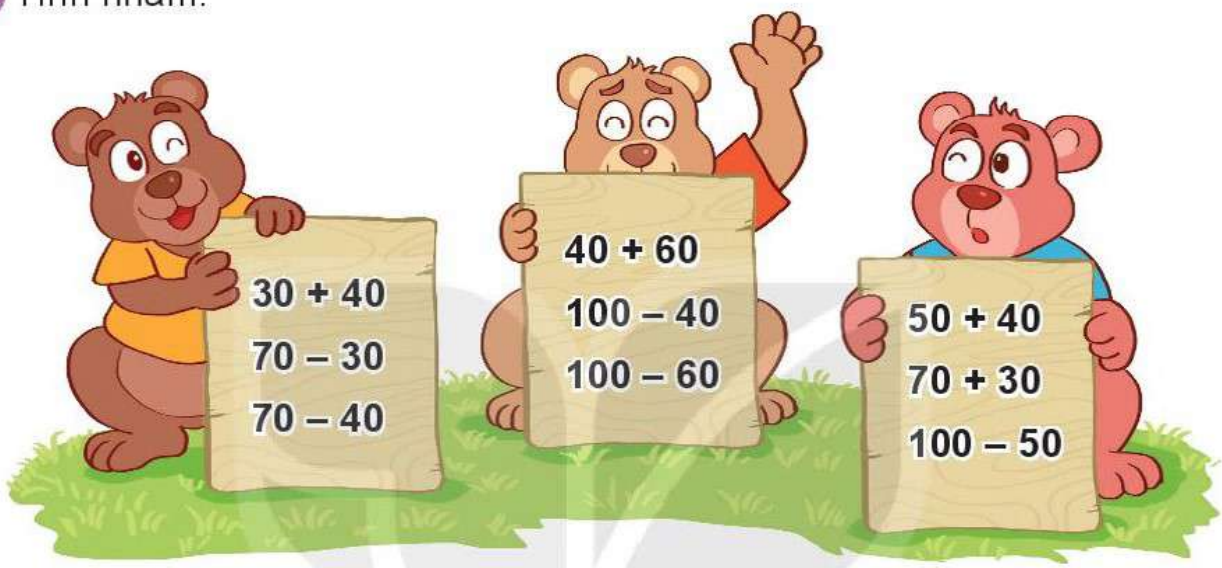
b) Tìm số lớn nhất và số bé nhất trong các số có ba chữ số ghép được ở câu a.

Bài 69

ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100

luyện tập

1 Tính nhẩm.

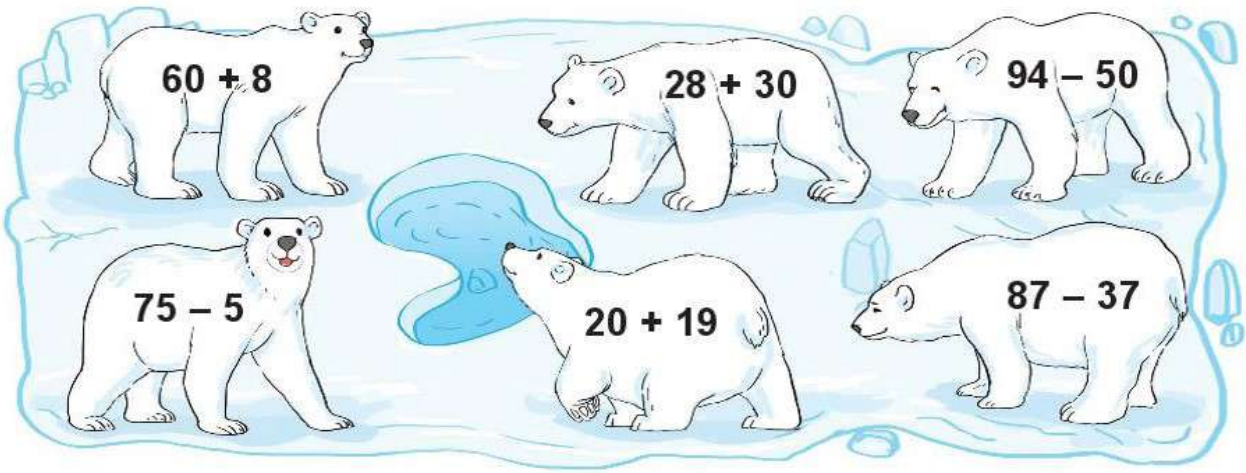


2 Đặt tính rồi tính.

a) 57 + 28 24 + 67 46 + 39

b) 83 – 19 42 – 38 90 – 76

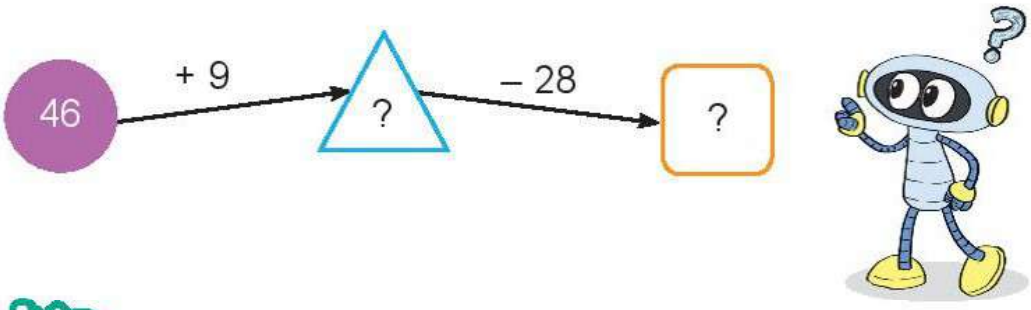
3 Trong các phép tính dưới đây, những phép tính nào có kết quả bé hơn 45, những phép tính nào có kết quả lớn hơn 63?



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

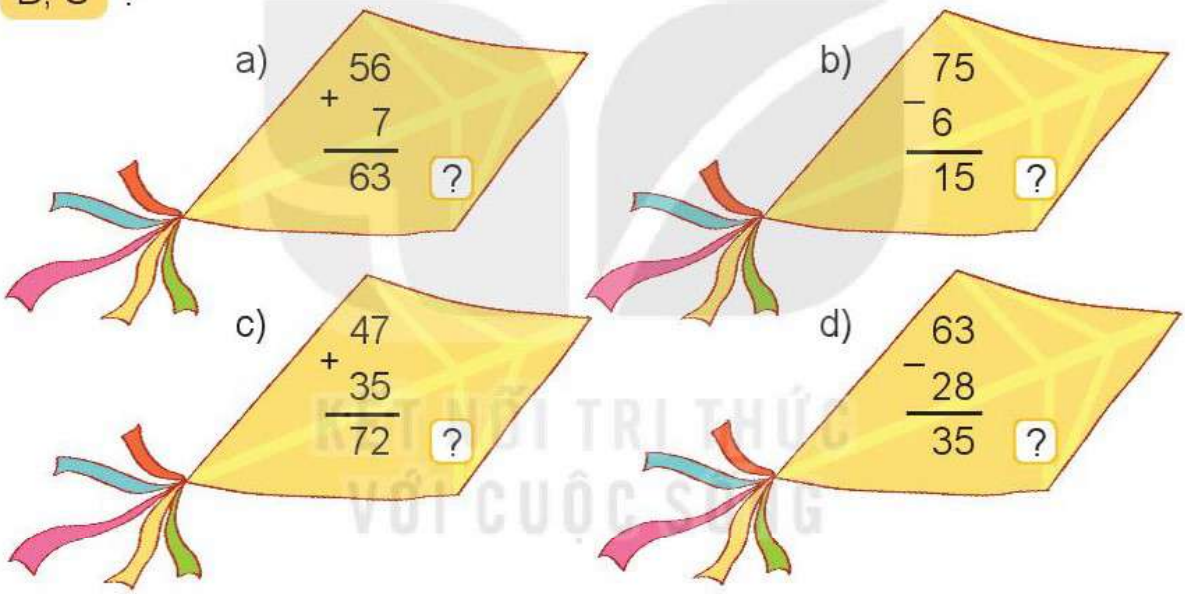
4 Quãng đường Hà Nội – Nam Định dài 90 km. Quãng đường Hà Nội – Hoà Bình dài 76 km. Hỏi quãng đường Hà Nội – Nam Định dài hơn quãng đường Hà Nội – Hoà Bình bao nhiêu ki-lô-mét?

5 Số ?



luyện tập

1 Đ, S ?



2 Đặt tính rồi tính.

a) 28 + 55 45 + 49 37 + 53

b) 61 – 18 53 – 26 92 – 84

3 Trong các phép tính dưới đây, phép tính nào có kết quả bé nhất, phép tính nào có kết quả lớn nhất?



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

4 Trong ngày sinh nhật ông:

– Nam hỏi: "Ông ơi, năm nay ông bao nhiêu tuổi ạ?"

– Ông nói: "Cháu tính nhé! Năm nay, bà 58 tuổi, ông hơn bà 5 tuổi."

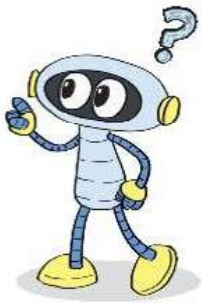
Em hãy cùng Nam tính tuổi của ông.



5 Tính.

a) 54 + 29 – 8

b) 62 – 38 + 7



luyện tập

1 Chọn câu trả lời đúng.

a) Tổng của 64 và 26 là:

A. 90 B. 80 C. 38

b) Hiệu của 71 và 18 là:

A. 63 B. 53 C. 89

c) Kết quả tính 34 + 9 – 27 là:

A. 43 B. 26 C. 16

d) Kết quả tính 53 – 5 + 45 là:

A. 48 B. 83 C. 93

2 Tìm chữ số thích hợp.

a)
$$\begin{array}{r} 2\ 7 \\ +\ 4\ 6 \\ \hline ?\ ? \end{array}$$

b)
$$\begin{array}{r} 3\ ? \\ +\ ?\ 6 \\ \hline 7\ 5 \end{array}$$

c)
$$\begin{array}{r} 8\ 1 \\ -\ 2\ ? \\ \hline ?\ 6 \end{array}$$

3 >; <; = ?

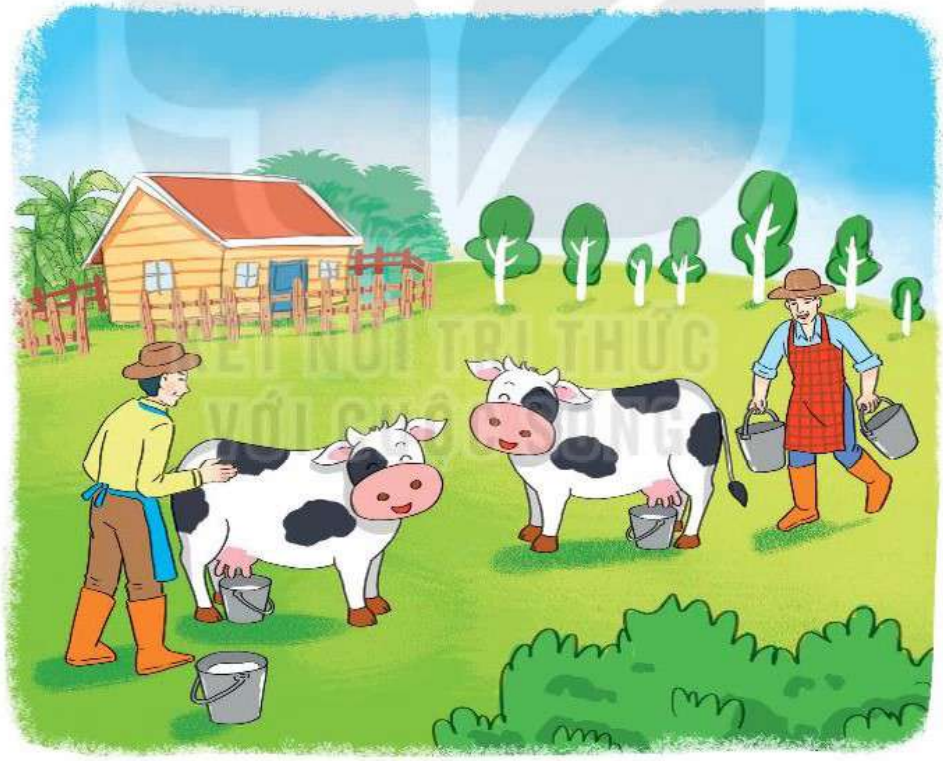
a) $85 - 68$? 20

$49 + 33$? 91

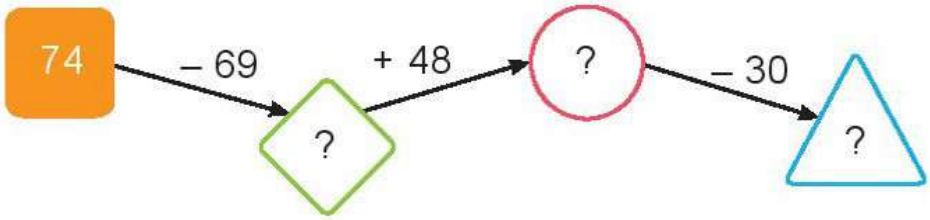
b) $54 + 37$? $37 + 54$

$72 - 27$? $72 - 30$

4 Con bò sữa của bác An mỗi ngày cho 20 *l* sữa. Con bò sữa của bác Bình mỗi ngày cho ít hơn con bò sữa của bác An 5 *l* sữa. Hỏi mỗi ngày con bò sữa của bác Bình cho bao nhiêu lít sữa?



5 Số ?

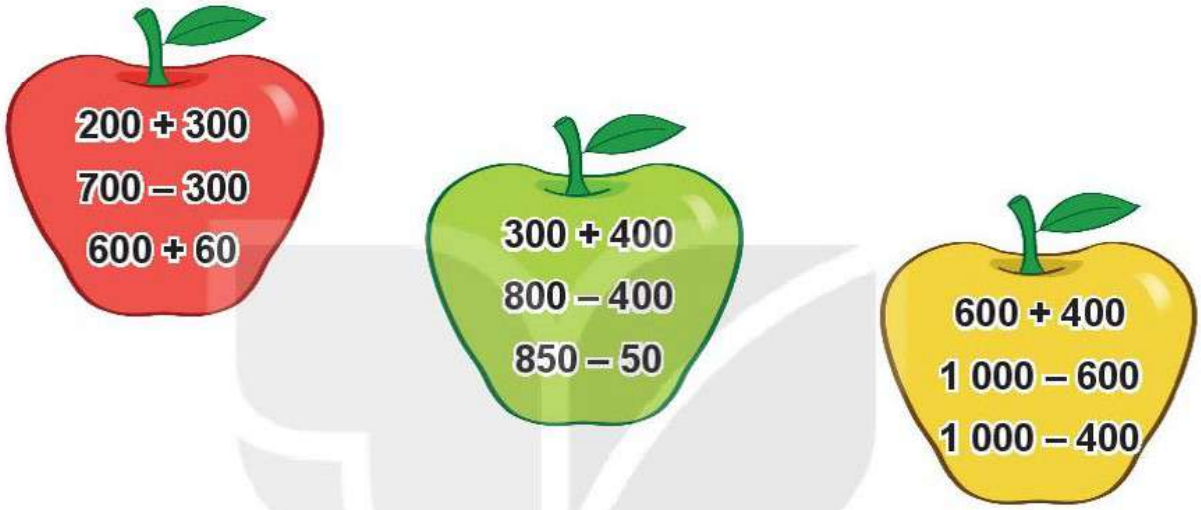


Bài 70

ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1 000

luyện tập

1 Tính nhẩm.

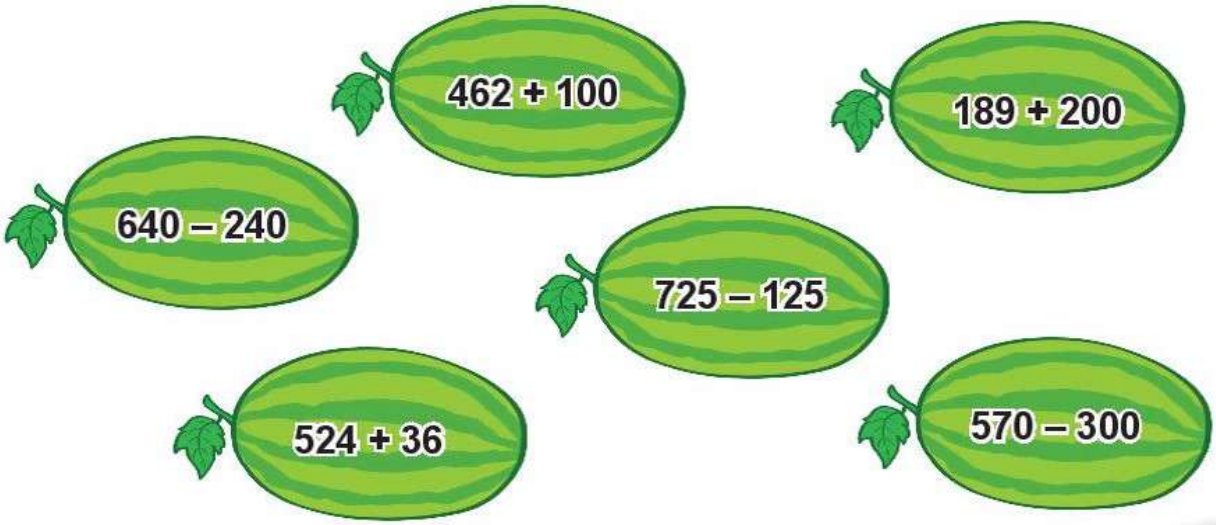


2 Đặt tính rồi tính.

a) 435 + 352 236 + 528 354 + 63

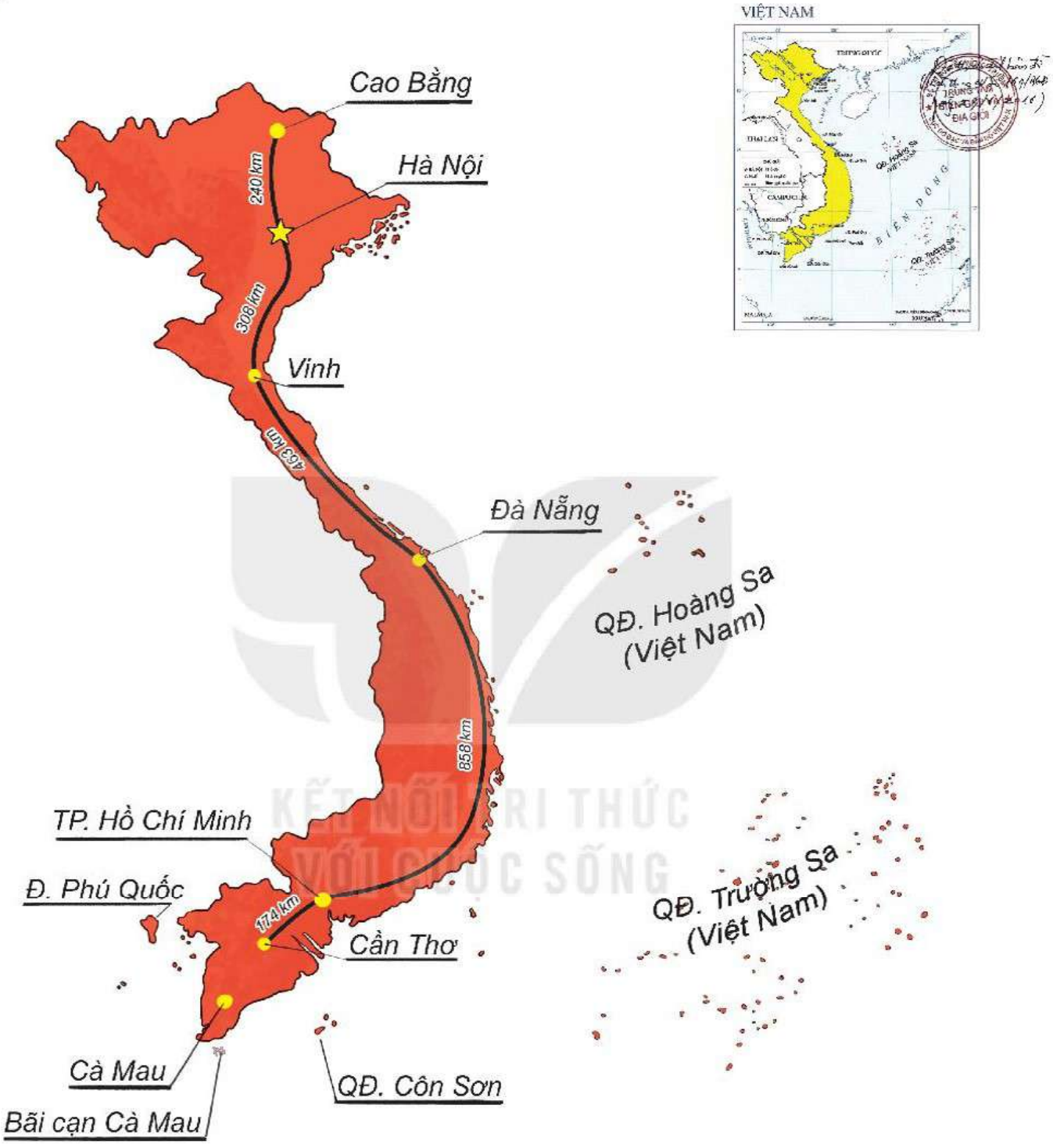
b) 569 – 426 753 – 236 880 – 54

3 Trong các phép tính dưới đây, những phép tính nào có kết quả bé hơn 400, những phép tính nào có kết quả lớn hơn 560?



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

4 Quan sát một số tuyến đường bộ trong hình vẽ.



a) Cao Bằng và Vinh, nơi nào xa Hà Nội hơn?

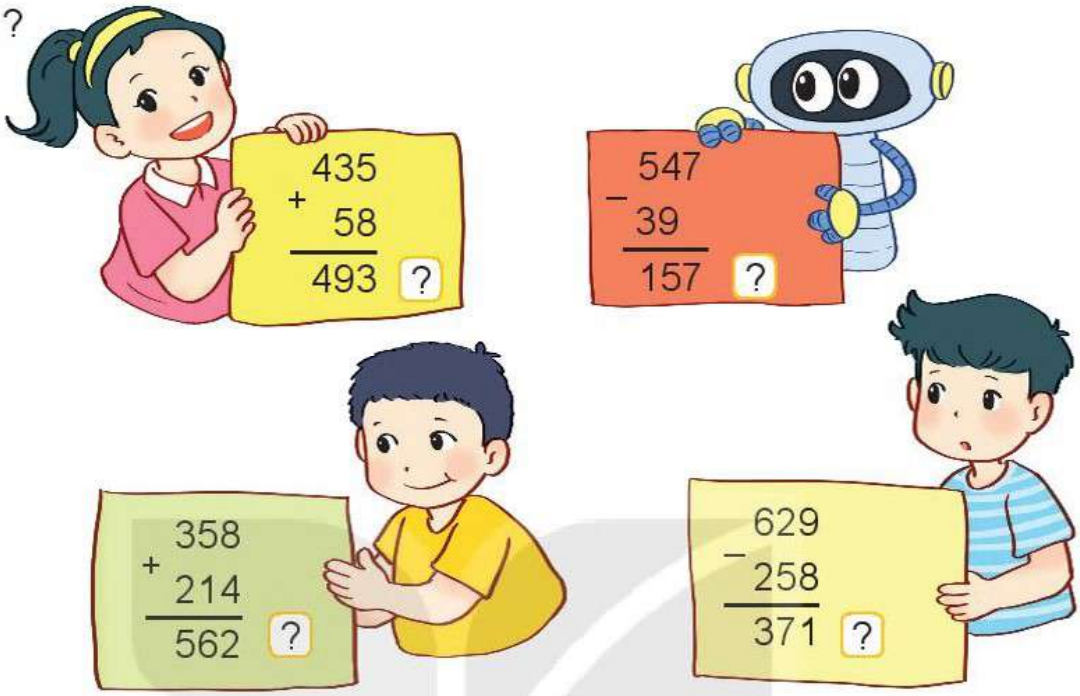
b) Quãng đường Hà Nội – Đà Nẵng (qua Vinh) dài bao nhiêu ki-lô-mét?

c) Quãng đường Đà Nẵng – Thành phố Hồ Chí Minh dài hơn quãng đường Thành phố Hồ Chí Minh – Cần Thơ bao nhiêu ki-lô-mét?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

luyện tập

1 Đ, S ?



2 Đặt tính rồi tính.

a) 536 + 8	67 + 829	432 + 284
b) 253 – 7	561 – 42	795 – 638

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

3 Số ?

a)



b)



4 Tính.

a) 216 + 65 – 81

b) 749 – 562 + 50

5 Hưởng ứng phong trào phủ xanh đồi trọc, trường Lê Lợi trồng được 264 cây, trường Nguyễn Trãi trồng được 229 cây. Hỏi cả hai trường trồng được bao nhiêu cây?



VỚI CUỘC SỐNG

luyện tập

1 Chọn câu trả lời đúng.

a) Hiệu của 783 và 745 là:

A. 38 B. 83 C. 48

b) Tổng của 564 và 82 là:

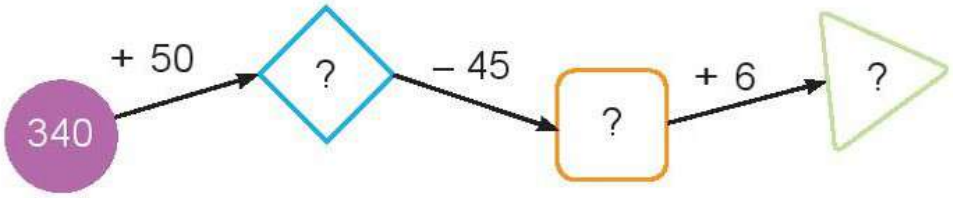
A. 646 B. 546 C. 482

c) Kết quả tính 347 + 30 – 96 là:

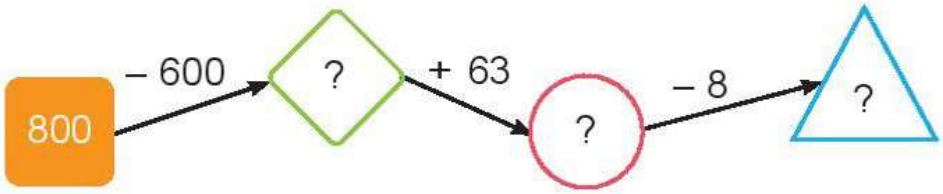
A. 377 B. 218 C. 281

2 Số ?

a)



b)



3 Giải bài toán theo tóm tắt sau:



Tóm tắt

Mai cao : 119 cm

Mi cao : 98 cm

Mai cao hơn Mi : ... cm?

4 Tìm chữ số thích hợp.

a)
$$\begin{array}{r} 3\,2\,8 \\ +\ ?\,5 \\ \hline 3\,5\,? \end{array}$$

b)
$$\begin{array}{r} 7\,5\,1 \\ -\ ?\,7 \\ \hline 7\,2\,? \end{array}$$

c)
$$\begin{array}{r} 5\,4\,8 \\ -\ ?\,6\,? \\ \hline 1\,?\,4 \end{array}$$

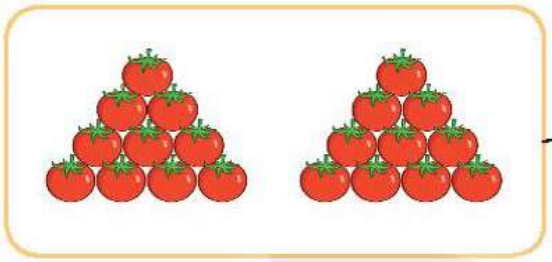
5 Tìm hiệu của số lớn nhất có ba chữ số khác nhau và số bé nhất có ba chữ số.

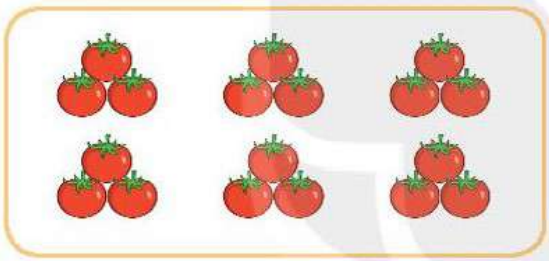
Bài 71

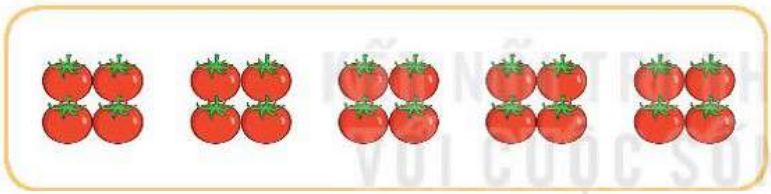
ÔN TẬP PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA

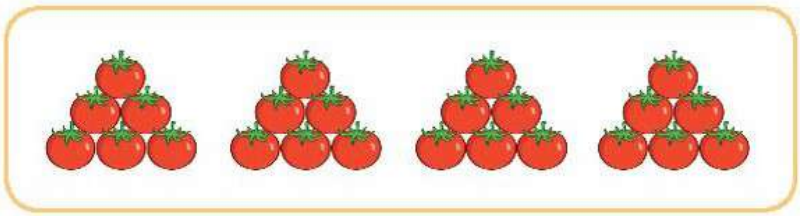
Luyện tập

1 Tìm phép nhân thích hợp.









$4 \times 5 = 20$

$6 \times 4 = 24$

$10 \times 2 = 20$

$3 \times 6 = 18$

2 Viết tích thành tổng rồi tính (theo mẫu).

a) 3×4

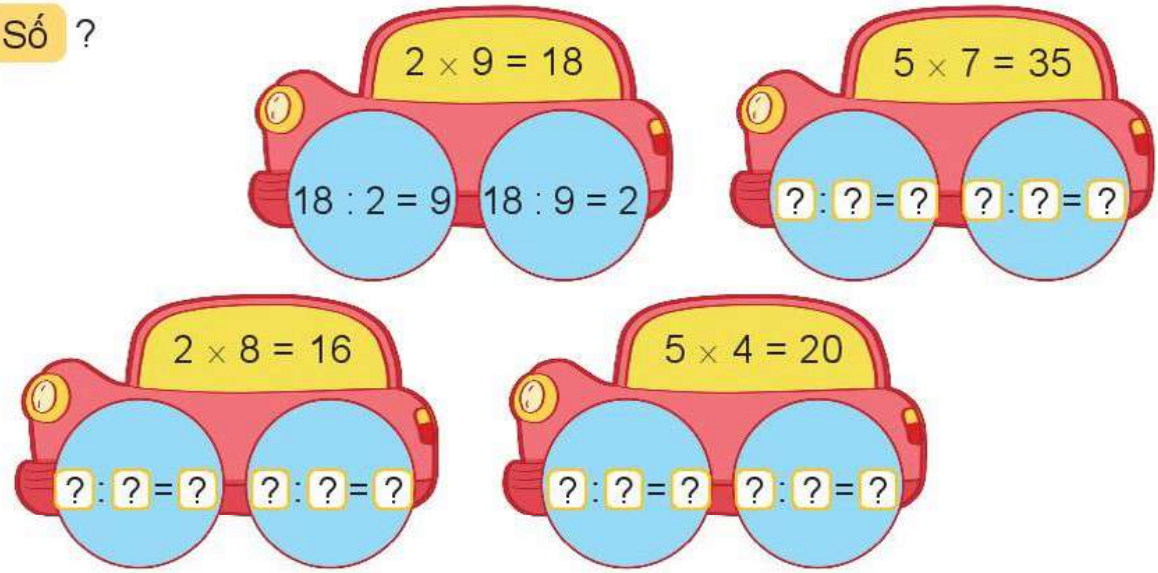
b) 9×2

c) 6×5

Mẫu: $3 \times 4 = 3 + 3 + 3 + 3 = 12$

$3 \times 4 = 12$

3 Số ?



4 Mỗi chùm có 5 quả dừa. Hỏi 4 chùm dừa như vậy có bao nhiêu quả?

5 Liên hoan tết Trung thu, cô giáo mua về cho lớp 15 hộp bánh. Cô chia đều bánh cho 5 tổ. Hỏi mỗi tổ được mấy hộp bánh?



luyện tập

1 Số ?

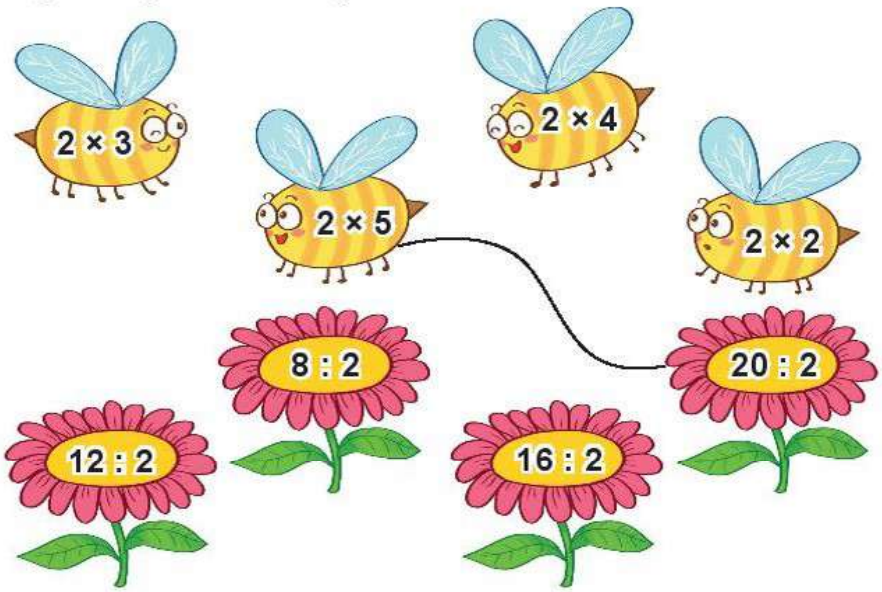
a)

×	2	2	2	5	5	5
	3	7	9	2	4	8
	6	?	?	?	?	?

b)

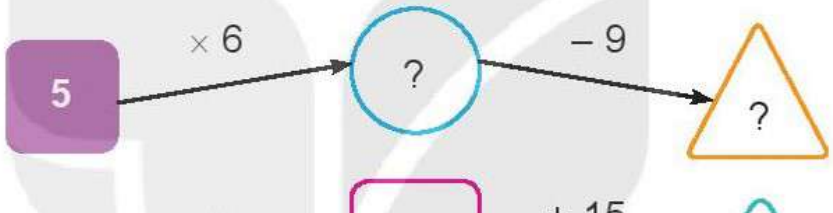
:	6	10	16	20	35	40
	2	2	2	5	5	5
	3	?	?	?	?	?

2 Mỗi con ong sẽ đậu vào bông hoa nào?



3 Số ?

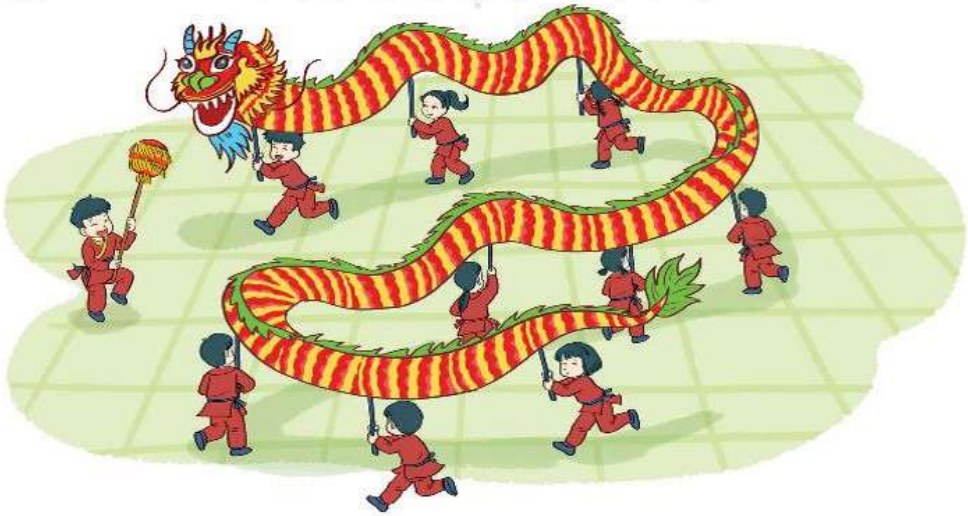
a)



b)



4 Mỗi đợt thi múa rồng có 2 đội tham gia. Hỏi 4 đợt thi múa rồng như vậy có bao nhiêu đội tham gia?



5 Bác thợ mộc cưa một thanh gỗ dài 20 dm thành 5 đoạn bằng nhau. Hỏi mỗi đoạn dài bao nhiêu đề-xi-mét?

KẾT NỐI TRI THỨC
CUỘC SỐNG

luyện tập

1 Số ?

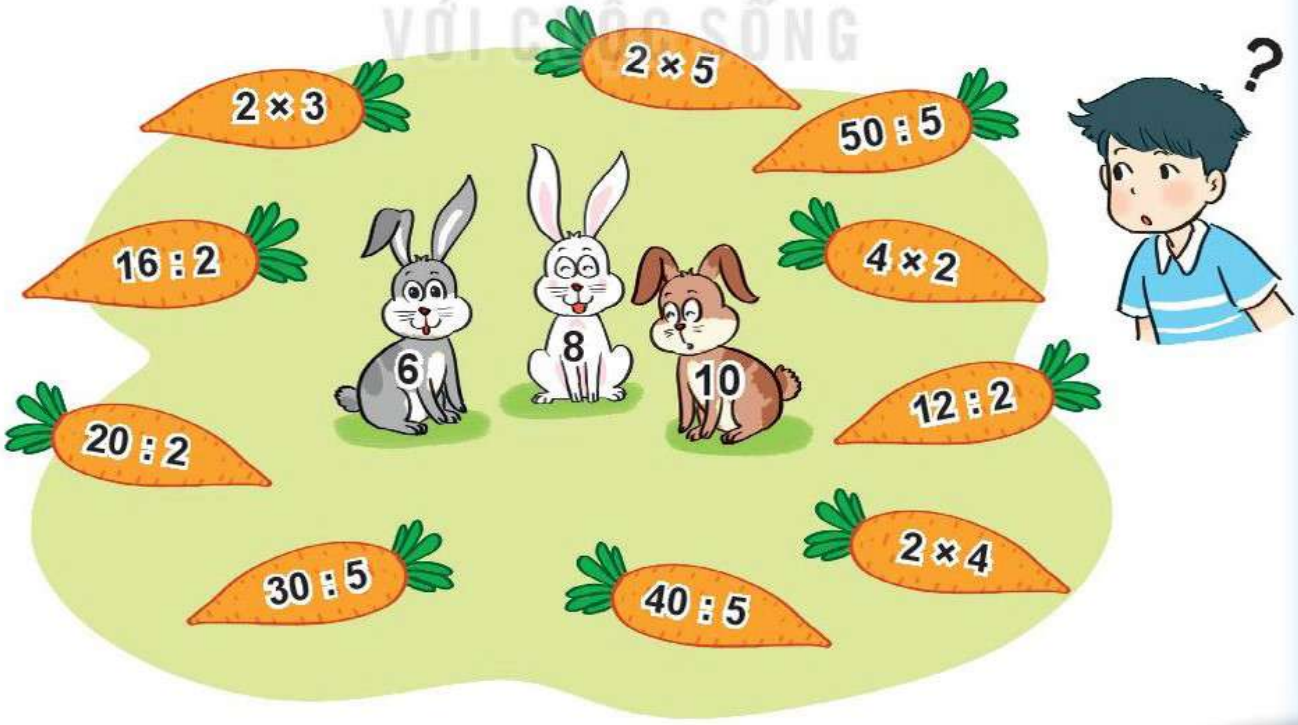
a)

Thừa số	5	5	5	5	2	2	2
Thừa số	3	2	4	7	5	8	9
Tích	15	?	?	?	?	?	?

b)

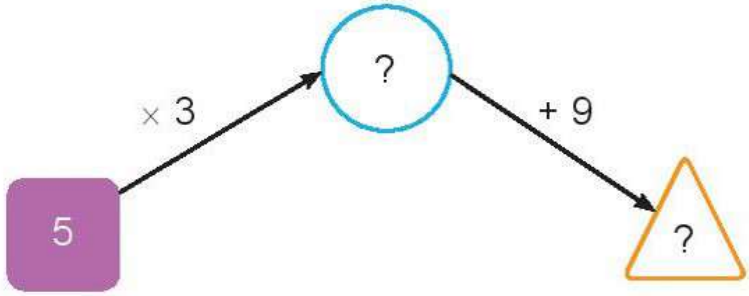
Số bị chia	15	18	20	35	16	20	40
Số chia	5	2	5	5	2	2	5
Thương	3	?	?	?	?	?	?

2 Mỗi con thỏ được lấy các củ cà rốt ghi phép tính có kết quả là số ghi trên con thỏ đó. Hỏi con thỏ nào lấy được nhiều củ cà rốt nhất?

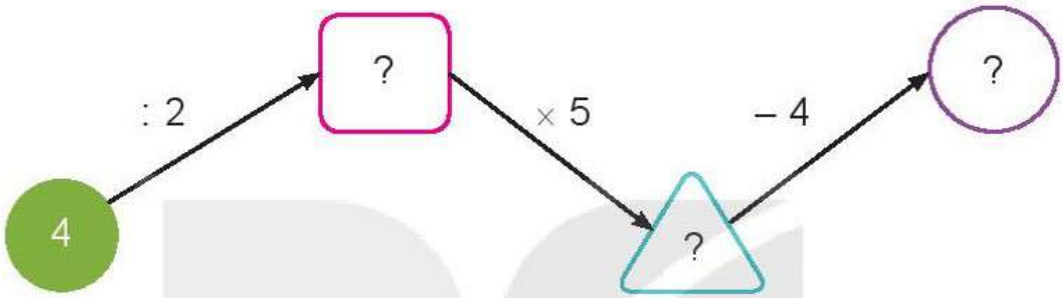


3 Số ?

a)



b)



4 Trong ngày hội đua thuyền, mỗi đợt đua có 5 thuyền tham gia. Hỏi 3 đợt đua như vậy có tất cả bao nhiêu thuyền tham gia?



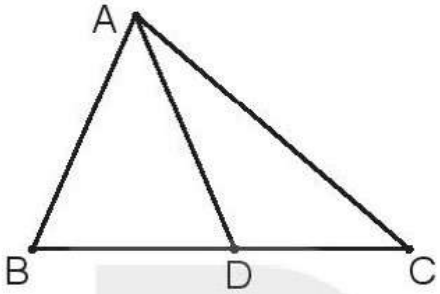
5 Rô-bốt đếm trong chuồng cả gà và thỏ có 8 cái chân. Hỏi trong chuồng có mấy con thỏ?

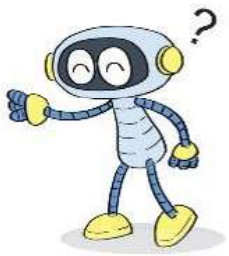
Bài 72

ÔN TẬP HÌNH HỌC

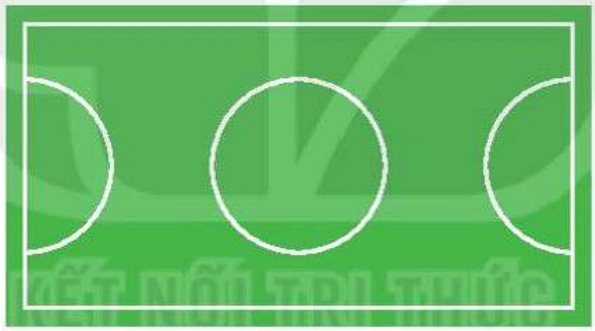
luyện tập

1 a) Có bao nhiêu đoạn thẳng trong hình sau?

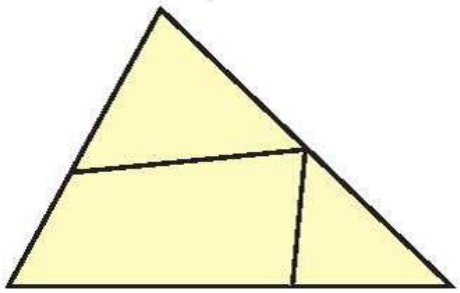




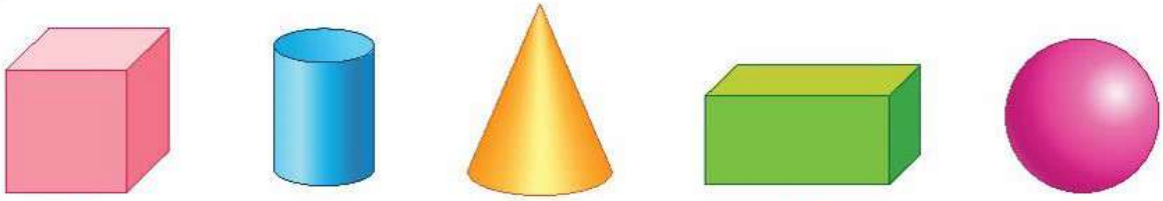
b) Có bao nhiêu đường cong trong hình sau?



2 Có bao nhiêu hình tứ giác trong hình sau?



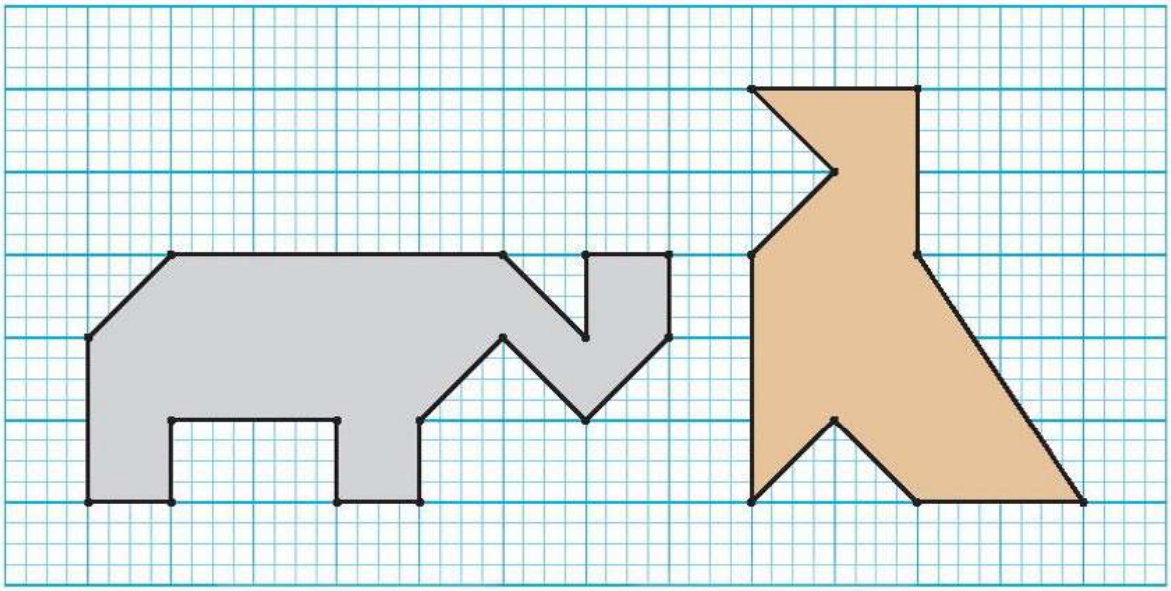
3 Hình nào là khối trụ? Hình nào là khối cầu?



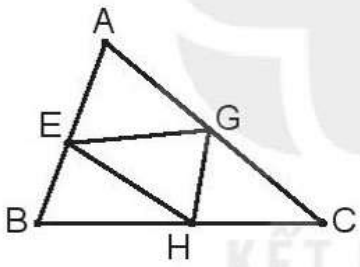
A B C D E

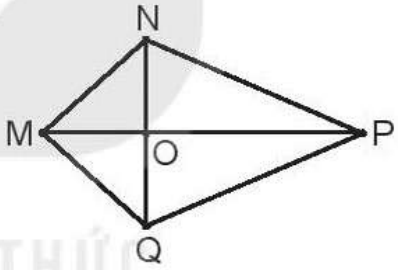
KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

4 Vẽ hình (theo mẫu).

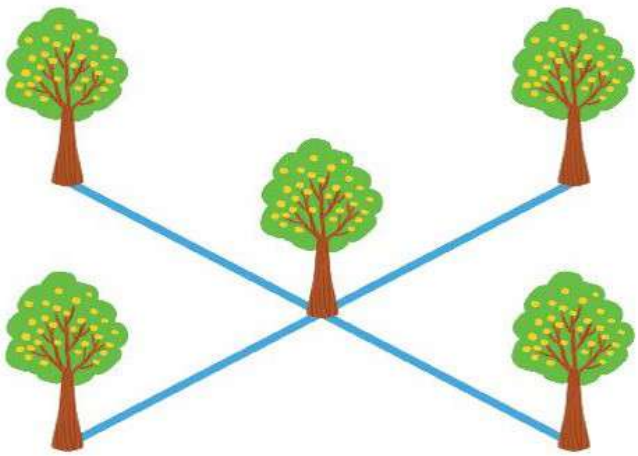


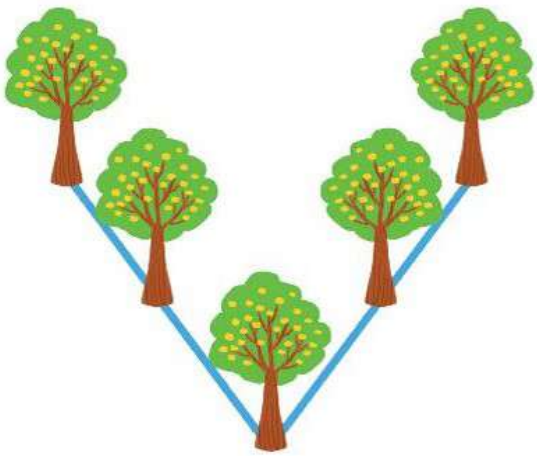
5 a) Nêu tên ba điểm thẳng hàng trong mỗi hình sau:





b) Rô-bốt đã trồng 5 cây thành 2 hàng, sao cho mỗi hàng có 3 cây như sau:



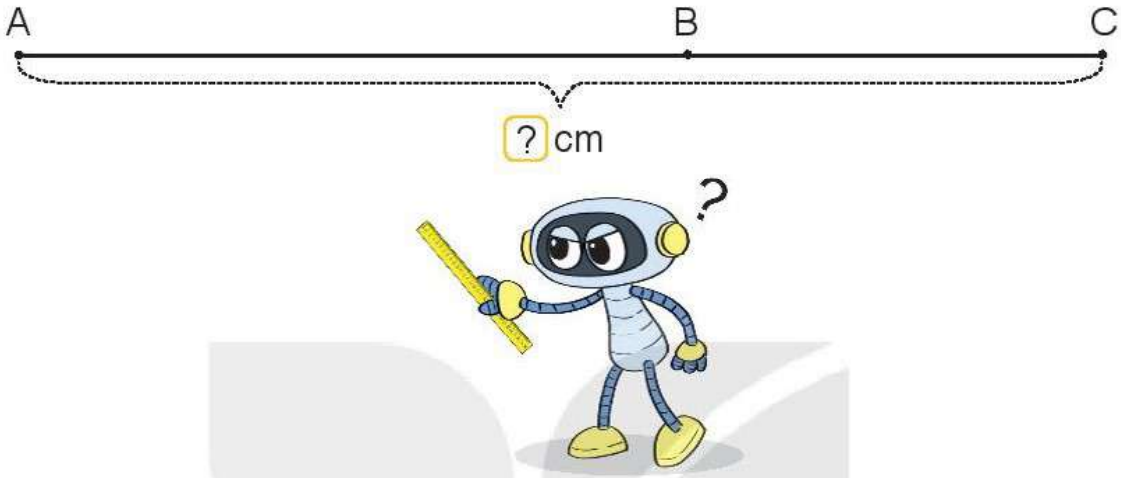


Em hãy tìm cách trồng 7 cây thành 3 hàng, sao cho mỗi hàng có 3 cây.

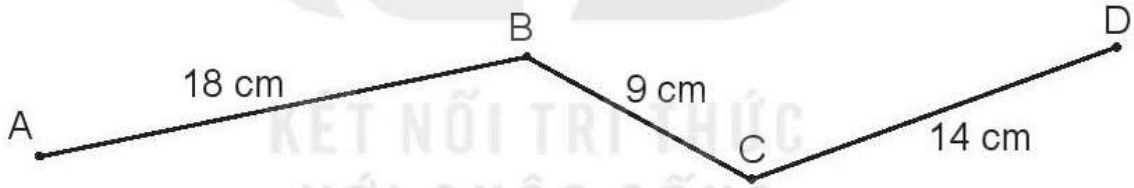
KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

luyện tập

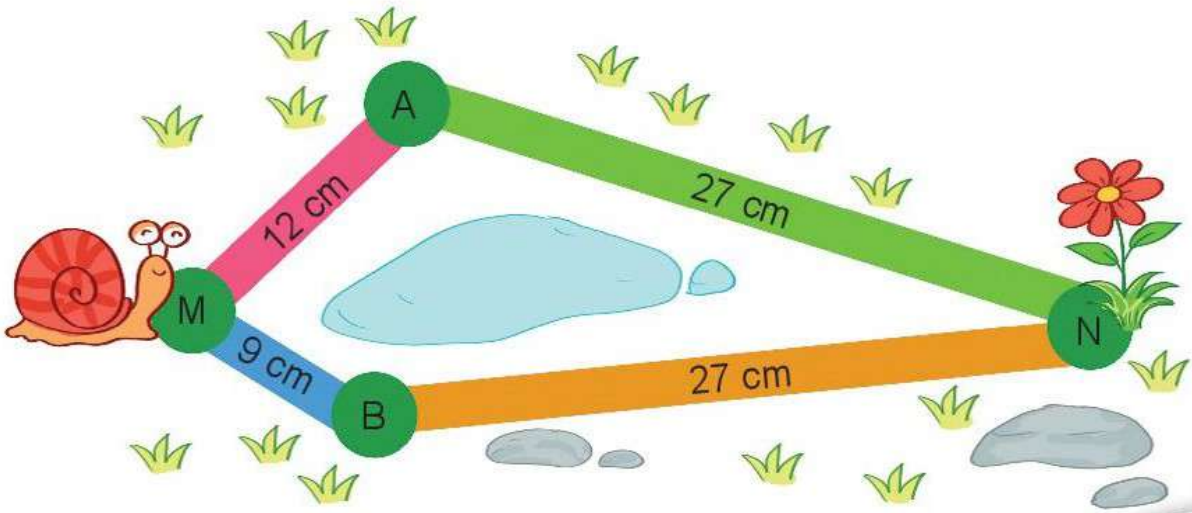
1 Dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét, em hãy đo độ dài đoạn thẳng AB và đoạn thẳng BC. Sau đó cho biết độ dài đoạn thẳng AC là bao nhiêu xăng-ti-mét.



2 Tính độ dài các đường gấp khúc ABC, BCD và ABCD.

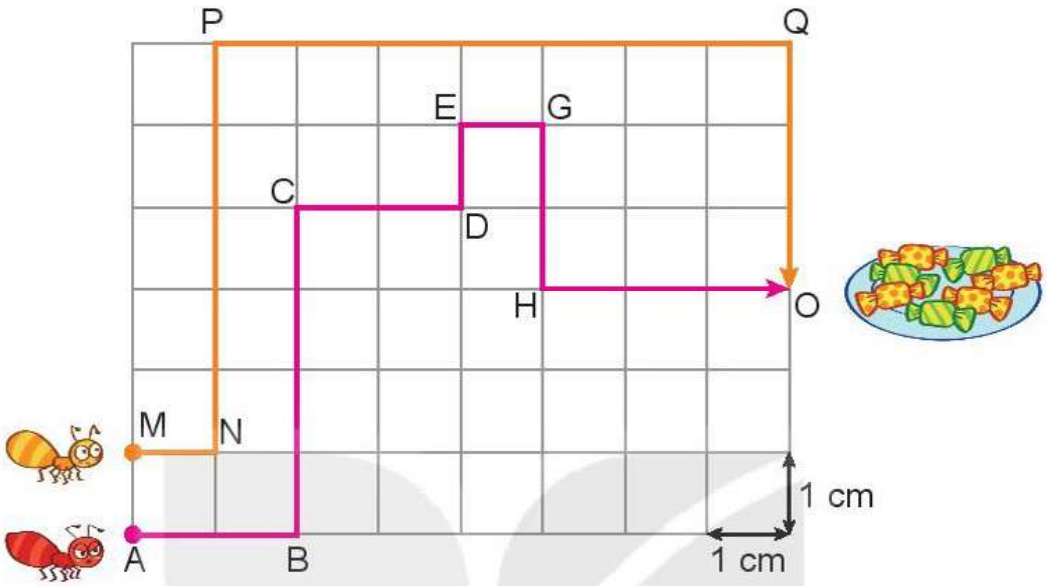


3 Con ốc sên có thể bò tới bông hoa theo đường gấp khúc MAN hoặc MBN. Hỏi ốc sên bò theo đường nào ngắn hơn và ngắn hơn bao nhiêu xăng-ti-mét?



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

4 Kiến vàng đi đến đĩa kẹo theo đường MNPQO, kiến đỏ đi đến đĩa kẹo theo đường ABCDEGHO (như hình vẽ). Hỏi đường đi của con kiến nào ngắn hơn?



5 Cây cầu là đường gấp khúc ABCD dài 160 m. Đoạn cầu là đường gấp khúc BCD dài 110 m. Hỏi đoạn cầu AB dài bao nhiêu mét?

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG



Bài 73 ÔN TẬP ĐO LƯỜNG

luyện tập

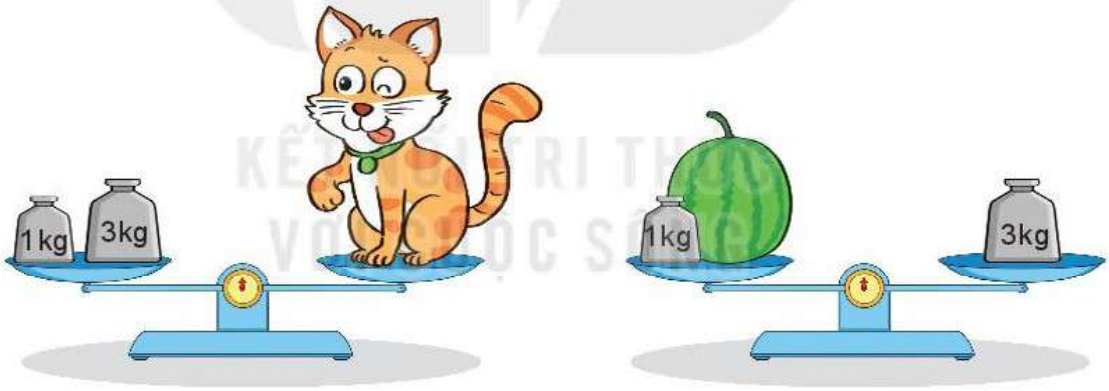
1 Tính.

a)	35 kg + 28 kg	72 kg – 15 kg	2 kg × 10	15 kg : 5
b)	76 *l* + 15 *l*	85 *l* – 27 *l*	2 *l* × 8	30 *l* : 5
c)	7 km + 3 km	35 m – 8 m	5 cm × 4	20 dm : 5

2 Quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi.

a) Con mèo cân nặng mấy ki-lô-gam?

b) Quả dưa cân nặng mấy ki-lô-gam?



3 Có các can đựng đầy nước như sau:



a) Bạn Mai muốn lấy hai can để được 12 *l* nước thì lấy hai can nào?

b) Bạn Việt muốn lấy ba can để được 10 *l* nước thì lấy ba can nào?

4 *Toán vui.* Ngày xưa, muốn biết con voi cân nặng bao nhiêu người ta làm như sau:

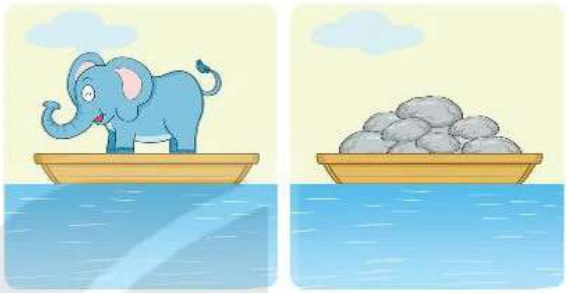
– Đưa con voi lên thuyền, sau đó xem vạch nước ở mạn thuyền, rồi đánh dấu vạch nước đó.

– Đưa con voi lên bờ, sau đó xếp đá lên thuyền cho đến khi mạn thuyền vừa đúng vạch nước đã đánh dấu khi đưa con voi lên.

– Cân số đá ở thuyền. Số đá cân nặng bao nhiêu thì con voi cân nặng bấy nhiêu.

Số ?

Một chú voi con được cân theo cách như trên. Người ta cân số đá trên thuyền, lần thứ nhất được 800 kg, lần thứ hai được 200 kg.



a) 800 kg + 200 kg = ? kg.

b) Chú voi con cân nặng ? kg.

luyện tập

1 Nêu số đo thích hợp ở ? trong mỗi tranh.



Cột cờ trường em cao khoảng ?



Chiếc gọt bút chì dài khoảng ?

5 cm | 5 dm | 5 m | 5 km



Đường từ nhà em đến trường dài khoảng ?



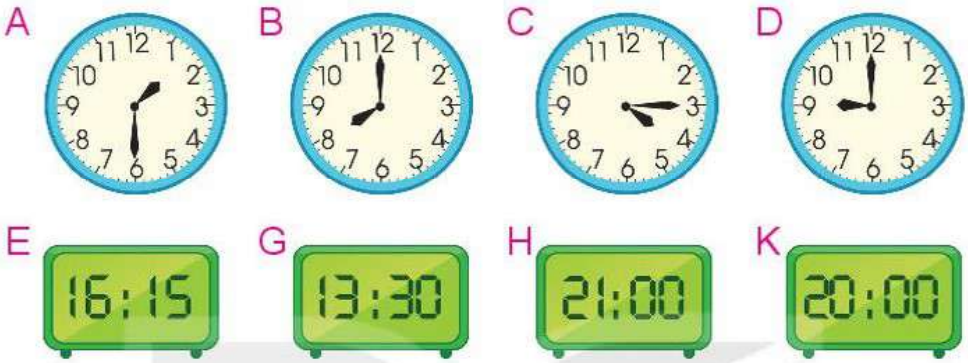
Một cạnh bàn học lớp em dài khoảng ?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2 Tính.

a)	b)	c)
35 *l* + 18 *l*	5 kg × 2	40 m + 20 m
53 *l* – 35 *l*	10 kg : 2	60 m – 20 m
53 *l* – 18 *l*	10 kg : 5	60 m – 40 m

3 a) Vào buổi chiều hoặc buổi tối, hai đồng hồ nào chỉ cùng giờ?



b) Hôm nay là thứ Tư ngày 15 tháng 3. Hỏi thứ Tư tuần sau, sinh nhật bạn Núi là ngày nào?

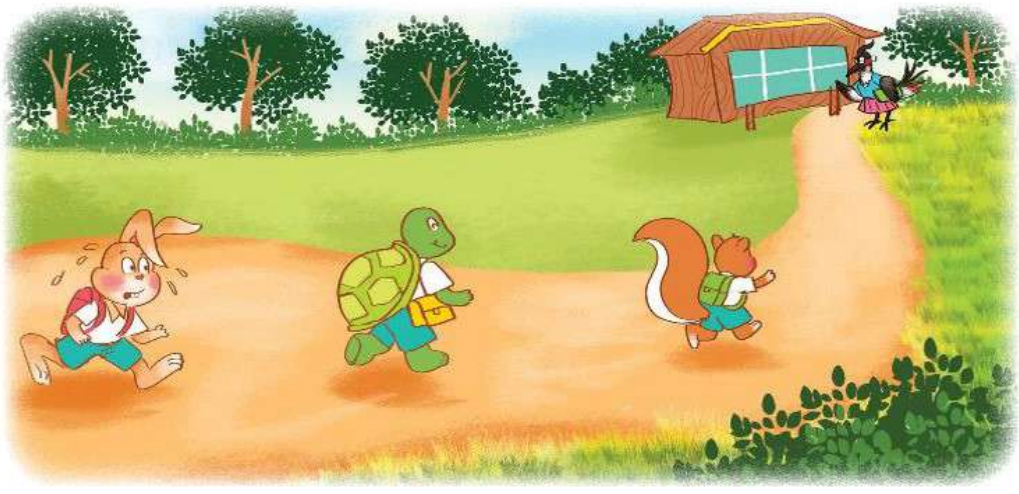
4 Ba bạn sóc, rùa và thỏ đến lớp học hát. Cô giáo chào mào hẹn giờ vào học là 7 giờ 15 phút. Hôm đó, sóc đến lớp lúc 7 giờ, rùa đến lớp lúc 7 giờ 15 phút, thỏ đến lớp lúc 7 giờ 30 phút.

Chọn câu trả lời đúng.

a) Bạn nào đến lớp muộn sau giờ vào học?
A. Thỏ B. Rùa C. Sóc

b) Bạn nào đến lớp sớm trước giờ vào học?
A. Thỏ B. Rùa C. Sóc

c) Bạn nào đến lớp đúng giờ vào học?
A. Thỏ B. Rùa C. Sóc

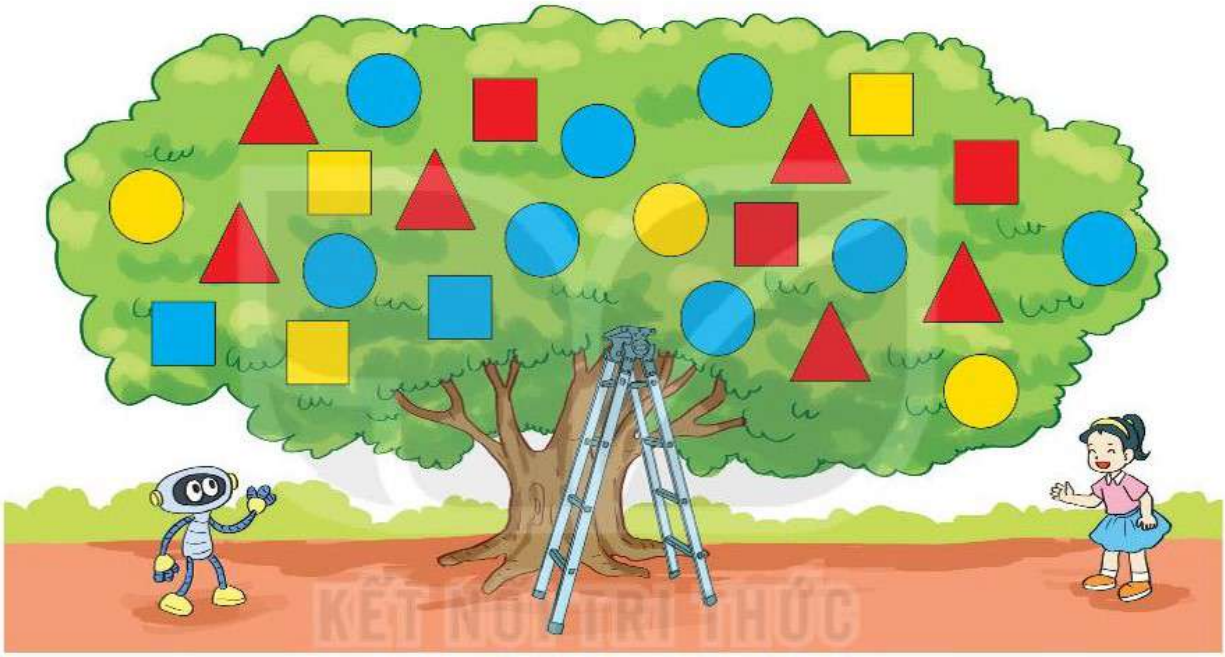


Bài 74

ÔN TẬP KIỂM ĐẾM SỐ LIỆU VÀ LỰA CHỌN KHẢ NĂNG

Luyện tập

1 Rô-bốt cắt giấy màu được các hình gồm hình vuông, hình tròn, hình tam giác rồi trang trí lên cây như hình vẽ.



Số ?

a)

Hình	Hình vuông	Hình tròn	Hình tam giác
Số hình	?	?	?

b)

Hình	Hình màu đỏ	Hình màu vàng	Hình màu xanh
Số hình	?	?	?

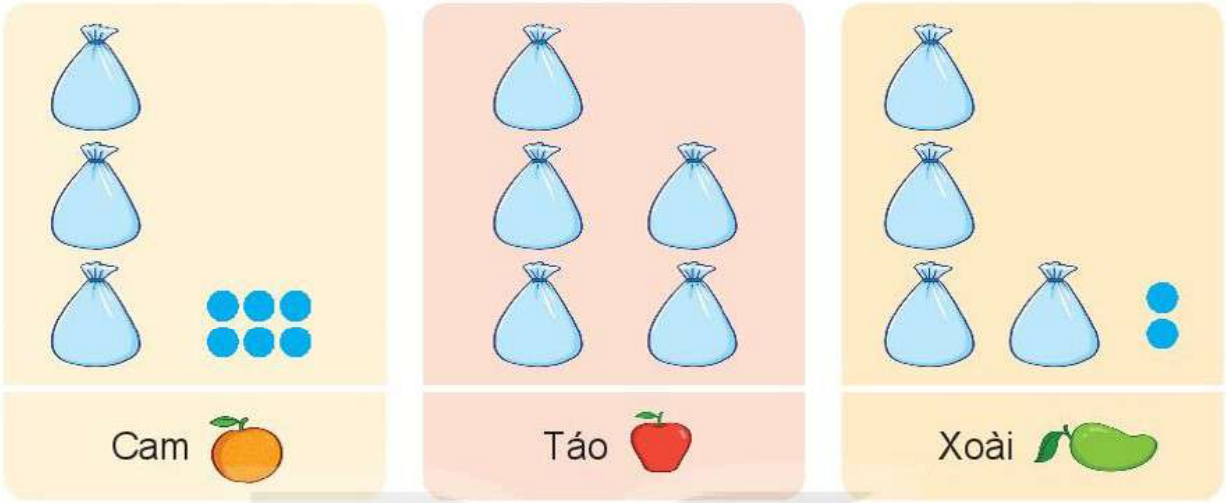
c)

Hình	Hình vuông màu đỏ	Hình tròn màu vàng	Hình tam giác màu xanh
Số hình	?	?	?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2 Cho biểu đồ về số quả cam, quả táo, quả xoài ở một cửa hàng bán hoa quả trong chợ.

SỐ QUẢ CAM, QUẢ TÁO, QUẢ XOÀI Ở MỘT CỬA HÀNG



Ghi chú: Mỗi là 10 quả, mỗi là 1 quả.

a) Số ?

Có ? quả cam; ? quả táo; ? quả xoài.

b) Chọn câu trả lời đúng.

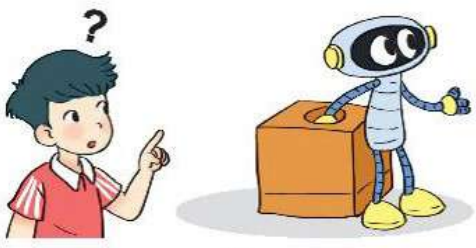
- Loại quả nào có nhiều nhất?

A. Cam B. Táo C. Xoài

- Loại quả nào có ít nhất?

A. Cam B. Táo C. Xoài

3 Nam cho 2 quả bóng xanh và 1 quả bóng đỏ vào hộp. Không nhìn vào hộp, Rô-bốt lấy ra 2 quả bóng. Chọn khả năng xảy ra trong mỗi trường hợp sau:



a) Cả 2 quả lấy ra đều là bóng xanh.

A. Chắc chắn B. Không thể C. Có thể

b) Cả 2 quả lấy ra đều là bóng đỏ.

A. Chắc chắn B. Không thể C. Có thể

c) Trong 2 quả lấy ra, có ít nhất 1 bóng xanh.

A. Chắc chắn B. Không thể C. Có thể

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 75

ÔN TẬP CHUNG

Luyện tập

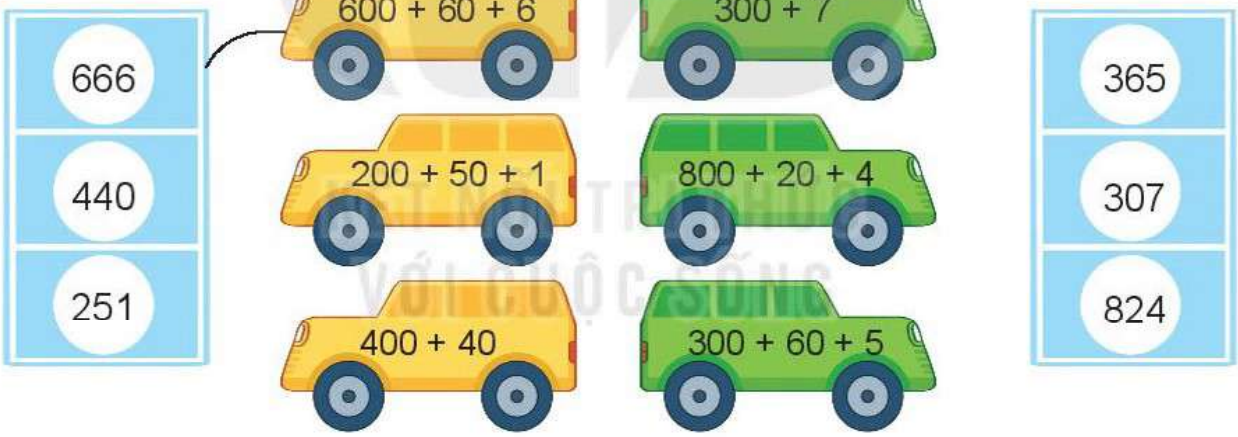
1 a) Viết số theo cách đọc.

- Năm trăm hai mươi lăm.
- Bảy trăm linh bảy.
- Bốn trăm bốn mươi tư.
- Một nghìn.

b) Viết số, biết số đó gồm:

- 3 trăm, 5 chục và 7 đơn vị.
- 1 trăm, 0 chục và 8 đơn vị.
- 6 trăm, 6 chục và 6 đơn vị.
- 8 trăm và 8 chục.

2 Mỗi số được viết thành tổng nào?



3 Số học sinh của trường Thắng Lợi như sau:

Khối lớp	Một	Hai	Ba	Bốn	Năm
Số học sinh	325	340	316	295	306

a) Viết số học sinh các khối lớp Hai, Ba, Bốn và Năm theo thứ tự từ bé đến lớn.

b) Trong các khối lớp Một, Hai, Ba và Bốn:

- Khối lớp nào có nhiều học sinh nhất?
- Khối lớp nào có ít học sinh nhất?

4 Số ?

a)

Thừa số	2	2	5	2	5	5	2
Thừa số	5	6	9	3	10	7	10
Tích	10	?	?	?	?	?	?

b)

Số bị chia	10	16	30	8	35	40	50
Số chia	2	2	5	2	5	5	5
Thương	5	?	?	?	?	?	?

5 Bà Năm ra cửa hàng mua 5 chai nước mắm, mỗi chai 2 *l*. Hỏi bà Năm đã mua bao nhiêu lít nước mắm?



Luyện tập

1 a) Đặt tính rồi tính.

47 + 35 | 82 – 47 | 526 + 147 | 673 – 147

b) Tính.

350 + 42 – 105 | 1 000 – 300 + 77

2 Cân nặng của mỗi con bò được cho như sau:

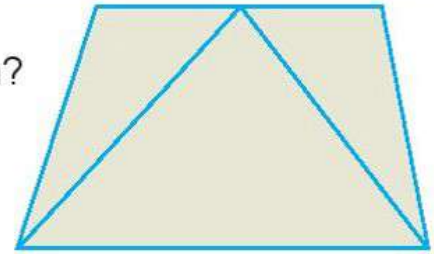


a) Con bò A và con bò C cân nặng tất cả bao nhiêu ki-lô-gam?

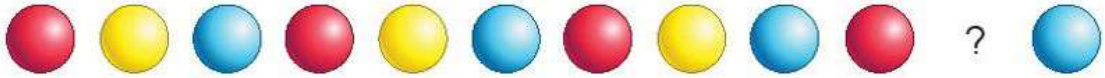
b) Con bò B nặng hơn con bò D bao nhiêu ki-lô-gam?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3 a) Có mấy hình tứ giác trong hình bên?



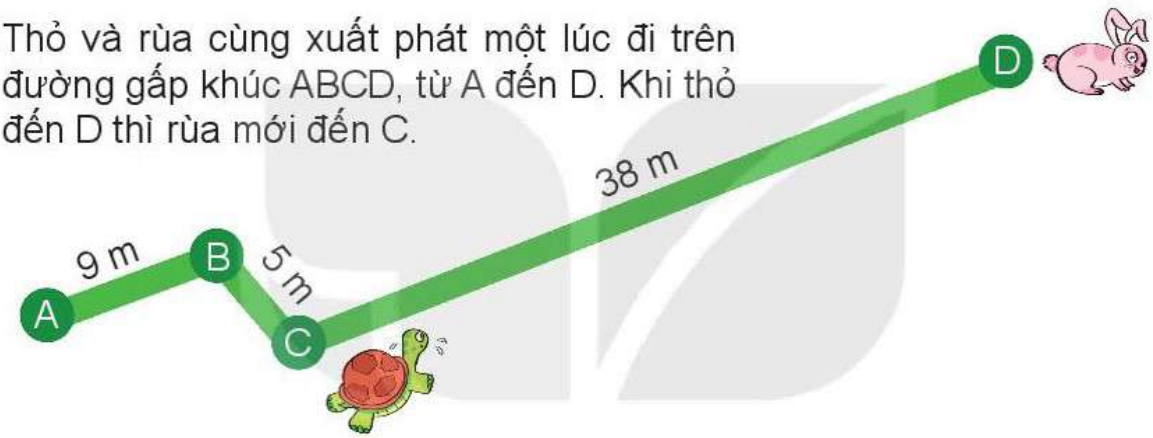
b) Chọn câu trả lời đúng.



Hình thích hợp đặt vào dấu "?" là:

A.  B.  C. 

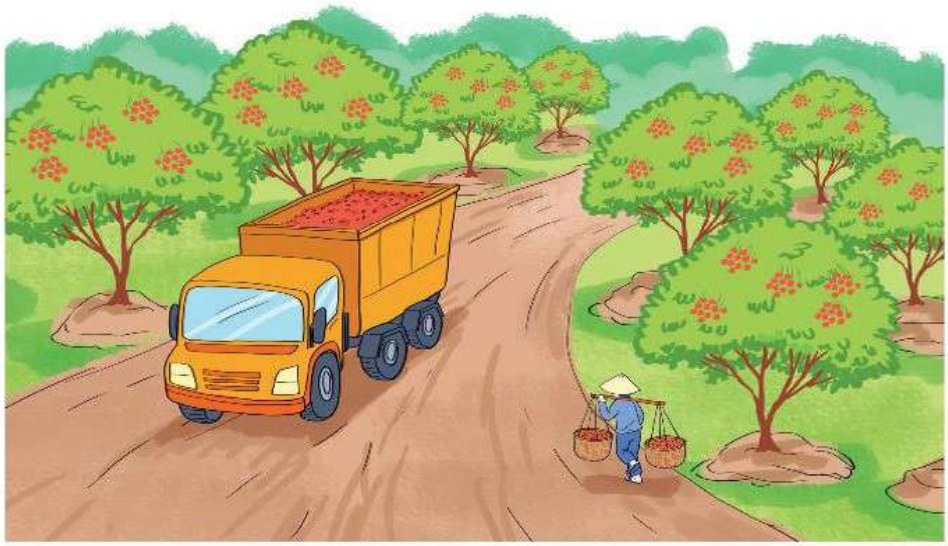
4 Thỏ và rùa cùng xuất phát một lúc đi trên đường gấp khúc ABCD, từ A đến D. Khi thỏ đến D thì rùa mới đến C.



a) Tính độ dài đường đi của rùa từ A đến C.

b) Tính độ dài đường đi của thỏ từ A đến D.

5 Khu vườn A có 345 cây vải. Khu vườn B có ít hơn khu vườn A là 108 cây vải. Hỏi khu vườn B có bao nhiêu cây vải?



MỘT SỐ THUẬT NGỮ DÙNG TRONG SÁCH

Thuật ngữ	Trang
B	
bảng chia	21
bảng nhân	9
biểu đồ tranh	102
C	
chắc chắn	106
chục	40
có thể	106
Đ	
đề-xi-mét	65
đơn vị	40
K	
khối cầu	34
khối trụ	34
không thể	106
ki-lô-mét	69
M	
mét	65
N	
nghìn	40
P	
phép chia	15
phép nhân	4
S	
số bị chia	18
số chia	18
số có ba chữ số	50
so sánh các số	58
số tròn chục	43
số tròn trăm	43
T	
thừa số	7
thương	18
tích	7
tiền Việt Nam	71
trăm	40
V	
viết số thành tổng	55

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Biên tập lần đầu: LƯU THẾ SƠN – VŨ MINH HẢI
Biên tập tái bản: VŨ MINH HẢI
Biên tập mĩ thuật: NGUYỄN BÍCH LA
Thiết kế sách: THÁI THANH VÂN
Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA
Minh hoạ: NGUYỄN THỊ HUẾ
Sửa bản in: PHAN THỊ THANH BÌNH
Chế bản: CTCP MĨ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bản quyền © (2021) thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Xuất bản phẩm đã đăng kí quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

TOÁN 2 - TẬP HAI
Mã số: G1HH2T002h22
In ..... bản, (QĐ ....) khổ 19 x 26,5 cm.
Đơn vị in: ..... địa chỉ .....
Cơ sở in: ..... địa chỉ .....
Số ĐKXB: 1-2022/CXBIPH/530-1820/GD.
Số QĐXB: /QĐ - GD - HN ngày ... tháng ... năm 2022
In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 2022
Mã số ISBN: Tập một: 978-604-0-28734-2
Tập hai: 978-604-0-28735-9



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 2 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Tiếng Việt 2, tập một
2. Tiếng Việt 2, tập hai
3. Toán 2, tập một
4. Toán 2, tập hai
5. Tự nhiên và Xã hội 2
6. Đạo đức 2
7. Âm nhạc 2
8. Mĩ thuật 2
9. Hoạt động trải nghiệm 2
10. Giáo dục thể chất 2
11. Tiếng Anh 2

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
- **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: http://hanhtrangso.nxbgd.vn

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số. Truy cập http://hanhtrangso.nxbgd.vn và nhập mã số tại biểu tượng chìa khoá.

ISBN 978-604-0-28735-9

9 786040 287359

Giá: 23.000 đ